

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 685/QĐ-ĐHTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)*

Tên chương trình : Kế toán
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Kế toán tổng hợp
Mã ngành : 7340301
Loại hình đào tạo : Chính quy

Năm 2022

I. MỤC LỤC

STT	HỌC PHẦN	Trang
1	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	
2	Xác suất – thống kê A	
3	Tin học đại cương	
4	Pháp luật đại cương	
5	Kinh tế vi mô	
6	Kinh tế vĩ mô	
7	Luật kinh tế	
8	Nguyên lý kế toán	
9	Nguyên lý thống kê	
10	Tài chính – Tiền tệ	
11	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	
12	Marketing căn bản	
13	Soạn thảo văn bản	
14	Mô hình toán kinh tế	
15	Kinh tế quốc tế	
16	Lịch sử các học thuyết kinh tế	
17	Quản trị học	
18	Kinh tế lượng	
19	Kế toán tài chính 1	
20	Kế toán quản trị	
21	Kế toán tài chính 2	
22	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	
23	Thuế Nhà nước	
24	Tài chính doanh nghiệp	
25	Luật và chuẩn mực kế toán	
26	Thanh toán quốc tế	
27	Giao tiếp trong kinh doanh	
28	Tài chính công	
29	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	
30	Kế toán hành chính sự nghiệp	
31	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	

32	Kế toán tài chính 3	
33	Lý thuyết kiểm toán	
34	Khởi sự kinh doanh	
35	Phân tích hoạt động kinh doanh	
36	Kế toán máy	
37	Thực hành kế toán doanh nghiệp	
38	Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp	
39	Tin học ứng dụng trong kế toán	
40	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	
41	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	
42	Định giá tài sản	
43	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	
44	Thị trường chứng khoán	
45	Hệ thống thông tin kế toán	
46	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	
47	Thực tập 1 (Thực tập giáo trình) (1 TC = 45 giờ)	
48	Thực tập 2 (Thực tập tốt nghiệp) (1TC = 45 giờ)	
49	Kế toán ngân hàng thương mại	
50	Kế toán NSNN và NVKB	
51	Kế toán quốc tế	
52	Kế toán ngân sách và tài chính xã	
53	Kiểm toán báo cáo tài chính	
54	Quản trị tài chính doanh nghiệp	
55	Kế toán thuế	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế
Mã học phần: TN2.1.114.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 21 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Toán
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thiếu Tráng	0912504010	lttrang0466@tuyenquang.edu.vn
2	Th.S Dương Thị Hồng Hải	0862226588	anphuong.cd@gmail.com
3	Th.S Mai Thị Hiền	0979409679	maihiencdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về đại số tuyến tính và giải tích thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; phép tính vi phân và tích phân của hàm số; phương trình vi phân.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.114.3	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, phép tính vi phân và tích phân, phương trình vi phân.	CĐR 2
	Ch2. Phân tích các nội dung của toán cao cấp để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CĐR 2
Kỹ năng		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Vận dụng kiến thức toán cao cấp để thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.	CĐR 2
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt2	Ch4. Lựa chọn các vấn đề về toán cao cấp để giải quyết các tình huống nảy sinh trong công việc.	CĐR 2
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5
Chương 1. Ma trận,	1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình		2	2		

định thức, hệ phương trình tuyến tính	tuyến tính và phương pháp khử ẩn liên tiếp						
	2. Vectơ n chiều và không gian vectơ	2	2				Thuyết trình
	3. Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vectơ		2	2			Thuyết trình
	4. Cơ sở của không gian vectơ	2	2				Thuyết trình
	5. Hạng của một hệ vectơ	2	2				Đàm thoại
	6. Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận		2	2			Đàm thoại
	7. Định thức và các tính chất cơ bản của định thức		2	2			Đàm thoại
	8. Phương pháp tính định thức		2		2		Giải quyết vấn đề
	9. Phép nhân ma trận và ma trận nghịch đảo	2		2			Thuyết trình
	10. Hạng của ma trận	2	2				Thuyết trình
	11. Hệ phương trình Cramer			2	2		Thuyết trình
	12. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát		2		2		Thuyết trình
	13. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất		2		2		Thuyết trình
	14. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế				3	3	Giải quyết vấn đề
Chương 2. Phép tính vi phân và tích phân của hàm số	1. Hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	2. Giới hạn và tính liên tục của hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	4. Cực trị của hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	5. Nguyên hàm và tích phân của hàm số một biến số	2		2			Thuyết trình

	6. Tích phân suy rộng			2		2	Thuyết trình
Chương 3. Phương trình vi phân	1. Các khái niệm cơ bản		2		2		Thuyết trình
	2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1		2		2		Thuyết trình
	3. Phương trình phân ly biến số		2		2		Đàm thoại
	4. Phương trình Bernoulli		2	2			Đàm thoại
	5. Phương trình vi phân toàn phần và phương pháp thừa số tích phân		2	2			Đàm thoại

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về : Không gian vectơ số học n chiều, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, phép tính vi phân và tích phân của hàm số, phương trình vi phân.

8. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính	67			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính và phương pháp khử ẩn liên tiếp 1.2. Vectơ n chiều và không gian vectơ 1.3. Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vectơ 1.4. Cơ sở của không gian vectơ 1.5. Hạng của một hệ vectơ 1.6. Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận 1.7. Định thức và các tính chất cơ bản của định thức 1.8. Phương pháp tính định thức 1.9. Phép nhân ma trận và ma trận nghịch đảo	10	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.10. Hạng của ma trận 1.11. Hệ phương trình Cramer 1.12. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát 1.13. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 1.14. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 1)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Phép tính vi	50			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phân và tích phân của hàm số				
Lý thuyết	<p>2.1. Hàm số nhiều biến số</p> <p>2.2. Giới hạn và tính liên tục của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.4. Cực trị của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.5. Nguyên hàm và tích phân của hàm số một biến số</p> <p>2.6. Tích phân suy rộng</p>	07	Học học liệu số 2 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	23	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 2)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 3. Phương trình vi phân	33			
Lý thuyết	3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1 3.3. Phương trình phân ly biến số 3.4. Phương trình Bernoulli 3.5. Phương trình vi phân toàn phần và phương pháp thừa số tích phân	05	Học học liệu số 2 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	23	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Đình Thúy (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần I: Đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[2] Lê Đình Thúy (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp – Tập một: Đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp – Tập hai: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	1		2			7
5			3			7
6			3			7
7	1	1	1			7
8	3					7
9	3					7
10			3			7
11			3			7
12	1	1	1			7
13	3					7
14	1		2			7
15			3			7
Tổng cộng	22	2	21			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo. 	90 phút

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2022

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN
TRƯỞNG KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Cao Tuấn Anh

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Xác suất và thống kê A

Mã học phần: TN2.1.120.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 21 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Toán
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Khổng Chí Nguyễn	0916732576	nguyenkc69@gmail.com
2	Th.S Nguyễn Tuyết Nga	0945737088	tuyetnga.sp@gmail.com
3	Th.S Mai Thị Hiền	0979409679	maihienctdq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
TN2.1.120.3	Xác suất và thống kê A		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát các kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết.	CDR 2
	Ch2. Phân tích các nội dung của lý thuyết xác suất và thống kê toán để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CDR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3. Vận dụng kiến thức lý thuyết xác suất và thống kê toán để thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.	CDR 2
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch4. Lựa chọn các vấn đề về lý thuyết xác suất và thống kê toán để đánh giá các tình huống nảy sinh trong hoạt động chuyên môn.	CDR 2
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CDR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm	Ch5			
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5		

Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	1. Biến cố ngẫu nhiên	2	2				Đàm thoại
	2. Các định nghĩa xác suất	2	2				Đàm thoại
	3. Các tính chất của xác suất	2	2				Đàm thoại
	4. Xác suất có điều kiện	2			2		Thuyết trình
	5. Công thức xác suất của tích các biến cố	2			2		Đàm thoại
	6. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes		2		2		Đàm thoại
	7. Công thức xác suất nhị thức		2		2		Đàm thoại
Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trung của biến ngẫu nhiên	1. Biến ngẫu nhiên	2		2			Thuyết trình
	2. Hàm phân phối	2		2			Thuyết trình
	3. Phân phối rời rạc	2	2				Thuyết trình
	4. Phân phối liên tục tuyệt đối	2	2				Thuyết trình
	5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên				2	2	Giải quyết vấn đề
	6. Một số phân phối thông dụng				2	2	Đàm thoại
Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán	1. Mẫu ngẫu nhiên			3	2		Đàm thoại
	2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất			3	2		Đàm thoại
	3. Các số đặc trưng mẫu			3	2		Giải quyết vấn đề
	4. Ước lượng điểm			3	2		Giải quyết vấn đề
	5. Ước lượng khoảng			3	2		Giải quyết vấn đề
	6. Kiểm định giả thiết			3	2		Giải quyết vấn đề

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về : Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết.

8. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	50			
Lý thuyết	<p>1.1. Biến cố ngẫu nhiên</p> <p>1.1.1. Phép thử và biến cố</p> <p>1.1.2. Các phép toán trên biến cố.</p> <p>1.2. Các định nghĩa xác suất</p> <p>1.2.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất</p> <p>1.2.2. Định nghĩa xác suất theo tần suất</p> <p>1.2.3. Định nghĩa xác suất hình học</p> <p>1.3. Các tính chất của xác suất</p> <p>1.4. Xác suất có điều kiện</p> <p>1.5. Công thức xác suất của tích các biến cố</p> <p>1.6. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes</p> <p>1.7. Công thức xác suất nhị thức</p>	08	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	50			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Biến ngẫu nhiên 2.2. Hàm phân phối 2.3. Phân phối rời rạc 2.4. Phân phối liên tục tuyệt đối 2.5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.6. Một số phân phối thông dụng	07	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 1)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán	50			
Lý thuyết	3.1. Mẫu ngẫu nhiên 3.1.1. Khái niệm về mẫu ngẫu nhiên 3.1.2. Phương pháp chọn mẫu 3.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm. 3.2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất 3.3. Các số đặc trưng mẫu	07	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.3.1. Trung bình mẫu</p> <p>3.3.2. Phương sai mẫu</p> <p>3.3.3. Hệ số tương quan mẫu</p> <p>3.3.4. Mômen mẫu</p> <p>3.3.5. Trung vị mẫu</p> <p>3.3.6. Mốt (mod)</p> <p>3.4. Ước lượng điểm</p> <p>3.5. Ước lượng khoảng</p> <p>3.5.1. Khoảng ước lượng của kỳ vọng trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.2. Khoảng ước lượng của phương sai trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.3. Khoảng ước lượng của hiệu hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.4. Khoảng ước lượng của xác suất p trong phân phối nhị thức</p> <p>3.5.5. Khoảng ước lượng của hiệu hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli</p> <p>3.6. Kiểm định giả thiết</p> <p>3.6.1. Kiểm định về xác suất p trong phân phối nhị thức (tỷ lệ phần trăm)</p> <p>3.6.2. Kiểm định hai xác suất trong phân phối nhị thức</p> <p>3.6.3. Kiểm định về trung bình trong mẫu ngẫu nhiên độc lập từ phân phối chuẩn $N(a, \sigma^2)$</p> <p>3.6.4. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p>				
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 2)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS. TS. Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Văn Gắng ((2010), *Lí thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Đinh Văn Gắng (2001), *Bài tập xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	2		1			7
4			3			7
5			3			7
6	3					7
7	3					7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
8	1	1	1			7
9			3			7
10			3			7
11	3					7
12	3					7
13	1	1	1			7
14			3			7
15			3			7
Tổng cộng	22	2	21			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					

3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10
---	---------	-----	--	--	----

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>+ Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp Luật Đại Cương

Mã học phần: LL2.1.007.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 29 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị Tuyết Mai	0987.846.958	maihoang.106@gmail.com
2	ThS. Hứa Đức Hội	0973.571.284	huaduchoi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Mai Chinh	0395.076.189	maichinh1989@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Có kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Mt2: Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật

Mt3: Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và phát hiện xử lý các tình huống pháp lý diễn ra trong cuộc sống

Mt4: Hình thành ý thức tự giác học tập, nghiên cứu và tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2					
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khám phá được các vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật; nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam	CDR 1
	Ch2. Vận dụng được các kiến thức về luật Dân sự và tố tụng Dân sự, luật lao động, luật hình sự và tố tụng hình sự, luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Giải quyết được các bài tập, tình huống pháp luật	CDR 1
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch4. Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và phát hiện xử lý các tình huống pháp lý diễn ra trong cuộc sống	CDR 1

Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		
Mt4	Ch5. Xây dựng được ý thức tự giác học tập, nghiên cứu, chấp hành, theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	2				2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Chức năng của nhà nước	2				2	
	III. Hình thức và bộ máy nhà nước	2				2	
	IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				2	
Chương 2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật	2				2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật	2		2		2	
	III. Quan hệ pháp luật	2		2		2	
	IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý	2			2		
Chương 3. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	I. Pháp luật dân sự		2	2		2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự
	II. Pháp luật tố tụng dân sự		2		1		

tụng dân sự							nghiên cứu
Chương 4. Pháp luật lao động	I. Những vấn đề chung		2			2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động		2	2			
Chương 5. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	I. Pháp luật hình sự		2			2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Luật tố tụng hình sự		2		1		
Chương 6. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	I. Luật hành chính					2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Pháp luật tổ tụng hành chính		2		1		
Chương 7. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng		2		1		Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng		2			2	
	III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng		2			2	
	IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng					2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Nội dung chi tiết học phần.

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật				
	Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm nhà nước</p> <p>2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước</p> <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm chức năng của nhà nước</p> <p>2. Phân loại chức năng của nhà nước</p> <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>	4	<p>* Đọc đề cương học phần</p> <p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [4], [5].</p>	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam				
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật 1. Khái niệm pháp luật 2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật 3. Hình thức pháp luật II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật 1. Quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật 1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật 2. Phân loại quan hệ pháp luật 3. Nội dung quan hệ pháp luật 4. Sự kiện pháp lý IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 1. Thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý	6	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật 2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật	15	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Văn bản quy phạm pháp luật				
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam				
	Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng dân sự	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Kiểm tra		1	Vận dụng các nội dung đã học, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Các thủ tục tố tụng dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương IV. Pháp luật lao động	3			
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỳ luật lao động	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Những vấn đề chung 2. Các nguyên tắc cơ bản của	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	pháp luật lao động Việt Nam		những vấn đề cần giải đáp.	nhà	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	3			
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tố tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	4			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính 2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính II. Pháp luật tố tụng hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Tố tụng hành chính 2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phòng, chống tham nhũng				
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tham nhũng 2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng 3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng <p>II. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên nhân của tham nhũng 2. Tác hại của tham nhũng <p>III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng, chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng Nhà nước pháp quyền 2. Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân 3. Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội 4. Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật <p>IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng 	5	<p>Đọc học liệu số [2]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4]</p>	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	những 1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng		những vấn đề cần giải đáp	nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật* (kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[4] Hoàng Thị Tuyết Mai, Phạm Đình Khiết (Đồng chủ biên, 2020), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Thái Nguyên, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên, 2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2	0				5
2	2	0				5
3	2	0				5
4	2	0				5
5	2	0				5
6	2	0				5
7	2	0				5
8	1	1				5
9	2	0				5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
10	2	0				5
11	2	0				5
12	2	0				5
13	2	0				4
14	2	0				3
15	2	0				3
Tổng cộng	29	1				70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế vi mô

Mã học phần: KT2.1.001.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Hải Yến	0978.457.229	dohaiyentq@gmail.com
2	Hoàng Anh Đào	0979.477.846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
3	Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com
4	Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	thaonguyentuyenquang@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi hoàn thành chương trình học phần, người học có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô, vận dụng để giải thích được một số quy luật, hành vi của nhà sản xuất, người tiêu dùng, người lao động và các can thiệp của chính phủ để khắc phục những thất bại của thị trường.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô.

Mt 2: Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của các thành viên trong nền kinh tế, các nhân tố tác động tới các biến số kinh tế và chính sách vi mô.

Mt 3: Vận dụng các kiến thức lý thuyết để giải được các dạng bài tập tình huống kinh tế.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tinh thần trách nhiệm, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.001.3	Kinh tế vi mô		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1:Khái quát được nội dung cơ bản của kinh tế học, cung – cầu, độ co giãn, hành vi của các thành viên trong nền kinh tế.	CĐR 2
Mt2	Ch2:Giải thích được các quy luật kinh tế.	CĐR 2
	Ch3:Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của các thành viên trong hoạt động kinh tế, tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới biến số kinh tế vi mô.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch4:Tính toán được các dạng bài tập tình huống kinh tế.	CĐR 12
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch5:Phát triển tư duy logic, sáng tạo, có khả năng phân tích, lập luận, ra quyết định, làm việc nhóm, thuyết trình.	CĐR 12
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt5	Ch6:Tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả;tự học và nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần	Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy			
		Cứng	Mềm					
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Tổng quan	1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học	2					2	Thuyết trình, vấn đáp,

về kinh tế học	1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu	2				2	hướng dẫn sinh viên tự học
	1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế	2				2	
Chương 2: Lý thuyết cung cầu	2.1. Cầu	2			2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	2.2. Cung	2			2		
	2.3. Cân bằng cung cầu			3	2		
Chương 3: Độ co giãn	3.1. Độ co giãn của cầu		2		2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	3.2. Độ co giãn của cung theo giá		2		2		
Chương 4: Lý thuyết lợi ích	4.1. Những vấn đề chung	2				2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	4.2. Lý thuyết lợi ích			2			
	4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu			3	2		
	4.4. Phân tích Bảng quan - Ngân sách			3	2		
Chương 5: Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận	5.1. Lý thuyết sản xuất	2				2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	5.2. Lý thuyết chi phí	2				2	
	5.3. Lợi nhuận			3	2		
Chương 6: Cấu trúc thị trường	6.1. Các loại thị trường	2				2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	6.2. Cạnh tranh hoàn hảo		3			2	
	6.3. Độc quyền		3			2	
	6.4. Cạnh tranh độc quyền		2			2	
	6.5. Độc quyền tập đoàn		2			2	
Chương 7: Thị trường lao động	7.1. Cầu lao động	2				2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học,
	7.2. Cung lao động	2				2	
	7.3. Cân bằng trong thị trường lao động			3	2		
Chương 8: Những thất bại của thị trường	8.1. Hoạt động của thị trường	2				2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học,
	8.2. Các thất bại của thị trường			3		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức bao gồm các nội dung: khái quát về kinh tế học, lý thuyết cầu - cung, độ co giãn, lý thuyết lợi ích, sản xuất - chi phí - lợi nhuận, cấu trúc thị trường, thị trường lao động và những thất bại của thị trường.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học	15			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học 1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế 1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu 1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế 1.3.1. Quy luật khan hiếm 1.3.2. Chi phí cơ hội 1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần 1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.3.5. Phân tích cận biên	4	- Đọc học liệu số 1 chương 1 (các mục 1.1-1.4); - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV:	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 1	1	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Trên lớp,	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Lý thuyết cung cầu	20			
Lý thuyết	2.1. Cầu 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu 2.1.4. Hàm cầu 2.1.5. Tổng hợp các đường cầu	3	- Đọc học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.6); - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Cung 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung 2.2.3. Tác động của các yếu tố khác đến cung 2.2.4. Hàm cung 2.2.5. Tổng hợp các đường cung 2.3. Cân bằng cung cầu 2.3.1. Trạng thái cân bằng cung cầu 2.3.2. Sự điều chỉnh của thị trường 2.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng 2.3.4. Tác động của sự can thiệp của chính phủ				
Bài tập	Bài tập chương 2	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Độ co giãn	15			
Lý thuyết	3.1. Độ co giãn của cầu 3.1.1. Co giãn của cầu theo giá 3.1.2. Độ co giãn chéo 3.1.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập 3.2. Độ co giãn của cung theo giá	3	- Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.2) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 3	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Trên lớp,	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Lý thuyết lợi ích	25			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>4.1. Những vấn đề chung</p> <p>4.1.1. Tiêu dùng</p> <p>4.1.2. Hộ gia đình</p> <p>4.1.3. Mục tiêu của người tiêu dùng</p> <p>4.1.4. Hạn chế ngân sách của người tiêu dùng</p> <p>4.1.5. Lý thuyết tiêu dùng</p> <p>4.2. Lý thuyết lợi ích</p> <p>4.2.1. Các giả định</p> <p>4.2.2. Lợi ích, tổng lợi ích và lợi ích cận biên</p> <p>4.2.3. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần</p> <p>4.2.4. Lợi ích cận biên và đường cầu</p> <p>4.2.5. Thặng dư tiêu dùng</p> <p>4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu</p> <p>4.3.1. Cân bằng của người tiêu dùng</p> <p>4.3.2. Tối đa hóa lợi ích</p> <p>4.4. Phân tích Bàn quan; Ngân sách</p>	6	<p>- Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.2).</p> <p>- Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	
Bài tập	Bài tập chương 4	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	17	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận	25			
Lý thuyết	<p>5.1. Lý thuyết sản xuất</p> <p>5.1.1. Các khái niệm</p> <p>5.1.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi</p> <p>5.2. Lý thuyết chi phí</p> <p>5.2.1. Các chi phí về tài nguyên</p> <p>5.2.2. Chi phí kinh tế và chi phí tính</p>	4	<p>- Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.3)</p> <p>- Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	toán 5.2.3. Chi phí ngắn hạn 5.3. Lợi nhuận 5.3.1. Khái niệm và công thức tính 5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán 5.3.3. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận				
Bài tập; Kiểm tra	Bài tập chương 5 Kiểm tra thường xuyên 01	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	19	Vận dụng lý thuyết để bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 6: Cấu trúc thị trường	15			
Lý thuyết	6.1. Các loại thị trường 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại thị trường 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo 6.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo 6.2.2. Sản lượng của hãng cạnh tranh 6.2.3. Xác định lợi nhuận 6.2.4. Đường cung của một hãng cạnh tranh và của thị trường 6.2.5. Điểm đóng cửa sản xuất 6.2.6. Thặng dư sản xuất 6.3. Độc quyền 6.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền 6.3.2. Những nguyên nhân dẫn đến độc quyền 6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền	3	- Nghiên cứu đề cương học phần - Học học liệu số 1: Chương 7, Chương 8, Chương 9, Chương 10 (các mục 7.1-7.6, 8.1-8.4, 9.1-9.4, 10.1-10.4) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.3.4. Sản lượng độc quyền</p> <p>6.3.5. Lợi nhuận độc quyền</p> <p>6.4. Cạnh tranh độc quyền</p> <p>6.4.1. Những đặc điểm cơ bản</p> <p>6.4.2. Giá và sản lượng trong cạnh tranh độc quyền</p> <p>6.5. Độc quyền tập đoàn</p> <p>6.5.1. Những đặc điểm cơ bản</p> <p>6.5.2. Đường cầu gãy khúc trong độc quyền tập đoàn</p> <p>6.5.3. Giá cả kém linh hoạt và doanh thu cận biên</p> <p>6.5.4. Giá của ngành - mục tiêu của độc quyền tập đoàn</p> <p>6.5.5. So sánh độc quyền tập đoàn với cạnh tranh hoàn hảo</p>				
Bài tập	Bài tập chương 6	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Thị trường lao động	15			
Lý thuyết	<p>7.1. Cầu lao động</p> <p>7.1.1. Cầu lao động của cá nhân hãng</p> <p>7.1.2. Đường cầu lao động thị trường</p> <p>7.1.3. Sự dịch chuyển của đường cầu lao động</p> <p>7.2. Cung lao động</p> <p>7.2.1. Cung lao động cá nhân</p> <p>7.2.2. Cung lao động của thị trường</p> <p>7.2.3. Sự dịch chuyển của đường cung lao động</p> <p>7.3. Cân bằng trong thị trường lao động</p> <p>7.3.1. Cân bằng thị trường lao động</p>	3	<p>- Học học liệu số 1: Chương 11 (các mục 11.1-11.2)</p> <p>- Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.3.2. Sự thay đổi trạng thái cân bằng trong thị trường lao động				
Bài tập	Bài tập chương 7	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước lý thuyết bài giảng mới; vận dụng các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Những thất bại của thị trường	20			
Lý thuyết	8.1. Hoạt động của thị trường 8.2. Các thất bại của thị trường 8.2.1. Ngoại ứng 8.2.2. Hàng hóa công cộng 8.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo 8.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng	4	- Nghiên cứu đề cương học phần - Học học liệu số 1: Chương 13 (Mục 13.2) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập chương 8. - Kiểm tra thường xuyên 02	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập, làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (2015), *Giáo trình Kinh tế học (Tập 1)*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Hồng Nhung (2014), *Giáo trình Kinh tế vi mô I*, Nhà xuất bản tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (Giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (Giờ)
1	3					10
2	2		1			10
3	2		1			10
4	2		1			6
5	1		2			6
6	3					6
7	3					6
8	1		2			6
9	3					6
10	1	1	1			11
11	2		1			6
12	2		1			6
13	1		2			6
14	3					6
15	1	1	1			11
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành,					

điểm tiêu luận, trọng số 30%					
2	Kiểm tra trắc nghiệm	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm trên máy tính	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức				Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (60%)	Vận dụng (15%)	Vận dụng cao (5%)			
Tín chỉ 1	4	10	3		17	3.4	60 phút
Tín chỉ 2	3	10	3	1	17	3.4	
Tín chỉ 3	3	10	2	1	16	3.2	
Tổng số câu	10	30	8	2	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Kinh tế vĩ mô
Mã học phần: KT2.1.002.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Kinh tế vi mô
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
2	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	daohong.027@gmail.com
3	PGS.TS Nguyễn Thị Dương Nga	0912766246	ngantd@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Dinh	0975194298	dinhcdnlbg@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô vào phân tích tác động của các chính sách của Chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.

Mục tiêu cụ thể:

- Mt1: Khái quát những kiến thức tổng quan về kinh tế học vĩ mô
- Mt 2: Phân tích các biến động kinh tế trên cơ sở các mô hình kinh tế và tác động của các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ.
- Mt 3: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng và mô hình hóa tác động của các chính sách kinh tế.
- Mt 4: Có tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực và nhận thức đúng đắn về trách nhiệm công dân trong sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.002.3	Kinh tế vĩ mô		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được các vấn đề tổng quan về nền kinh tế và các khái niệm cơ bản trong kinh tế học vĩ mô.	CĐR 2
	Ch2: Hiểu và vận dụng được các phương pháp đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng.	
	Ch3: Phân tích được các vấn đề tăng trưởng kinh tế và mối quan hệ giữa tiết kiệm và đầu tư trong hệ thống tài chính.	
Mt 2	Ch4: Vận dụng mô hình tổng cung- tổng cầu của nền kinh tế để phân tích các biến động kinh tế và tác động của các chính sách điều tiết vĩ mô của chính phủ cũng như lý giải một số vấn đề kinh tế vĩ mô chủ yếu trong nền kinh tế mở.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch5: Tính toán các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng của nền kinh tế.	CĐR 2
	Ch6: Phân tích tác động của các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.	
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch7: Sử dụng linh hoạt các kỹ năng mềm để luận giải các vấn đề thực tiễn của nền kinh tế vĩ mô.	CĐR 2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch8: Có tinh thần học tập, tự nghiên cứu tích cực, phương pháp học tập khoa học và nhận thức đúng đắn về trách nhiệm công dân trong phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	C	C	C	C	C	C		
		h 1	h 2	h 3	h 4	h 5	h 6	Ch 7	Ch 8
Chương 1 Tổng quan về kinh tế	1.1. Kinh tế học là gì?	1							Thuyết trình
	1.2. Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô	1							
	1.3. Một số vấn đề kinh tế	2					2	2	

học vĩ mô	vĩ mô then chốt									
	1.4. Các nhà kinh tế tư duy như thế nào?	1							2	Giải quyết vấn đề, NC tình huống
	1.5. Mười nguyên lý của kinh tế học	2								
Chương 2 Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	2.1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)		2			2			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng
	2.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng (CPI)		2			2			2	
Chương 3 Tăng trưởng kinh tế	3.1. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới			1						NC tình huống
	3.2. Nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế			2				2	2	Thuyết trình, NC trường hợp, mô hình hoá
	3.3. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế			2			2		2	
Chương 4 Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	4.1. Hệ thống tài chính			1				2		Thuyết trình
	4.2. Thị trường vốn vay			2				2		Thuyết trình, NC tình huống
	4.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư			2			2		2	
Chương 5 Thất nghiệp	5.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp	1							2	Thuyết trình
	5.2. Phân loại thất nghiệp		2						2	
	5.3. Tác động của thất nghiệp						2	2	3	Tổ chức học theo nhóm
Chương 6 Tàu cầu – Tổng cung	6.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung				2		2			Thuyết trình
	6.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế trong ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định				2		3		3	Thuyết trình, mô hình hoá
Chương 7 Tổng cầu và chính sách tài khóa	7.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu		1							Thuyết trình, xây dựng khái niệm
	7.2. Mô hình xác định sản lượng cho nền kinh tế giản đơn				2	2				Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng
	7.3. Mô hình xác định sản lượng cho nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ				2	2			3	
	7.4. Mô hình xác định sản lượng cho nền kinh tế mở				2	2			3	
	7.5. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu và phân tích tổng cung – tổng cầu		1		2				2	

	7.6. Chính sách tài khóa				2		2		3	
Chương 8 Tiền tệ và chính sách tiền tệ	8.1. Khái niệm và đo lường tiền	1								Xây dựng khái niệm
	8.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền	1							2	
	8.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản	2					2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	8.4. Tác động của chính sách tiền tệ				2		2		2	
	8.5. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ				2			2	2	
Chương 9 Lạm phát	9.1. Khái niệm và đo lường	1								Thuyết trình
	9.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát				2			2	3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, mô phỏng
	9.3. Những tổn thất xã hội của lạm phát				2			2	3	
	9.4. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp							2	2	
Chương 10 Kinh tế vĩ mô cho nền kinh tế mở	10.1. Cán cân thanh toán	2								Thuyết trình
	10.2. Tỷ giá hối đoái				2	2		2		
	10.3. Quản lý TGHD				2		2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	10.4. Tác động của sự thay đổi tỷ giá hối đoái đến nền kinh tế				2		2		2	

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề khái quát của nền kinh tế vĩ mô, đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng và tăng trưởng kinh tế; xây dựng và phân tích các mô hình kinh tế nhằm giải thích các biến động kinh tế trong ngắn hạn, sự vận động của nền kinh tế trong dài hạn và các vấn đề của nền kinh tế mở.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1 Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	6			
Lý thuyết	1.1. Kinh tế học là gì? 1.2. Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô 1.3. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô then chốt 1.4. Các nhà kinh tế tư duy như thế nào? 1.5. Mười nguyên lý của kinh tế học	2	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	4	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2 Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	12			
Lý thuyết	2.1. Tổng sản phẩm trong nước 2.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng 2.3 So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng	2	- Học liệu số 1, chương 2 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc phần “Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát” ; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Tăng trưởng kinh tế	12			
Lý thuyết	3.1. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới 3.2. Nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế 3.3. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	3	- Học liệu số 1, chương 3 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc mục IV và các tình huống trong chương 3. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4 Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	20			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống tài chính 4.2. Thị trường vốn vay 4.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư	3	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 4 2. Kiểm tra thường xuyên số 1 Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân, hoặc Bài tập nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập kiến thức, kỹ năng của TC1 để kiểm tra.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2					
Chương 5 Thất nghiệp		9			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp 5.2. Phân loại thất nghiệp 5.3. Tác động của thất nghiệp	2	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 6 Tổng cầu và tổng cung		15			
Lý thuyết	6.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung 6.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định	4	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 7 Tổng cầu và chính sách tài khóa		26			
Lý thuyết	7.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu 7.2. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế giản đơn 7.3. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của	4	- Học liệu số 1, chương 7; - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chính phủ 7.4. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế mở 7.5. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu và phân tích tổng cầu – tổng cung 7.6. Chính sách tài khóa				
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 7 2. Kiểm tra thường xuyên số 2	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 7; - Làm bài kiểm tra theo yêu cầu của GV.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc, tự nghiên cứu mục 7.6.4 “Ngân sách của chính phủ Việt Nam”; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	19	- Đọc tài liệu, tự nghiên cứu và làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập để làm bài kiểm tra.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 8 Tiền tệ và chính sách tiền tệ	20			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và đo lường tiền tệ 8.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền 8.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản 8.4. Tác động của chính sách tiền tệ 8.5 Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	4	- Học liệu số 1, chương 8; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Lạm phát	9			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm và đo lường 9.2. Nguyên nhân gây ra lạm phát 9.3. Những tổn thất xã hội của lạm phát 9.4. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	2	- Học liệu số 1, chương 9; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 9	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu tình huống - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 10 Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	21			
Lý thuyết	10.1. Cán cân thanh toán 10.2. Tỷ giá hối đoái 10.3. Quản lý tỷ giá hối đoái 10.4. Tác động của sự thay đổi tỷ giá hối đoái đến nền kinh tế	4	- Học liệu số 1, chương 10; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 10	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vĩ mô*, NXB giáo dục Việt Nam.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2015), *Giáo trình Kinh tế học- Tập II*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3]. Nguyễn Văn Dân và Đỗ Thị Thục (2018), *Giáo trình Kinh tế vĩ mô I*, NXB Tài Chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	1		2			6
3	3					6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	2		1			6
7	3					6
8	2		1			6
9	3					6
10		1	2			11
11	3					6
12	1		2			9
13	2		1			6
14	3					6
15	1		2			9
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành,					

điểm tiêu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1(4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích. 	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Luật Kinh tế

Mã học phần: KT2.1.009.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
1	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	huonggiangtq90@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
3	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0988.3114.413	trang.tnt.cqtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh như: pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật về hợp đồng kinh doanh thương mại, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản của Luật về việc tổ chức, quản lý điều hành, giải thể và phá sản đối với các loại hình doanh nghiệp.

Mt 2: Tóm Tắt được các nội dung cơ bản về pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Mt 3: Xác định được các loại hình kinh doanh theo Luật doanh nghiệp. Soạn thảo được các hợp đồng kinh doanh cơ bản. Giải quyết một số tình huống xảy ra tranh chấp trong kinh doanh và phá sản doanh nghiệp.

Mt 4: Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị.

Mt 5: Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới về kinh tế để áp dụng trong đơn vị.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.009.3	Luật kinh tế						
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật về chủ thể kinh doanh.	CĐR 2
	Ch2: Diễn giải được đặc điểm cơ bản của hợp đồng, điều kiện kí kết và có hiệu lực, các biện pháp đảm bảo thực hiện cũng như trách nhiệm pháp lý của các bên.	CĐR 2
Mt2	Ch3: Phân tích được dấu hiệu của một doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản và trình tự thủ tục để giải quyết.	CĐR 2
	Ch4: Tóm tắt được các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh như: trọng tài, tòa án.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
	Ch5: Xác định được các loại hình kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh theo Luật doanh nghiệp. Soạn thảo được các hợp đồng kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp.	CĐR 2
Mt3	Ch6: Áp dụng các căn cứ pháp lý để giải quyết một số tình huống xảy ra tranh chấp trong kinh doanh và phá sản doanh nghiệp.	CĐR 2

<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt4	Ch7: Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị.	CĐR 2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6			
Chương 1: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh	1.1. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh	2						1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	1.2. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2					2	2		
	1.3. Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh	1						2		2
Chương 2: Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp	2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp	1						1	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động doanh nghiệp.					2		1	2	
	2.3. Thực hiện những thay đổi của doanh nghiệp					2		2	2	
	2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp					2		2	2	

	2.5. Pháp luật đầu tư	2						2	2	
Chương 3: Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần	3.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn	2				2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Công ty cổ phần	2				2			2	
	3.3. Doanh nghiệp nhà nước	2				2			2	
Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh	4.1. Doanh nghiệp tư nhân	2				2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Công ty hợp danh	2				2			2	
Chương 5: Pháp luật về các hình thức tổ chức kinh doanh khác	5.1. Nhóm công ty	2				2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Hợp tác xã	2				2			2	
	5.3. Hộ kinh doanh	2				2			2	
	5.4. Tổ hợp tác	2				2			2	
Chương 6: Pháp luật hợp đồng kinh doanh, thương mại	6.1. Khái quát pháp luật hợp đồng và hợp đồng kinh doanh thương mại		2			1				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Một số quy định chung của Bộ luật dân sự về hợp đồng		1			2		2		
	6.3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động thương mại		1			2		2		
	6.4. Hợp đồng mua bán hàng hóa		2			2		2		
	6.5. Hợp đồng dịch vụ		2			2		2		

Chương 7: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại	7.1. Khái quát chung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại				2		2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại				2		2		2	
	7.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án nhân dân				2		2		2	
Chương 8: Pháp luật về giải thể và phá sản	8.1. Pháp luật về giải thể			2			2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Pháp luật về phá sản			2			2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức chủ yếu tại Việt Nam.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh	13			
Lý thuyết	1.1. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh 1.2. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 1.3. Quản lý nhà nước đối với hoạt động	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	kinh doanh				
Bài tập	Bài tập tình huống chương 1	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	9	Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp	20			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động doanh nghiệp. 2.3. Thực hiện những thay đổi của doanh nghiệp 2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp 2.5. Pháp luật đầu tư	4	Nghiên cứu học liệu số 1,2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 2	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp	14	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần	17			
Lý thuyết	3.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn 3.2. Công ty cổ phần 3.3. Doanh nghiệp nhà nước	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 3 Các nội dung thuộc TC1.	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			huống	lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; đề xuất các vấn đề cần giải đáp	12	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh	17			
Lý thuyết	4.1. Doanh nghiệp tư nhân 4.2. Công ty hợp danh	4	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 4	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Pháp luật về các hình thức tổ chức kinh doanh khác	17			
Lý thuyết	5.1. Nhóm công ty 5.2. Hợp tác xã 5.3. Hộ kinh doanh 5.4. Tổ hợp tác	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tình huống chương 5 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Pháp luật hợp đồng kinh	16			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh, thương mại				
Lý thuyết	6.1. Khái quát pháp luật hợp đồng và hợp đồng kinh doanh thương mại 6.2. Một số quy định chung của Bộ luật dân sự về hợp đồng 6.3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động thương mại 6.4. Hợp đồng mua bán hàng hóa 6.5. Hợp đồng dịch vụ	4	Nghiên cứu học liệu số 1,	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 6	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	11	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 7: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại	26			
Lý thuyết	7.1. Khái quát chung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại 7.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại 7.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án nhân dân	4	Nghiên cứu học liệu số 1, 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 7	4	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	18	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Pháp luật về giải thể và phá	24			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sản				
Lý thuyết	8.1. Pháp luật về giải thể 8.2. Pháp luật về phá sản	5	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, Kiểm tra	Bài tập tình huống chương 8 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	17	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hợp Toàn – Dương Nguyệt Nga (2018), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thị Thanh (2010), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	2	1				7
9	2		1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
10	2		1			7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1	1	1			7
15	2		1			7
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%)	Ch1 đến Ch8	10

			- Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)		
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	6	9	15	3	60 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nguyên lý kế toán

Mã học phần: KT2.1.005.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hạch toán kế toán. Người học nắm được những nguyên tắc, phương pháp, trình tự và nội dung hạch toán kế toán, làm cơ sở để học các học phần nghiệp vụ kế toán chuyên ngành.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán; các hình thức kế toán và tổ chức công tác kế toán.

Mt2: Có kỹ năng cơ bản trong việc thực hiện quy trình và phương pháp thu thập – xử lý – cung cấp thông tin tài chính kế toán của đơn vị.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình hạch toán kế toán. Hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán.	CĐR 3
	Ch2: Vận dụng được các phương pháp kế toán để thu thập – xử lý – cung cấp thông tin kế toán ở mức độ cơ bản.	CĐR 3
	Ch3: Lựa chọn sổ kế toán, hình thức kế toán phù hợp trong tổ chức công tác kế toán.	CĐR 3
Kỹ năng		
Mt 2	Kỹ năng cứng	
	Ch4: Thực hiện được việc lập chứng từ, tính giá và định khoản kế toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở mức độ cơ bản.	CĐR 3
	Ch5: Ghi sổ và tổng hợp được một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của đơn vị kế toán.	CĐR 3
	Kỹ năng mềm	
	Ch6: Có kỹ năng tính toán chính xác trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế - tài chính nhằm giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.	CĐR 3
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch7: Tuân thủ các nguyên tắc kế toán. Thực hiện các công việc kế toán theo đúng trình tự và phương pháp kế toán. Từng bước hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1. Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán	1						2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm
	1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán	1						2	
	1.3. Các phương pháp HTKT	1						2	
Chương 2 Phương pháp chứng từ kế toán	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán		2					1	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	2.2. Chứng từ kế toán				1			2	
	2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản		2		1				
Chương 3 Phương pháp tài khoản kế toán	3.1. Phương pháp tài khoản kế toán		2					2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	3.2. Tài khoản kế toán		2					1	
	3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán				2			1	
Chương 4 Phương pháp tính giá và Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	4.1. Phương pháp tính giá		2		2			2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu		2		2			2	
Chương 5 Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán		1					1	Thuyết trình, đàm thoại
	5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán		2					1	
	5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán		2					1	

	5.4. Bảng cân đối kế toán					2	2		
	5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh					2	2		
Chương 6 Sổ kế toán và các hình thức kế toán	6.1. Sổ kế toán			2				2	Thuyết trình, đàm thoại
	6.2. Hình thức kế toán			2				2	
Chương 7 Tổ chức công tác kế toán	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán			2				1	Thuyết trình, mô phỏng
	7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán			2				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung lý thuyết cơ bản về hạch toán kế toán như: Bản chất, chức năng, vai trò, nguyên tắc, chuẩn mực của hạch toán kế toán. Phân loại tài sản theo kết cấu vốn và nguồn hình thành tài sản; Hệ thống các phương pháp chuyên môn của kế toán; sổ kế toán và các hình thức kế toán; báo cáo kế toán; hình thức tổ chức bộ máy kế toán hiện nay đang áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán	14			
Lý thuyết	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán 1.2.1. Đối tượng chung của HTKT 1.2.2. Biểu hiện của đối tượng HTKT 1.3. Các phương pháp HTKT 1.3.1. Phương pháp chứng từ 1.3.2. Phương pháp tính giá 1.3.3. Phương pháp tài khoản 1.3.4. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 1; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 1	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1.	Theo thời khoá biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1	10	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Phương pháp chứng từ kế toán	14			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán 2.1.1. Khái niệm phương pháp chứng từ kế toán 2.1.2. Ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.2. Chứng từ kế toán 2.2.1. Khái niệm chứng từ kế toán 2.2.2. Ý nghĩa của chứng từ kế toán 2.2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ 2.2.4. Phân loại chứng từ kế toán 2.2.5. Trình tự luân chuyển chứng từ 2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản 2.3.1. Khái niệm kiểm kê tài sản 2.3.2. Phân loại kiểm kê tài sản 2.3.3. Phương pháp kiểm kê tài sản	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 2; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Học liệu số 3 + Giải đáp các câu hỏi chương 2 + Làm các bài tập chương 2 (Tr 35 – 39).	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi bài tập chương 2	10	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Phương pháp tài khoản kế toán	22			
	3.1. Phương pháp tài khoản kế toán 3.2. Tài khoản kế toán		- Nghe giảng; - Đọc học liệu:	Theo thời khoá biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.2.1. Khái niệm về tài khoản kế toán 3.2.2. Nội dung và kết cấu chung của tài khoản kế toán 3.2.3. Nội dung và kết cấu của một số tài khoản kế toán chủ yếu 3.2.4. Phân loại tài khoản kế toán 3.2.5. Hệ thống tài khoản kế toán hiện hành 3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán 3.3.1. Ghi đơn vào tài khoản kế toán 3.3.2. Ghi kép vào tài khoản kế toán 3.3.3. Quan hệ ghi kép giữa tài khoản tổng hợp và tài khoản chi tiết 3.3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán	5	chương 3; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi bài tập chương 3	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 3	15	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4 Phương pháp tính giá và Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	30			
Lý thuyết	4.1. Phương pháp tính giá 4.1.1. Ý nghĩa của phương pháp tính giá 4.1.2. Yêu cầu của việc tính giá 4.1.3. Nguyên tắc tính giá	7	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 4; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.4. Trình tự tính giá 4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 4.2.1. Kế toán quá trình mua hàng 4.2.2. Kế toán quá trình sản xuất 4.2.3. Kế toán quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh				
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 4	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 4	20	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	19			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán 5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.4. Bảng cân đối kế toán 5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 5; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 5	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập	15	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
Kiểm tra	Bài kiểm tra giữa kì	1	Làm bài kiểm	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tra	thời khoá biểu; Trên lớp	
	Tín chỉ 3				
	Chương 6 Sổ kế toán và các hình thức kế toán	29			
Lý thuyết	6.1. Sổ kế toán 6.1.1. Khái niệm về sổ kế toán 6.1.2. Ý nghĩa của sổ kế toán 6.1.3. Các loại sổ kế toán 6.1.4. Quy tắc ghi sổ kế toán 6.1.5. Phương pháp sửa sai trong sổ kế toán 6.2. Hình thức kế toán 6.2.1. Hình thức “Nhật ký – Sổ cái” 6.2.2. Hình thức “Chứng từ ghi sổ” 6.2.3. Hình thức “Nhật ký chung” 6.2.4. Hình thức “Nhật ký – Chứng từ” 6.2.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	6	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 6; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Quy tắc sổ kế toán - Phương pháp sửa chữa sổ kế toán theo quy định của chế độ kế toán. - Quy trình ghi sổ kế toán theo từng hình thức kế toán - Học liệu số (3): Câu hỏi và bài tập: Từ trang 166 – 169.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 6	20	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Tổ chức công tác kế toán	21			
	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán		- Nghe giảng; - Đọc học liệu:	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	7.1.1. Ý nghĩa của tổ chức công tác kế toán 7.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán 7.2.1. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu 7.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 7.2.3. Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán 7.2.4. Tổ chức lập và công khai hệ thống báo cáo kế toán 7.2.5. Tổ chức bộ máy kế toán 7.2.6. Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ 7.2.7. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ kế toán và ứng dụng CNTT trong công tác kế toán.	3	chương 7; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 7	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 7	15	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đoàn Xuân Tiên, Lê Văn Liên, Nguyễn Thị Hồng Vân (2018), *Giáo trình Nguyên lý Kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường (2020). *Giáo trình Nguyên lý Kế toán*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Nguyễn Thị Bắc, Trần Thị Diên (2019). *Nguyên lý Kế toán*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Tân Trào.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	3					7
7	3					7
8	1		2			7
9	2		1			7
10	1	1	1			7
11	3					7
12	3					7
13			3			7
14	3					7
15			3			7
Tổng cộng	30	1	14			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch6, Ch7	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30% (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)					
2	Bài tập thực hành	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (8%)	Ch1 đến Ch6	8
			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra trắc nghiệm		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết, hiểu (40%)	Vận dụng, phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	4.0	
Tín chỉ 3	4	6	10	2.0	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Nguyên lý thống kê
Mã học phần: KT2.1.007.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	trang.tnt.cdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần nhằm mục tiêu khái quát những kiến thức căn bản về quá trình nghiên cứu thống kê, nội dung cơ bản về điều tra thống kê, tổng hợp thống kê và phân tích thống kê. Trên cơ sở đó biết vận dụng các kiến thức vào thực tế để thực hiện quá trình nghiên cứu nhằm giúp đơn vị đưa ra những quyết định phù hợp trong công tác quản lý.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được những kiến thức chung về thống kê học và quá trình nghiên cứu thống kê trong đơn vị.

Mt 2: Khái quát được các nội dung cơ bản về phương pháp tổ chức thu thập thông tin; phân tích thống kê trong hoạt động của đơn vị.

Mt 3: Vận dụng được các giai đoạn cơ bản của quá trình nghiên cứu thống kê; thực hiện tổ chức thu thập thông tin và một số phương pháp phân tích thống kê trong hoạt động tại đơn vị.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, tính toán, làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác thống kê tại đơn vị.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức trong quá trình học tập phục vụ cho công việc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được kiến thức chung về thống kê học và các giai đoạn cơ bản của quá trình nghiên cứu thống kê tại đơn vị.	CĐR 3
	Ch2: Sắp xếp được trình tự các phương pháp tổ chức thu thập thông tin liên quan đến hoạt động tại đơn vị.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Phân tích được một số chỉ tiêu thống kê mô tả nhằm nắm được thực trạng vấn đề nghiên cứu.	CĐR 3
	Ch4: Thực hiện được một số phương pháp phân tích như phân tích dãy số thời gian, phương pháp phân tích chỉ số vào thực tiễn hoạt động tại đơn vị.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Tính toán được một số chỉ tiêu thống kê làm căn cứ để phân tích, đánh giá được thực trạng các vấn đề nghiên cứu.	CĐR 3
	Ch6: Vận dụng được các phương pháp điều tra thống kê, phương pháp phân tích thống kê vào các lĩnh vực liên quan và trên cơ sở đó đưa ra những phân tích, đánh giá phù hợp với thực tiễn nghiên cứu.	CĐR 3
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Rèn luyện khả năng tư duy, tổng hợp và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách độc lập; có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu	CĐR 3
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp, trách	CĐR 12

	nhiệm của công dân về lĩnh vực thống kê trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.	
--	--	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học	1							2	Thuyết trình, đàm thoại
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê	1							2	
	1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học	1							2	
	1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	1							2	
	1.5. Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	1							2	
Chương 2 Phân tổ thống kê	2.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê	1							2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	2.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê		2					2		
	2.3. Trình bày kết quả phân tổ		2					2		
	2.4. Phân tổ liên hệ		2					2		
	2.5. Phân tổ lại		2					2		
Chương 3 Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội	3.1. Số tuyệt đối trong thống kê			2		2				Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	3.2. Số tương đối trong thống kê			2		2				
	3.3. Số bình quân			2		2				

Chương 4 Điều tra chọn mẫu	4.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu	1						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên					2		2	
	4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên					2		2	
Chương 5 Dãy số biến động theo thời gian	5.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động	2						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	5.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động				2		2		
	5.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội						2	2	
Chương 6 Chỉ số	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số	2						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	6.2. Phương pháp tính chỉ số				2			2	
	6.3. Hệ thống chỉ số				2			3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học người học biết vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng. Từ đó tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cơ bản để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	20			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học 1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê 1.5. Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập	14	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Phân tổ thống kê	30			
Lý thuyết	2.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê 2.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê 2.3. Trình bày kết quả phân tổ 2.4. Phân tổ liên hệ 2.5. Phân tổ lại 2.6. Ứng dụng phần mềm SPSS vào phân tổ thống kê	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	21	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3 Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội	30			
Lý thuyết	3.1. Số tuyệt đối trong thống kê 3.2. Số tương đối trong thống kê 3.3. Số bình quân 3.4. Sử dụng phần mềm SPSS để tính số bình quân, trung vị, mode, phương sai	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập	biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	21	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Điều tra chọn mẫu	19			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu 4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên 4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	1	Làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
	Tín chỉ 3				
	Chương 5 Dãy số biến động theo thời gian	20			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động 5.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động 5.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm - Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Chỉ số	30			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. Phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số	5	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	21	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Thị Kim Vân, TS. Chu Văn Tuấn (2013), *Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo*, NXB Tài Chính.

[2] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo*, NXB Tài Chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), *Đề cương bài giảng nguyên lý thống kê*, NXB Lao Động Xã Hội.

[4] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), *Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập nguyên lý thống kê*, NXB Lao động-Xã hội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7

3	3				7
4	3				7
5			3		7
6	3				7
7	3				7
8			3		7
9	3				7
10		1	2		7
11	3				7
12	1		2		7
13	3				7
14	2		1		7
15			3		7
Tổng cộng	30	1	14		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)					
2	Bài tập	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (5%)	Ch1 đến Ch8	5
			Thời gian làm bài đúng quy định (3%)		3

			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra tự luận		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 60% vận dụng, phân tích	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tài chính – Tiền tệ

Mã học phần: KT2.1.008.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
2	ThS. Dương Thanh Tùng	0987.976.713	Duongthanhtung1781@gmail.com
3	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	huonggiangtq90@gmail.com
4	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	Lethituyen1940@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính và tiền tệ.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về một số chính sách tài chính, chức năng và vai trò của tín dụng, tài sản tài chính, thị trường tài chính, chức năng và vai trò của ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.

Mt2: Khái quát được các kiến thức về thu chi ngân sách nhà nước, các quyết định của tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình và tài chính quốc tế cũng như quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro.

Mt3: Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu như cung tiền, tiền cơ sở, sản lượng hòa vốn, doanh thu hòa vốn,...

Mt4: Biết cách vận dụng sáng tạo kiến thức về tài chính tiền tệ vào công việc sau khi tốt nghiệp.

Mt5: Hình thành cho người học tính chủ động, tích cực và tự chịu trách nhiệm trong học tập và trong công việc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.008.3	Tài chính – Tiền tệ						
			2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về tiền tệ, tài chính và chính sách tài chính, tín dụng và lãi suất tín dụng.	CDR 2
	Ch2: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ.	CDR 2
Mt2	Ch3: Phân tích được những vấn đề cơ bản về tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình và tài chính quốc tế.	CDR 2
	Ch4: Đánh giá được những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro tài chính.	CDR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
	Ch5: Tính toán được các bài tập liên quan đến lãi suất, ngân hàng trung ương, tài chính doanh nghiệp.	CDR 2
Mt3	Ch6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng cho các học phần có liên quan sau này.	CDR 2
Kĩ năng mềm		
Mt4	Ch7: Phân tích được tình hình hoạt động của từng loại tổ chức tài chính trung gian và các doanh nghiệp. Vận dụng sáng tạo kiến thức về tài chính tiền tệ vào công việc cụ thể đối với các loại hình kinh doanh tiền tệ và sau khi tốt nghiệp.	CDR 2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt5	Ch8: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.	CDR 2
-----	--	-------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6			
Chương 1 Tổng quan về tài chính và tiền tệ	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ	2							Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính	2								
	1.3. Chính sách tài chính	2								
Chương 2 Tín dụng và lãi suất tín dụng	2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng	1				1			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	2.2. Các chức năng của tín dụng	2				2	2			
	2.3. Vai trò của tín dụng	1				1		1		
	2.4. Các hình thức tín dụng	2				2				
	2.5. Lãi suất tín dụng	2				2		2		
Chương 3 Thị trường tài chính	3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính		2				2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	3.2. Các thị trường tài chính		2				2	2		
	3.3. Khủng hoảng thị trường tài chính		2					2		
Chương 4 Các tổ	4.1. Khái niệm, đặc điểm của		1				1		2	Thuyết trình, vấn đáp,

chức tài chính trung gian	các tổ chức tài chính trung gian								thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian		1				1		
	4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian		2				2	2	
	4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian		2				2	2	
	4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu		2				2		
Chương 5 Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	5.1. Ngân hàng trung ương		2			2	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương		2			2	2		
Chương 6 Tài chính công	6.1. Tổng quan về tài chính công			1			1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Ngân sách nhà nước			2			2		
	6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước			2			2		
Chương 7 Tài chính doanh nghiệp	7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp			2		2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp			2			2	2	
	7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp			2			2	2	
	7.4. Quản lý thu chi của DN			2		2		2	
Chương 8	8.1. Khái niệm,			1					Thuyết trình,

Tài chính hộ gia đình	đặc trưng của tài chính hộ gia đình								vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình			2					
	8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình			2			2		
Chương 9 Tài chính quốc tế	9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế			1			2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế			2			2		
	9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế			2			2		
	9.4. Cán cân thanh toán quốc tế			2			2		
	9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế			1					
Chương 10 Quản lý rủi ro tài chính	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính				2			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro				2			1	
	10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn hóa quản lý rủi ro				2			1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách tiền tệ trong nền kinh tế đóng và mở, các ngân hàng và tổ chức tài chính. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các vấn đề như lãi suất, lạm phát,...

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1 Tổng quan về tài chính và tiền tệ					
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ 1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính 1.3. Chính sách tài chính	5	- Học liệu số 1; Chương 1 (Tr 7 - 94); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 1)	3	Nắm vững lý thuyết chương 1 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Làm bài tập chương 1.	17	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Tín dụng và lãi suất tín dụng					
Lý thuyết	2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 2.2. Các chức năng của tín dụng 2.3. Vai trò của tín dụng 2.4. Các hình thức tín dụng 2.5. Lãi suất tín dụng	3	- Học liệu số 1; Chương 2 (Tr 95 - 126); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3.	7	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 3 Thị trường tài chính					
Lý thuyết	3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính 3.2. Các thị trường tài chính 3.3. Khủng hoảng thị trường tài chính	3	- Đọc học liệu số 1; Chương 3, (Tr 127 - 174); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 3.	1	Nắm vững lý thuyết chương 3, đọc trước các nội dung liên quan đến câu hỏi và BT	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.	11	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 4 Các tổ chức tài chính trung gian	14			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của các tổ chức tài chính trung gian 4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian 4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian 4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian 4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4, từ trang 175 đến trang 212); tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 4.	1	Nắm vững lý thuyết chương 4, đọc trước các nội dung liên quan đến CH và BT	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	18			
Lý thuyết	5.1. Ngân hàng trung ương 5.2. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương	3	- Học liệu số 1; Chương 5 (Tr 213 - 242); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 5.	3	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.		để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 6 Tài chính công	18			
Lý thuyết	6.1. Tổng quan về tài chính công 6.2. Ngân sách nhà nước 6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước	3	- Học liệu số 1 Chương 6, (Tr 243 - 277); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 6. - Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết chương 6 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau..	13	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 7 Tài chính doanh nghiệp	22			
Lý thuyết	7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp 7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp 7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp 7.4. Quản lý thu chi của doanh nghiệp	4	- Học liệu số 1 Chương 7, (Tr 279 - 311); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 7.	3	Nắm vững lý thuyết chương 7 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Làm bài tập chương 7.	15	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Tài chính hộ gia đình	10			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm, đặc trưng của tài chính hộ gia đình 8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình	2	- Học liệu số 1 Chương 8, (Tr 313 - 330); - Tham khảo	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình		học liệu số 2.		
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 8.	1	Nắm vững lý thuyết chương 8 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 8.	7	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Tài chính quốc tế	10			
Lý thuyết	9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế 9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế 9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế 9.4. Cán cân thanh toán quốc tế 9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế	2	- Học liệu số 1 Chương 9, (Tr 333 - 397); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Kiểm tra	1	Nắm vững lý thuyết chương 9 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Làm bài tập chương 9.	7	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Quản lý rủi ro tài chính	8			
Lý thuyết	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính 10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro 10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn hóa quản lý rủi ro	2	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 10, từ trang 399 đến trang 453); tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng (2020), *Giáo trình Tài chính - tiền tệ*, NXB Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Tài (2011), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	1		2			7
4	3					7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	1		2			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1	1	1			7
15	2		1			7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) - Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			

Tín chỉ 1	6	9	15	3	75 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu kinh tế

Mã học phần: KT2.1.046.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
3	ThS.Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com
4	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các bước tiến hành trong nghiên cứu khoa học.

Mt2: Hình thành kỹ năng cơ bản trong việc thực hiện quy trình và phương pháp khảo sát, thực nghiệm, thiết kế nghiên cứu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình thực hiện một đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, khoá luận tốt nghiệp. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.046.3	Phương pháp nghiên cứu kinh tế						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2				2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát được các vấn đề về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tổng quan nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu và mô hình nghiên cứu.	CĐR 8
	Ch2. Lựa chọn phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu để viết báo cáo nghiên cứu kinh tế.	CĐR 8
	Ch3. Xác định được cấu trúc và cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học.	CĐR 8
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch4: Thực hiện được các bước công việc trong quy trình nghiên cứu: lựa chọn vấn đề nghiên cứu; thiết kế nghiên cứu; mô hình xây dựng nghiên cứu	CĐR 8
	Ch5: Xác định được các loại dữ liệu định tính và định lượng trong nghiên cứu kinh tế; thực hiện được quy trình thu thập, xử lý, phân tích và tổng hợp thông tin để viết báo cáo nghiên cứu.	CĐR 8
	Ch6: Xây dựng cấu trúc của báo cáo nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu kinh tế, thuyết trình báo cáo nghiên cứu kinh tế.	CĐR 8
	Kỹ năng mềm	
	Ch7: Làm việc độc lập, chủ động, phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu kinh tế.	CĐR 8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch8: Chấp hành nguyên tắc, phương pháp và trình tự các bước trong nghiên cứu kinh tế; hình thành năng lực tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập, khoa học và hiệu quả.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức		Cứng	Mềm		

		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1. Tổng luận về phương pháp nghiên cứu khoa học	1.1. Nghiên cứu khoa học và các phân loại nghiên cứu khoa học	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học	1							1	
	1.3. Tiến trình tư duy trong NCKH	2			2				1	
	1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học	1							1	
Chương 2. Thiết kế nghiên cứu	2.1. Một số định nghĩa	1						1		Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Bài tập.
	2.2. Tổng quan nghiên cứu	1			2			1		
	2.3. Nội dung thiết kế nghiên cứu	2			2			1		
	2.4. Mô hình nghiên cứu	2			2			1		
Chương 3. Các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế	3.1. Nghiên cứu tài liệu		2			2		1		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	3.2. Khảo sát thực địa		2			2		1		
	3.3. Điều tra bằng bảng hỏi		2			2		1		
	3.4. Phỏng vấn		2			2		1		
	3.5. Hội nghị khoa học		2			2		1		
	3.6. Thực nghiệm		2			2		1		
	3.7. Trắc nghiệm xã hội		2			2		1		
Chương 4. Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế	4.1. Dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	4.2. Dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng		2						1	
	4.3. Chọn mẫu trong nghiên cứu khoa học		2			2		1		
	4.4. Đo lường và thu thập dữ liệu		2			2		1		
	4.5. Xử lý dữ liệu		2			2		1		
	4.6. Phân tích dữ liệu		2			2		1		
Chương 5. Viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học	5.1. Cấu trúc và cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học			2			2	1		Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Thảo luận
	5.2. Hình thức viết báo cáo nghiên cứu khoa học			2			2	1		
	5.3. Thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học			2			2	1		

học	5.4. Công bố kết quả nghiên cứu			2			2	1		luận nhóm; Bài tập.
------------	---------------------------------	--	--	---	--	--	---	---	--	------------------------

7. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản như: Tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học; Thiết kế nghiên cứu và mô hình nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong nghiên cứu khoa học; Ngoài ra người học cũng được trang bị các kiến thức, kỹ năng và thực hành viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học

8. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Tổng luận về phương pháp nghiên cứu khoa học	27			
Lý thuyết	1.1. Nghiên cứu khoa học và các phân loại nghiên cứu khoa học 1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học 1.3. Tiến trình tư duy trong NCKH 1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 1	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	19	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2. Thiết kế nghiên cứu	23			
Lý thuyết	2.1. Một số định nghĩa 2.2. Tổng quan nghiên cứu 2.3. Nội dung thiết kế nghiên cứu 2.4. Mô hình nghiên cứu	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 2 - Tham khảo học liệu 2: chương 2, chương 3.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	16	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3. Các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế	23			
Lý thuyết	3.1. Nghiên cứu tài liệu 3.2. Khảo sát thực địa 3.3. Điều tra bằng bảng hỏi 3.4. Phỏng vấn 3.5. Hội nghị khoa học 3.6. Thực nghiệm 3.7. Trắc nghiệm xã hội	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 3, chương 4 - Tham khảo học liệu số 2: Chương 4.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	16	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4. Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế	27			
Lý thuyết	4.1. Dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp 4.2. Dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng 4.3. Chọn mẫu trong nghiên cứu khoa học 4.4. Đo lường và thu thập dữ liệu	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 3, chương 4 - Tham khảo học liệu số 2: Chương 5.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.5. Xử lý dữ liệu 4.6. Phân tích dữ liệu				
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 1	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	19	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 5. Viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học	50			
Lý thuyết	5.1. Cấu trúc và cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học 5.2. Hình thức viết báo cáo nghiên cứu khoa học 5.3. Thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học 5.4. Công bố kết quả nghiên cứu	10	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 5. - Tham khảo học liệu số 2: Chương 6	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	4	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 5.	35	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đinh Văn Sơn, Vũ Mạnh Chiến (2015). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Thống kê.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Diên (2022), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu kinh tế*, NXB Đại học Thái Nguyên.

[3] Vũ Cao Đàm (2019). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích.	90 phút

+ Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích.

Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.

- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Marketing căn bản

Mã học phần: KT2.1.003.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
2	ThS. Đỗ Hải Yến	0978.457.229	dohaiyentq@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Thùy Dung	0917.103.382	buihuydung1978@gmail.com
4	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	huonggiangtq90@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về marketing, các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp. Trình bày và phân tích được các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.

Mt 2: Tính toán được giá của sản phẩm theo lãi cộng vào giá thành và theo tỷ suất lợi nhuận mục tiêu. Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.003.2	Marketing căn bản		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp.	CDR 2
	Ch2: Nhận dạng được nhu cầu và hành vi khách hàng đưa ra các ứng xử của doanh nghiệp phù hợp với thị trường nhằm giành được hiệu quả cao trong kinh doanh và phát triển bền vững.	CDR 2
	Ch3: Diễn giải và phân tích được các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.	CDR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing. Thực hiện được các kế hoạch marketing trong doanh nghiệp.	CDR 2
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong kinh doanh.	CDR 2
Mt3	Ch6: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh	CDR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng	Mức độ	Phương pháp
-------------------	--	---------	--------	-------------

Chương	Nội dung	Kiến thức			Cứng	Mềm	tự chủ và trách nhiệm	dạy học
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1 Bản chất của marketing	.Bản chất của marketing	1					1	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Quản trị marketing	2					2	
Chương 2 Môi trường marketing	2.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing	2				1	2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Tác động của môi trường vi mô tới hoạt động marketing	2				2	2	
	2.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	2				2	2	
Chương 3 Hành vi khách hàng	3.1.Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng		2			2	2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2.Thị trường các tổ chức và hành vi mua là tổ chức		2			2	2	
Chương 4 Thị trường mục tiêu và định vị thị trường	4.1 Đo lường và dự báo cầu thị trường		2		1	2		Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu		2		2	2		
	4.3 Định vị thị trường		2		2	2		
Chương 5 Chiến lược kế hoạch tổ chức và kiểm tra marketing	5.1 Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty	2			2		2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2 Hệ thống tổ chức marketing	2			2		2	
	5.3 Kiểm tra	2			2		2	

	marketing							
Chương 6 Các quyết định về sản phẩm	6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing			2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm			2			2	
	6.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm			2			2	
	6.4 Quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm			2			2	
	6.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới			3			2	
	6.6 Chu kỳ sống của sản phẩm			2			2	
Chương 7 Các quyết định về giá cả	7.1. Những vấn đề chung về giá			1				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá			2	2	2		
	7.3 Xác định mức giá cơ bản			2	2	2		
	7.4 Các chiến lược giá			2	2	2		
Chương 8 Các quyết định về phân phối	8.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối			2			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2 Cấu trúc kênh			2		2		
	8.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối			2		2	2	
	8.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất			2		2	2	
	8.5 Marketing của các doanh nghiệp bán buôn			2		2	2	

	và bán lẻ							
Chương 9 Chiến lược xúc tiến hỗn hợp	9.1. Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing			1	2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	9.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông			2	2		2	
	9.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách			2	2		2	
	9.4. Quảng cáo			2	2	2		
	9.5.Xúc tiến bán			2	2	2		
	9.6.Tuyên truyền			2	2	2		
	9.7.Bán hàng cá nhân			2	2	2		
	9.8. Marketing trực tiếp			2	2	2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Bản chất của Marketing	9			
Lý thuyết	1.1. Vai trò của Marketing 1.2. Quản trị Marketing	2	Học liệu số 1: chương 1 (các mục 1-2);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			của chương		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	6	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Môi trường Marketing	11			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing 2.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing 2.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	1	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 1-3),	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập của chương	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Hành vi khách hàng	10			
Lý thuyết	3.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 3.2 Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (Mục 1-2)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường	10			
Lý thuyết	4.1 Đo lường và dự báo cầu thị trường	1	- Đọc học liệu số 1:	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu 4.3 Định vị thị trường		Chương 5 (Mục 1-3) - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra marketing	10			
Lý thuyết	5.1 Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty 5.2 Hệ thống tổ chức marketing 5.3 Kiểm tra marketing	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 6 (Mục 1-3).	- Theo TKB - Trên lớp	
Kiểm tra	Kiểm tra	1	Ôn tập để kiểm tra	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 6: Các quyết định về sản phẩm sản phẩm	11			
Lý thuyết	6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 6.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm 6.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm 6.4 Quyết định về danh mục và chủng loại	2	- Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 1-6),	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sản phẩm 6.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới 6.6 Chu kỳ sống của sản phẩm				
Bài tập	Bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Các quyết định về giá cả	15			
Lý thuyết	7.1. Những vấn đề chung về giá 7.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá 7.3 Xác định mức giá cơ bản 7.4 Các chiến lược giá	2	- Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 1-4),	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 7	3	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Quyết định về phân phối	10			
Lý thuyết	8.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 8.2 Cấu trúc kênh 8.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối 8.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất 8.5 Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ	2	- Học học liệu số 1: Chương 9 (các mục 1-5),	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 8	1	Nắm vững lý	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết; giải các bài tập	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để giải các bài tập - Giải đáp các câu hỏi ôn tập và làm các bài tập	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9: Chiến lược xúc tiến hỗn hợp	14			
Lý thuyết	9.1 Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing 9.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông 9.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách 9.4 Quảng cáo 9.5 Xúc tiến bán 9.6 Tuyên truyền 9.7 Bán hàng cá nhân 9.8. Marketing trực tiếp	1	- Học học liệu số 1: Chương 10 (các mục 1-8)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 9	3	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

1] Trần Minh Đạo (2013), *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

2] Trương Đình Chiến (2018), *Giáo trình quản trị Marketing*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	2					4
2	1		1			4
3			2			4
4	2					4
5	1		1			4
6			2			5
7	2					5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	2					5
11			2			5
12			2			5
13	2					5
14	1		1			5
15			2			5
Tổng cộng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (01 bài trắc nghiệm)	30%	Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên	Ch1 đến Ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	5	
Tổng số câu	16	24	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Soạn thảo văn bản

Mã học phần: XH2.1.055.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Ngữ văn

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Dương Thị Ngữ	0988 015 621	duongthingu@gmail.com
2	TS. Hà Thị Chuyên	03 56265953	hoahoctro8387@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Giang	0915242669	Giangnguyen.tq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

-Mục tiêu chung:

Có kiến thức đại cương về văn bản quản lí hành chính nhà nước và lí thuyết về soạn thảo, quản lí văn bản, quản lí nhà nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Nắm vững kiến thức cơ bản về văn bản quản lí hành chính nhà nước: quy trình xây dựng và ban hành văn bản quản lí hành chính nhà nước; yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản, văn phong và ngôn ngữ văn bản, kĩ thuật soạn thảo văn bản quản lí hành chính nhà nước.

Mt 2: Thực hiện các kỹ năng nhận dạng, rà soát và soạn thảo văn bản quản lí hành chính nhà nước.

Mt 3: Có thái độ đúng đắn, có trách nhiệm công dân và thái độ phục vụ đối với công tác ban hành và quản lí văn bản quản lí nhà nước

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
XH2.1.055.2	Soạn thảo văn bản		2				1
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Phân tích được những kiến thức cơ bản về văn bản quản lí hành chính nhà nước như: khái niệm, vai trò của văn bản trong lãnh đạo, quản lí và đời sống xã hội; những vấn đề chung về kĩ thuật soạn thảo văn bản.	CĐR 2
	Ch2. Thực hiện soạn thảo các loại văn bản quản lí hành chính nhà nước.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3. Vận dụng kiến thức về soạn thảo văn quản lí hành chính nhà nước để nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lí khoa học các loại văn bản hành chính.	CĐR 6
Kĩ năng mềm		
Mt 2	Ch4. Lựa chọn các nội dung về soạn thảo văn bản để ứng dụng trong công tác chuyên môn và trong cuộc sống..	CĐR 6
Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt 3	Ch5. Đánh giá được việc lựa chọn kiến thức và kỹ năng về yêu cầu và quy trình xây dựng, ban hành văn bản và ứng dụng để soạn thảo các loại văn bản với tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC&TN	PPDH
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1: Khái niệm, vai trò của văn	1.1. Khái niệm và tính chất chung của văn bản	2		1			Thuyết trình, thảo luận
	1.2. Vai trò của văn bản trong lãnh đạo, quản lí	2		1		1	

bản trong lãnh đạo, quản lí và đời sống xã hội	và đời sống xã hội						
	1.3. Các loại văn bản	2		1			
	1.4. Ý nghĩa của sự phân loại văn bản	2					
Chương 2 : Những vấn đề chung về kĩ thuật soạn thảo văn bản	2.1. Yêu cầu chung của việc soạn thảo văn bản	2					Thuyết trình, hoạt. động nhóm
	2.2. Xử lí ngôn ngữ và cách hành văn trong quá trình soạn thảo văn bản	2				1	
	2.3. Quy trình chung của việc soạn thảo văn bản	2				1	
	2.4. Thu thập và xử lí thông tin trong soạn thảo văn bản	2				1	
	2.5. Biên tập văn bản trước khi ban hành	2					
Chương 3: Thể thức và cách soạn thảo các văn bản của Đảng	3.1. Quy định chung		2		1		Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	3.2. Thể loại, thẩm quyền ban hành thể thức văn bản của Đảng.		2		1	1	
	3.3. Hướng dẫn về thể thức văn bản của Đảng		2		1		
Chương 4: Thể thức và cách soạn thảo các văn bản quản lí nhà nước	4.1. Các quy định chung về thể thức văn bản quản lí nhà nước		2		1		Giải quyết vấn đề, luyện tập
	4.2. Cách soạn thảo văn bản quản lí nhà nước thông dụng		2		1		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức về văn bản quản lí hành chính nhà nước: kĩ thuật soạn thảo các loại văn bản quản lí hành chính nhà nước và rèn luyện kĩ năng soạn thảo, tạo lập các loại văn bản quản lí hành chính nhà nước thông thường.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	4	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1						
	Chương 1: Khái niệm, vai trò của văn bản trong lãnh đạo, quản lí và đời sống xã hội	19				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	4	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và tính chất chung của văn bản 1.2. Vai trò của văn bản trong lãnh đạo, quản lí và đời sống xã hội 1.3. Các loại văn bản 1.4. Ý nghĩa của sự phân loại văn bản	3		Đọc học liệu số 1: chương 1; tham khảo học liệu 2,3	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	1. Suu tầm và phân loại văn bản 2. Phân tích ý nghĩa của từng loại văn bản đối với đời sống xã hội.	3			Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	13		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Những vấn đề chung về kĩ thuật soạn thảo văn bản	31				
Lý thuyết	2.1. Yêu cầu chung của việc soạn thảo văn bản 2.2. Xử lí ngôn ngữ và cách hành văn trong quá trình soạn thảo văn bản 2.3. Quy trình chung của việc soạn thảo văn bản 2.4. Thu thập và xử lí thông tin trong soạn thảo văn bản 2.5. Biên tập văn bản trước khi ban hành	4		Học học liệu số 1 chương 2; tham khảo học liệu 2,3	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập chữa lỗi ngôn ngữ trong văn bản. - Biên tập văn bản.	4		Vận dụng kiến thức lí	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	4	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				thuyết để thực hiện bài tập.	biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	22		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
	Tín chỉ 2					
	Chương 3: Thể thức và cách soạn thảo các văn bản của Đảng	24				
Lý thuyết	3.1. Quy định chung 3.2. Thể loại, thẩm quyền ban hành thể thức văn bản của Đảng. 3.3. Hướng dẫn về thể thức văn bản của Đảng	4		Học học liệu số 1 chương 3; tham khảo học liệu 2,3	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Biên tập văn bản của Đảng theo yêu cầu của GV.	3			Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17		Làm bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	4	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 4: Thể thức và cách soạn thảo các văn bản quản lý nhà nước	26				
Lý thuyết	4.1. Các quy định chung về thể thức văn bản quản lý nhà nước 4.2. Cách soạn thảo văn bản quản lý nhà nước thông dụng.	4		Học học liệu số 1 chương 4; tham khảo học liệu 2,3	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Biên tập văn bản quản lý nhà nước.	4		Học học liệu số 1 chương 4; tham khảo học liệu 2,3.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Văn Thâm (2009), *Hướng dẫn soạn thảo văn bản và công tác văn phòng*, Nxb Chính trị - Hành chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-30-2020-ND-CP-cong-tac-van-thu-436532.aspx

[3]. Nguyễn Đăng Dung (chủ biên, Nguyễn Hoàng Anh, Võ Trí Hào (2014), Kỹ thuật soạn thảo văn bản. Đại học Quốc gia Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					5
4			2			5
5			2			5
6	2					4
7			2			5
8	1	1				5
9	2					4
10			2			5
11	1		1			5
12	1		1			5
13	2					4
14			2			5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm.

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> <i>- Luôn chú ý và tham gia các</i>		2

	thảo luận		<i>hoạt động (2%)</i> - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra trắc nghiệm	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề bài kiểm tra	Từ Ch1 đến Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi:

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu hoặc áp dụng và phân tích + Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Mô hình toán kinh tế

Mã học phần: TN2.1.112.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Toán
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Khổng Chí Nguyễn	0916732576	nguyenkc69@gmail.com
2	Th.S Nguyễn Tuyết Nga	0945737088	tuyetnga.sp@gmail.com
3	Th.S Mai Thị Hiền	0979409679	maihiencdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học ứng dụng được các kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán mô hình toán kinh tế thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về lý thuyết mô hình toán kinh tế.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý thuyết mô hình toán kinh tế làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.112.2	Mô hình toán kinh tế		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát các kiến thức cơ bản về mô hình cân đối liên ngành, mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính.	CĐR 2
	Ch2. Phân tích các nội dung của lý thuyết mô hình toán kinh tế để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CĐR 2
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Vận dụng kiến thức lý thuyết mô hình toán kinh tế để thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.	CĐR 2
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt2	Ch4. Lựa chọn các vấn đề về lý thuyết mô hình toán kinh tế để đánh giá các tình huống nảy sinh trong hoạt động chuyên môn.	CĐR 2
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5

Chương 1. Mô hình cân đối liên ngành (Input – Output tables I/O)	1. Giới thiệu mô hình toán kinh tế	2	2				Thuyết trình
	2. Sơ lược về lịch sử phát triển và việc ứng dụng bảng cân đối liên ngành ở Việt Nam	2	2				Thuyết trình
	3. Một số vấn đề về phương pháp luận xây dựng bảng cân đối liên ngành			2	2		Thuyết trình
	4. Bảng cân đối liên ngành của một số nước	2	2				Thuyết trình
	5. Bảng cân đối liên ngành dạng hiện vật			2	2		Thuyết trình
	6. Bảng cân đối liên ngành dạng giá trị			2	2		Thuyết trình
	7. Hệ số chi phí toàn bộ	2		2			Thuyết trình
	8. Một số ứng dụng của bảng I/O trong phân tích và dự báo kinh tế			2		2	Giải quyết vấn đề
Chương 2. Mô hình tối ưu tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính	1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng			2	2		Thuyết trình
	2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính			2	2		Thuyết trình
	3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính	2	2				Đàm thoại
	4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính			2	2		Đàm thoại
	5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế	2		2			Đàm thoại
	6. Bài toán vận tải			2	2		Giải quyết vấn đề

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về: Mô hình cân đối liên ngành, mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính.

8. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Mô hình cân đối liên ngành (Input – Output tables – I/O)	50			
Lý thuyết	<p>1.1. Sơ lược về lịch sử phát triển và việc ứng dụng bảng cân đối liên ngành ở Việt Nam</p> <p>1.2. Một số vấn đề về phương pháp luận xây dựng bảng cân đối liên ngành</p> <p>1.3. Bảng cân đối liên ngành của một số nước</p> <p>1.4. Bảng cân đối liên ngành dạng hiện vật</p> <p>1.5. Bảng cân đối liên ngành dạng giá trị</p> <p>1.6. Hệ số chi phí toàn bộ</p> <p>1.7. Một số ứng dụng của bảng I/O trong phân tích và dự báo kinh tế</p>	07	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.</p> <p>Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2. Mô hình tối ưu	50			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính				
Lý thuyết	<p>2.1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng</p> <p>2.2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.4.1. Nội dung của phương pháp</p> <p>2.4.2. Cơ sở lí thuyết của phương pháp đơn hình – Các định lí cơ bản</p> <p>2.4.3. Thuật toán đơn hình</p> <p>2.4.4. Áp dụng thuật toán đơn hình tìm phương án cực biên</p> <p>2.5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế</p> <p>2.5.1. Cách thành lập bài toán đối ngẫu</p> <p>2.5.2. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu – Các ứng dụng trong phân tích kinh tế</p> <p>2.6. Bài toán vận tải</p> <p>2.6.1. Nội dung và đặc điểm của bài toán vận tải</p> <p>2.6.2. Xây dựng phương án cực biên</p> <p>2.6.3. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải</p>	08	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Dong - Ngô Văn Thứ - Hoàng Đình Tuấn (2006), *Giáo trình Mô hình toán kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Huy Hoàng (2012), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Bùi Duy Phú (chủ biên) – Nguyễn Văn An (2013), *Mô hình toán kinh tế (Dành cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học khối kinh tế)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Lê Đình Thúy (chủ biên) – Nguyễn Quỳnh Lan (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[5] PGS.TS. Hoàng Đình Tuấn – Th.S. Bùi Dương Hải (2015), *Giáo trình Lý thuyết mô hình toán kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	1		1			4
5			2			5
6			2			5
7			2			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
8	1	1				6
9	2					4
10	2					4
11	2					5
12	1		1			5
13			2			5
14			2			5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					

3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	10
---	---------	-----	--	----

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 2 câu:</p> <p>+ Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng.</p> <p>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo.</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Kinh tế quốc tế
Mã học phần: KT2.1.020.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	daohong.027@gmail.com
2	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
3	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	phamnghiatc@gmail.com
4	ThS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng được kiến thức lý thuyết về các vấn đề kinh tế quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế trong nhận thức và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế và kinh tế thế giới.

Mt 2: Diễn giải các nội dung cơ bản về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế và các liên kết kinh tế quốc tế hiện nay.

Mt 3: Có tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của công dân trong tham gia vào các hoạt động kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ mới.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

môn học kinh tế quốc tế	1.2. Các học thuyết kinh tế có liên quan đến môn học	2							
	1.3. Sự cần thiết nghiên cứu môn học kinh tế quốc tế và đối tượng, nội dung nghiên cứu môn học	1							Thuyết trình, giải quyết vấn đề
Chương 2 Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới	2.1. Kinh tế thế giới và các chủ thể trong nền kinh tế thế giới	1							Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm giải quyết vấn đề, NC tình huống
	2.2. Phân loại các nền kinh tế	2							
	2.3. Xu thế phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới	2					2		
Chương 3 Thương mại quốc tế	3.1. Các vấn đề cơ bản trong thương mại quốc tế			1					Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	3.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống thương mại đa phương			2		2		2	
	3.3. Chính sách thương mại quốc tế			2		2		2	
	3.4. Những biện pháp thực hiện chính sách thương mại quốc tế			2		2		2	
Chương 4 Đầu tư quốc tế	4.1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế			1			2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	4.2. Môi trường đầu tư quốc tế			2			2	2	
Chương 5 Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế	5.1. Liên kết kinh tế quốc tế				1				Thuyết trình, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	5.2. Một số tổ chức kinh tế quốc tế tiêu biểu				1			2	
	5.3. Hội nhập kinh tế quốc tế				2			2	

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu về các vấn đề cơ bản của quan hệ kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt là thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1	12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tổng quan về môn học kinh tế quốc tế				
Lý thuyết	1.1. Sự hình thành và phát triển các quan hệ kinh tế quốc tế 1.2. Các học thuyết kinh tế có liên quan đến môn học 1.3. Sự cần thiết nghiên cứu môn học kinh tế quốc tế và đối tượng, nội dung nghiên cứu môn học	2	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 1	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới	12			
Lý thuyết	2.1. Kinh tế thế giới và các chủ thể trong nền kinh tế thế giới 2.2. Phân loại các nền kinh tế 2.3. Xu thế phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới	2	- Học liệu số 1, chương 2 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Thương mại quốc tế	26			
Lý thuyết	3.1. Các vấn đề cơ bản trong thương mại quốc tế 3.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống thương mại đa phương 3.3. Chính sách thương mại quốc tế 3.4. Những biện pháp thực hiện chính sách thương mại quốc tế	4	- Học liệu số 1, chương 3 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra thường xuyên	3	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. Làm bài kiểm tra	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	19	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Ôn tập tín chỉ 1.				
Tín chỉ 2					
Chương 4 Đầu tư quốc tế		24			
Lý thuyết	4.1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế 4.2. Môi trường đầu tư quốc tế	4	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	4	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 5 Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế		26			
Lý thuyết	5.1. Liên kết kinh tế quốc tế 5.2. Một số tổ chức kinh tế quốc tế tiêu biểu 5.3. Hội nhập kinh tế quốc tế	3	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	4	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	19	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Tiến Thuận và Vũ Duy Vĩnh (2021), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đỗ Đức Bình và Nguyễn Thường Lạng (2008), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	2					4
2			2			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	2					4
6	1		1			4
7	1		1			4
8	1	1				9
9	2					4
10	1		1			4
11			2			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15			2			9
Tổng cộng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành,					

điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Bài kiểm tra trắc nghiệm (01 bài)	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ - Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (40%)			
Tín chỉ 1	12	8	20	5.0	60 phút
Tín chỉ 2	12	8	20	5.0	
Tổng	24	16	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

Mã học phần: LL2.1.013.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết Theo TKB: 15 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Bài tập Theo TKB: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phan Thị Hồng Nhung	096.130.6888	phanhongnhungcdtq@gmail.com
2	Ths. Hà Thị Thu Trang	0978.413.463	hathutrang.ht@gmail.com
3	Ths. Ma Thị Thuý	0988.128.826	thuy0387@gmail.com
4	Ths. Phạm Thu Trà	0975.569.133	trabittq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu chung: Có kiến thức cơ bản về hệ thống các học thuyết kinh tế. Vận dụng các học thuyết kinh tế trong quá trình phát triển của hệ thống các quan điểm kinh tế của nhân loại, qua đó xây dựng năng lực học tập và làm việc độc lập, tự chủ.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về sự ra đời và phát triển của học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển, học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX, kinh tế chính trị học Mác- Lênin và học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

Mt2: Có kỹ năng so sánh, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế.

Mt3: Vận dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn.

Mt4: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1. Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế	Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế	1					1	Thuyết trình, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế.	1					1	
	Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	1					1	
2. Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển	Chủ nghĩa trọng thương	1			1			Thuyết trình, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Chủ nghĩa trọng nông	1			1			
	Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh	1			1			
3. Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	1			1			Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Học thuyết kinh tế của Saint Simon	1			1			
	Học thuyết kinh tế của Charles Fourier	1			1			
	Học thuyết kinh tế của Robert Owen	1			1			
4. Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác-Lênin	Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác	1	1		1			Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin	1	2		2			
	Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen trong kinh tế chính trị học	1		2				

5. Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại	Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”	1	2			1		Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes	1	2			1		
	Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại.				2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế bao gồm các nội dung cơ bản về hệ thống các quan điểm, lý luận kinh tế của các đại biểu tiêu biểu trong học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển; học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX; kinh tế chính trị học Mác- Lênin; học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế	2			
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế 1. Khái niệm 2. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế. 1. Phương pháp duy vật biện chứng 2. Phương pháp duy vật lịch sử 3. Các phương pháp khác III. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	2	- Đọc đề cương học phần. - Đọc học liệu [1]: Chương 1	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng Theo TKB.	5	Đọc tài liệu và đưa ra những	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	nhà	
	Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển	8			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa trọng thương</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng thương Những tư tưởng kinh tế chủ yếu của chủ nghĩa trọng thương Đặc điểm của chủ nghĩa trọng thương ở Anh và Pháp Quá trình tan rã của chủ nghĩa trọng thương <p>II. Chủ nghĩa trọng nông</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng nông Một số học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng nông Những đại biểu của chủ nghĩa trọng nông <p>III. Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh Học thuyết kinh tế của Wiliam Petty Học thuyết kinh tế của Adam Smith Học thuyết kinh tế của David Ricardo 	4	<ul style="list-style-type: none"> Đọc học liệu [1]: chương 3 Tham khảo tài liệu [3]: chương 4,5,6 	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	4	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB. * Tự nghiên cứu thêm nội dung: <p>IV. Kinh tế chính trị tư sản tầm thường</p>	18	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(Sự suy đồi của kinh tế chính trị tư sản cổ điển) 1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của kinh tế chính trị tầm thường. 2. Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus 3. Học thuyết kinh của Jean Baptise Say		cần giải đáp.		
	Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	4			
Lý Thuyết	I. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX II. Học thuyết kinh tế của Saint Simon 1. Quan điểm lịch sử của Saint Simon 2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Saint Simon 3. Dự đoán về xã hội tương lai III. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier 1. Quan điểm về lịch sử phát triển xã hội 2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Charles Fourier IV. Học thuyết kinh tế của Robert Owen 1. Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Anh 2. Hoạt động thực tiễn và sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Robert Owen	2	- Đọc học liệu [1]: chương 5	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	2	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	10	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			trình bày và cần giải đáp.	nhà	
	Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin	1			
Lý thuyết	I. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác	1	- Đọc học liệu [1]: chương 6	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	2	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin	7			
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin</p> <p>1. Giai đoạn hình thành cơ sở triết học và phương pháp luận của Kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>2. Giai đoạn xây dựng hệ thống các phạm trù và quy luật kinh tế của Kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>3. Giai đoạn hoàn thành kinh tế chính trị Mácxit</p> <p>III. Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen trong kinh tế chính trị học</p> <p>IV. Lênin tiếp tục phát triển kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>1. Tư tưởng của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p>2. Quan điểm của Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội</p>	2	<p>- Đọc học liệu [1]: chương 6</p> <p>- Tham khảo tài liệu [3]: chương 4,5,6</p>	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	4	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra		1	Vận dụng các nội dung đã học, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	18	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại	8			
Lý thuyết	<p>I. Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của trường phái “tân cổ điển” Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái “giới hạn” thành Viene (Áo) Trường phái “giới hạn” ở Mỹ Trường phái Lausanne (Thụy sỹ) Trường phái Cambridge (Anh) <p>II. Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của học thuyết Keynes Các học thuyết kinh tế của Keynes <p>III. Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại.</p> <ol style="list-style-type: none"> Lý thuyết về “nền kinh tế hỗn hợp” Lý thuyết “giới hạn khả năng sản xuất” và “sự lựa chọn” Lý thuyết thất nghiệp, lý thuyết lạm phát 	4	<p>- Đọc học liệu [1]: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu [1]: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu [1]: chương 10</p>	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	4	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình đề	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			trả bài		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	19	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS Mai Ngọc Cường, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

9.2. Giáo trình tham khảo

[2] PGS.TS Trần Việt Tiến, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2019;

[3] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021;

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc*, các khóa từ VI đến XIII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					5
3			2			4
4	2					5
5			2			4
6	2					5
7			2			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài lớn, khóa luận tốt nghiệp	
8	2					5
9	1	1				4
10			2			5
11			2			4
12	2					5
13			2			5
14	2					5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	CDR4- CDR6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	CĐR1- CĐR6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	CĐR1- CĐR6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị học

Mã học phần: KT2.1.011.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
2	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	Lethituyen1940@gmail.com
3	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
4	ThS. Trần Hương Giang	0912.346.783	trangiangtq2019@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quản trị, các nguyên tắc và chức năng của quản trị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần quản trị chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn công tác quản trị trong tổ chức.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các khái niệm của quản trị học, quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức. Diễn giải được các chức năng của quản trị phân theo quá trình quản trị như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.

Mt 2: Vận dụng các nguyên tắc quản trị vào hoạt động quản lý trong đơn vị. Áp dụng các kiến thức về các chức năng quản trị để lập kế hoạch, thiết kế cơ cấu tổ chức và xây dựng được các tiêu chuẩn kiểm tra để áp dụng trong đơn vị. Lập được kế hoạch

kinh doanh trong mỗi tổ chức, đơn vị. Biết vận dụng sáng tạo kiến thức quản trị học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.011.3	Quản trị học		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được các khái niệm và chức năng của quản trị, quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức.	CĐR 2
	Ch2: Thông hiểu được quy trình ra quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức.	CĐR 2
	Ch3: Diễn giải được các chức năng của quản trị phân theo quá trình quản trị như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Xác định được vấn đề ra quyết định, đánh giá được các phương án trong việc ra quyết định; Vận dụng các nguyên tắc quản trị vào hoạt động quản lý trong đơn vị.	CĐR 2
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch5: Lập được kế hoạch kinh doanh, thực hiện kỹ năng quản trị trong các tổ chức, đơn vị. Vận dụng sáng tạo kiến thức quản trị học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.	CĐR 2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
	Ch6: Thể hiện tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của công dân trong tham gia vào các hoạt động quản trị tổ chức và giải quyết các vấn đề	CĐR 2

Mt3	quản trị trong thời kỳ hội nhập.	
-----	----------------------------------	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3				
Chương 1 Tổng quan về quản trị học	1.1. Hoạt động quản trị	2					2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Nhà quản trị	2					2	
	1.3. Khoa học quản trị	2					2	
Chương 2 Hoạch định	2.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định			2		1	2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Các bước lập kế hoạch			2		2	2	
	2.3. Mục tiêu			2		2	2	
	2.4. Hoạch định chiến lược			2		2	2	
Chương 3 Công tác tổ chức	3.1. Khái niệm, vai trò của công tác tổ chức			1		2	2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Cấp tổ chức và tầm quản trị			2		2	2	
	3.3. Phân chia tổ chức thành các bộ phận			2		2	2	
	3.4. Quyền hạn trong tổ chức			2		2		
	3.5. Các loại hình cơ cấu tổ chức			2		2		
	3.6. Nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức			2		2		
Chương 4 Quản trị	4.1. Các nguyên tắc của quản trị nhân sự			2	2		2	Thuyết trình, vận đáp, thảo luận, hướng dẫn

nhân sự	4.2. Tuyển dụng nhân sự			2	2		2	SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.3. Đánh giá cán bộ			2		2		
	4.4. Phát triển cán bộ			2		2		
	4.5. Tạo động lực làm việc			2		2		
Chương 5 Lãnh đạo	5.1. Quan niệm về lãnh đạo			2		2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Các lý thuyết về lãnh đạo			2		2	2	
Chương 6 Công tác kiểm tra	6.1. Khái niệm, vai trò của công tác kiểm tra			1		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Các giai đoạn của quá trình kiểm tra			2		2		
	6.3. Các hệ thống kiểm tra chính			2		2		
	6.4. Các hình thức và phương pháp kiểm tra			2		2		
Chương 7 Truyền đạt thông tin	7.1. Quá trình truyền đạt thông tin	2	2				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Công nghệ thông tin và truyền đạt thông tin	2	2				2	
	7.3. Truyền đạt thông tin trong tổ chức	2	2				2	
	7.4. Trao đổi thông tin giữa các cá nhân	2	2				2	
	7.5. Nâng cao hiệu quả truyền đạt thông tin	2	2				2	
	8.1. Khái niệm và đặc điểm của ra quyết định		1		1		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn

Chương 8 Ra quyết định quản trị	quản trị						SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Các bước của quá trình ra quyết định	2		2		2	
	8.3. Kỹ thuật ra quyết định	2		2		2	
	8.4. Ra quyết định cá nhân và ra quyết định tập thể	2		2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học và các chức năng quản trị như: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Truyền đạt thông tin và ra quyết định của các nhà quản trị trong tổ chức.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổng quan về quản trị học	12			
Lý thuyết	1.1. Hoạt động quản trị 1.2. Nhà quản trị 1.3. Khoa học quản trị	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 1	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	8	Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Hoạch định	18			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định 2.2. Các bước lập kế hoạch 2.3. Mục tiêu 2.4. Hoạch định chiến lược	4	Nghiên cứu học liệu số 1,2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 2	2	Nắm vững lý thuyết,	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			vận dụng xử lý tình huống	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Công tác tổ chức	20			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, vai trò của công tác tổ chức 3.2. Cấp tổ chức và tầm quản trị 3.3. Phân chia tổ chức thành các bộ phận 3.4. Quyền hạn trong tổ chức 3.5. Các loại hình cơ cấu tổ chức 3.6. Nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 3	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; đề xuất các vấn đề cần giải đáp	15	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Quản trị nhân sự	17			
Lý thuyết	4.1. Các nguyên tắc của quản trị nhân sự 4.2. Tuyển dụng nhân sự 4.3. Đánh giá cán bộ 4.4. Phát triển cán bộ 4.5. Tạo động lực làm việc	4	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 4	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe	12	Nghiên cứu lý thuyết,	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	giảng;		chỉ ra vấn đề cần giải đáp	ở nhà	
	Chương 5: Lãnh đạo	18			
Lý thuyết	5.1. Quan niệm về lãnh đạo 5.2. Các lý thuyết về lãnh đạo	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tình huống chương 5 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	13	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Công tác kiểm tra	15			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, vai trò của công tác kiểm tra 6.2. Các giai đoạn của quá trình kiểm tra 6.3. Các hệ thống kiểm tra chính 6.4. Các hình thức và phương pháp kiểm tra	4	Nghiên cứu học liệu số 1,	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 6	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 7: Truyền đạt thông tin	26			
Lý thuyết	7.1. Quá trình truyền đạt thông tin 7.2. Công nghệ thông tin và truyền đạt	4	Nghiên cứu	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thông tin 7.3. Truyền đạt thông tin trong tổ chức 7.4. Trao đổi thông tin giữa các cá nhân 7.5. Nâng cao hiệu quả truyền đạt thông tin		học liệu số 1, 2	- Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 7	4	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	18	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Ra quyết định quản trị	24			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và đặc điểm của ra quyết định quản trị 8.2. Các bước của quá trình ra quyết định 8.3. Kỹ thuật ra quyết định 8.4. Ra quyết định cá nhân và ra quyết định tập thể	5	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 8 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	17	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Anh Tài (2017), *Giáo trình Quản trị học*, Nxb đại học đại học quốc gia, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Thị Thu Hà (2011), *Giáo trình Quản trị học*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2	1				7
10	2		1			7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1	1	1			7
15	2		1			7
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%) Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	6	9	15	3	60 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Kinh tế lượng
Mã học phần: KT2.1.006.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 giờ
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Hải Yến	0978.457.229	dhyen@tqu.edu.vn
2	Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	hoangtung.dhtt@gmail.com
3	Trần Thị Diên	0987.578.358	tranthidien1979@gmail.com
4	Bùi Mạnh Dũng	0974 505 606	dungtctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*
Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng để sử dụng trong nghiên cứu, học tập và công tác.
- *Mục tiêu cụ thể:*
 - Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về hồi quy hai biến và hồi quy bội.
 - Mt2: Khái quát được các kiến thức về một số vấn đề như đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình.
 - Mt3: Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu liên quan của mô hình hồi quy 2 biến, 3 biến, mô hình có biến giả, v.v...
 - Mt4: Biết cách vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế lượng vào công việc sau khi tốt nghiệp.
 - Mt5: Hình thành cho người học tính chủ động, tích cực và tự chịu trách nhiệm trong học tập và trong công việc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.006.3	Kinh tế lượng		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR10	CDR11	CDR12
			2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết bằng phương pháp bình phương nhỏ nhất, phân tích hồi quy và dự báo.	CDR 2
	Ch2: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về hồi quy bội, hồi quy với biến giả.	CDR 2
Mt2	Ch3: Phân tích được những vấn đề cơ bản về đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi.	CDR 2
	Ch4: Đánh giá được những vấn đề cơ bản về tự tương quan, chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình, mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả.	CDR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch5: Tính toán được các bài tập liên quan đến ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các hệ số hồi quy, phân tích hồi quy và dự báo. Xử lý được mô hình hồi quy với biến giả, trường hợp đa cộng tuyến,...	CDR 8
	Ch6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng cho các học phần có liên quan sau này.	CDR 8
Kĩ năng mềm		
Mt4	Ch7: Vận dụng kinh tế lượng vào phân tích và dự báo kết quả hoạt động kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp.	CDR 8
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		

Mt5	Ch8: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.	CDR 8
-----	--	-------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
						Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Mô hình hồi quy hai biến, một vài tư tưởng cơ bản	1.1. Phân tích hồi quy	1				1				Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy	1				1		1		
	1.3. Mô hình hồi quy tổng thể	2				3		1	1	
	1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó	1				1		1		
	1.5. Hàm hồi quy mẫu	2				3		1	1	
Chương 2 Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết	2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất	3				3		2	2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất	2				2		2		
	2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất	2				2		2		
	2.4. Hệ số R^2 đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF	2				2		2		
	2.5. Phân bố xác suất của U_1	2				2		2		
	2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số HQ	3					3		2	
	2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai	3					3		2	
	2.8. Phân tích HQ và dự báo	3					3		2	

	2.9. Trình bày KQ phân tích HQ	2				2				
Chương 3 Hồi quy bội	3.1. Mô hình hồi quy ba biến		3			3		2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	3.2. Các giả thiết của mô hình		2			2		2		
	3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội		3			3		2		
	3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất		2			2		2		
	3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến		3			3		2		
	3.6. Ước lượng các tham số OLS		2			2		2		
	3.7. Ma trận hiệp phương sai của $\hat{\beta}$		2			2		2		
	3.8. Các tính chất của ước lượng bình phương nhỏ nhất		3			3		2		
	3.9. Ước lượng hợp lý tối đa		2			2		2		
	3.10. hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh \bar{R}^2		3			3		2		
	3.11. Ma trận tương quan		2			2		2		
	3.12. Hệ số tương quan riêng phần		2			2		2		
	3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng		2			2		2		
	3.14. Kiểm định giả thuyết $R = 0$		3			3		2		
	3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc-Kiểm định F		3			3		2		
3.16. Dự báo		2			2		2			
Chương 4 Hồi quy với biến giả	4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giải thích là biến giả		3			3			2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm
	4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất		3			3			2	
	4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất		3			3			2	

	4.4. So sánh hai hồi quy		2			2		2	bài tập
	4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả		2			2		2	
	4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa		3			3		2	
	4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc		2			2		2	
Chương 5 Đa cộng tuyến	5.1. Bản chất của đa cộng tuyến			3		3		2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo			3		3		2	
	5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo			3		3		2	
	5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến			2		2		2	
	5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến			2		2		2	
	5.6. Biện pháp khắc phục			3		3		2	
Chương 6 Phương sai của sai số thay đổi	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số			2			2	2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	6.2. Phương pháp tính chỉ số			2			2	2	
	6.3. Hệ thống chỉ số			2			2	2	
	6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi			3			3	2	
	6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi			3			3	2	
	6.6. Biện pháp khắc phục			3			3	2	
Chương 7 Tự tương quan	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan				3		3	2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan				3		3	2	
	7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương quan				3		3	2	
	7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan				2		2	2	
	7.5. Phát hiện tự tương quan				2		2	2	

	7.6. Các biện pháp khắc phục				3	3	2	
	7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp				2	2	2	
Chương 8 Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt				3	3	2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	8.2. Các loại sai lầm chỉ định				3	3	2	
	8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định				3	3	2	
	8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn của U				3	3	2	
Chương 9 Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả	9.1. Mô hình tự hồi quy				3	3	2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	9.2. Mô hình có trễ phân phối				2	2	2	
	9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối				3	3	2	
	9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy				2	2	2	
	9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy				3	3	2	
	9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy				2	2	2	
	9.7. Trễ đa thức ARMON				3	3	2	
	9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả				3	3	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Mô hình hồi quy hai biến, một vài tương cơ bản	12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Phân tích hồi quy 1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy 1.3. Mô hình hồi quy tổng thể 1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó 1.5. Hàm hồi quy mẫu	4	Học liệu số 1(mục 1.1-1.5);	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết	21			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất. 2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất. 2.4. Hệ số R^2 đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF 2.5. Phân bố xác suất của U_1 2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy 2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai 2.8. Phân tích hồi quy và dự báo 2.9. Trình bày kết quả phân tích hồi quy 2.10. Thí dụ Bài tập.	4	Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.10)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của học liệu số 1 chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Hồi quy bội	17			
Lý thuyết	3.1. Mô hình hồi quy ba biến. 3.2. Các giả thiết của mô hình 3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội 3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất. 3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến 3.6. Ước lượng các tham số OLS 3.7. Ma trận hiệp phương sai của $\hat{\beta}$ 3.8. Các tính chất của ước lượng bình phương nhỏ nhất. 3.9. Ước lượng hợp lý tối đa 3.10. hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh \bar{R}^2 3.11. Ma trận tương quan 3.12. Hệ số tương quan riêng phần 3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng 3.14. Kiểm định giả thuyết R = 0 3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc- Kiểm định F 3.16. Dự báo 3.17. Thí dụ 3.18. Một số dạng hàm hồi quy	3	Học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.18);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 3	1	Nắm vững nội dung chương 3	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Hồi quy với biến giả	21			
Lý thuyết	<p>4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giả thích là biến giả.</p> <p>4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất.</p> <p>4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất.</p> <p>4.4. So sánh hai hồi quy</p> <p>4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả</p> <p>4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa</p> <p>4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc</p> <p>4.8. Thí dụ</p> <p>Bài tập</p>	4	Học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 4	3	Nắm vững nội dung chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Đa cộng tuyến	14			
Lý thuyết	<p>5.1. Bản chất của đa cộng tuyến.</p> <p>5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo</p> <p>5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo.</p> <p>5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến</p> <p>5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến.</p> <p>5.6. Biện pháp khắc phục.</p> <p>5.7.Thí dụ</p> <p>Bài tập</p>	3	Học liệu số 1, chương 5(mục 5.1-5.2); Học liệu số 3, chương 9 (mục 4-8)	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 5	1	Nắm vững nội dung chương 5	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6 Phương sai của sai số thay đổi	15			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. Phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số 6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi 6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi 6.6. Biện pháp khắc phục 6.7. Thí dụ Bài tập	2	Học liệu số 1, chương 6(mục 6.1-6.7);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 6	1	Nắm vững nội dung chương 6	Thư viện, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	11	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
*	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 3				
	Chương 7 Tự tương quan	17			
Lý thuyết	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan 7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan 7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương quan 7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường	2	Học liệu số 1, chương 7(mục 7.1-7.7);	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khi có tự tương quan 7.5. Phát hiện tự tương quan 7.6. Các biện pháp khắc phục 7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp. Bài tập				
Bài tập; Kiểm tra	1. Bài tập trong học liệu số 2 chương 7 2. Kiểm tra thường xuyên 01	2	Nắm vững nội dung chương 7	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 8 Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình	12			
Lý thuyết	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt 8.2. Các loại sai lầm chỉ định 8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định. 8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn của U 8.5. Thí dụ	3	Học liệu số 1, chương 8(mục 8.1-8.5);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 Chương 8	1	Nắm vững nội dung chương 8	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả	21			
Lý thuyết	9.1. Mô hình tự hồi quy 9.2. Mô hình có trễ phân phối	5	Học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1-	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối 9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy 9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy 9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy 9.7. Trễ đa thức ARMON 9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả Một số bài luyện tập.		9.8);	lớp	
Bài tập, Kiểm tra	1. Bài tập trong học liệu số 1 chương 9 2. Kiểm tra thường xuyên 02	2	Nắm vững nội dung chương 9	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Dong (2012), Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Dong (2011), *Bài giảng kinh tế lượng*, NXB Giao thông vận tải

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	3					6
3	1		2			6
4	3					6
5	2		1			6
6	2		1			6
7	2		1			6

8	2		1			6
9	1		2			6
10	2		1			6
11	2	1				11
12	2		1			6
13	2		1			6
14	1		2			6
15	2	1				11
Tổng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1-Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Kiểm tra tự luận (02 bài)	30%	Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (1) Nội dung đầy đủ; (2) Kết quả chính xác; (3) Trình bày sạch đẹp	Ch1-Ch8	10

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi:

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 4 câu:</p> <p>Câu 1 (2 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1</p> <p>Câu 2 (2 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 2 hoặc 3</p> <p>Câu 3 (3 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1</p> <p>Câu 4 (3 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 2 hoặc 3</p> <p>Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao</p>	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán tài chính 1

Mã học phần: KT2.1.012.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
	Th.S. Dương Thanh Tùng	0987.976.713	duongthanhtung1781@gmail.com
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học có những kiến thức tổng quan về kế toán tài chính, có kỹ năng chuyên môn hạch toán vốn bằng tiền; vật tư, sản phẩm, hàng hóa; tài sản cố định trong doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức về tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán liên quan.

Mt2: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa; tài sản cố định trong doanh nghiệp.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa; tài sản cố định. Hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Chương 1. Tổng quan về kế toán tài chính trong doanh nghiệp	1.1. Hệ thống pháp lý về kế toán doanh nghiệp	1						2	Thuyết trình, đàm thoại
	1.2. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài chính	1						2	
	1.3. Các nguyên tắc kế toán cơ bản .	1						2	
	1.4. Các yếu tố của báo cáo tài chính	1						2	
	1.5. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp	2					2		
Chương 2. Kế toán vốn bằng tiền và các giao dịch bằng ngoại tệ	2.1. Nhiệm vụ của kế toán.	1						2	Thuyết trình
	2.2. Kế toán vốn bằng tiền.	2			2				Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	2.3. Kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ	2			2				
	2.4. Sổ kế toán tiền và các giao dịch bằng ngoại tệ	2			2				Thuyết trình, đàm thoại
	2.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính	2			2				
	2.6. So sánh VAS 10 với IAS 21	1						2	
Chương 3. Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa	3.1. Nhiệm vụ kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa		1					2	Thuyết trình
	3.2. Kế toán vật tư		2			2			Thuyết trình, làm mẫu, đóng vai
	3.3. Kế toán thành phẩm		2			2			
	3.4. Kế toán hàng hóa		2			2			Thuyết trình, đàm thoại, minh họa
	3.5. Hệ thống sổ kế toán		2			2			
	3.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		1			1			
	3.7. So sánh VAS 02 với IAS 02		1					2	
Chương 4. Kế toán tài sản cố định	4.1. Nhiệm vụ kế toán tài sản cố định			1				2	Thuyết trình
	4.2. Phân loại, đánh giá tài sản cố định			1			1		
	4.3. Kế toán chi tiết tài sản cố định			2			2		Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	4.4. Kế toán tổng hợp TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình			2			2		
	4.5. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định			2			2		

	4.6. Kế toán chi phí sau ghi nhận ban đầu của TSCĐ			2			2			
	4.7. Sổ kế toán TSCĐ			2			2			Thuyết trình, đàm thoại, mô phỏng
	4.8. Trình bày thông tin trên BCTC			1			2			
	4.9. So sánh VAS 03 và IAS 16			1				2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành thuộc các phần hành kế toán: tổng quan về kế toán tài chính, kế toán vốn bằng tiền; kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa; kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp. Trong từng phần hành kế toán, người học cần nắm được các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Tổng quan về kế toán tài chính trong doanh nghiệp	11			
Lý thuyết	1.1. Hệ thống pháp lý về kế toán doanh nghiệp 1.2. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài chính 1.3. Các nguyên tắc kế toán cơ bản 1.4. Các yếu tố của báo cáo tài chính 1.5. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1, (từ trang 13 đến trang 41).	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi, bài tập chương 1	7	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1	Thư viện, ở nhà	
Chương 2. Kế toán vốn bằng tiền và các giao dịch bằng ngoại tệ					
Lý thuyết	2.1. Nhiệm vụ của kế toán 2.2. Kế toán vốn bằng tiền 2.3. Kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ 2.4. Sổ kế toán tiền và các giao dịch bằng ngoại tệ 2.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính 2.6. So sánh VAS 10 với IAS 21	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1, từ mục 2.1 đến mục 2.6 (từ trang 42 đến trang 73).	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 2	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập.	biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3. Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa	49			
Lý thuyết	3.1. Nhiệm vụ kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa 3.2. Kế toán vật tư 3.3. Kế toán thành phẩm 3.4. Kế toán hàng hóa 3.5. Hệ thống sổ kế toán 3.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính 3.7. So sánh VAS 02 với IAS 02	10	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1, từ mục 3.1 đến hết mục 3.7 (từ trang 79 đến trang 123)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 3	4	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Bài kiểm tra giữa kì	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tín chỉ 3					
	Chương 4. Kế toán tài sản cố định	50			
Lý thuyết	4.1. Nhiệm vụ kế toán tài sản cố định 4.2. Phân loại, đánh giá tài sản cố định 4.3. Kế toán chi tiết tài sản cố định 4.4. Kế toán tổng hợp TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình 4.5. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định	10	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1, từ	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.6. Kế toán chi phí sau ghi nhận ban đầu của TSCĐ 4.7. Sổ kế toán TSCĐ 4.8. Trình bày thông tin trên BCTC 4.9. So sánh VAS 03 và IAS 16		mục 4.1 đến hết mục 4.9 (từ trang 128 đến trang 186).		
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 4	5	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập - Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trương Thị Thủy, Ngô Thị Thu Hồng (2019). *Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp*. NXB Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, 2)*, NXB Lao động.

[3] Trần Thị Diên, Nguyễn Thị Bắc (2019). *Kế toán tài chính 1*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Tân Trào.

\10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	1		2			7
5			3			7
6	3					7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7	3					7
8	3					7
9	1		2			7
10		1	2			7
11	3					7
12	3					7
13	3					7
14	1		2			7
15			3			7
Tổng cộng	30	1	14			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm bài tập thực hành, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)					
2	Bài tập	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (8 %)	Ch1 đến Ch7	10

			Bài làm đúng thời gian, trình bày logic, khoa học (2%)		
3	Kiểm tra tự luận		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 60% vận dụng, phân tích	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Kế toán quản trị
Mã học phần: KT2.1.013.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 28 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ntkngan@tqu.edu.vn
2	ThS. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com
3	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
4	ThS. Dương Thanh Tùng	0987976713	duongthanhtung1781@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng về kế toán quản trị trong doanh nghiệp vào công việc chuyên môn.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Khái quát được nội dung cơ bản của kế toán quản trị và các phương pháp tập hợp chi phí sản xuất, đánh giá được sản phẩm làm dở, tính giá thành sản phẩm. Phân tích được các nội dung ứng dụng của kế toán quản trị trong mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận và lập dự toán sản xuất kinh doanh, dự toán linh hoạt phục vụ việc ra quyết định

Mt 2: Lập được dự toán sản xuất và báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, xác định được kết quả kinh doanh và đưa ra được các phương án kinh doanh phù hợp. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.013.4	Kế toán quản trị					2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Giải thích được khái niệm, bản chất, đối tượng và nội dung của kế toán quản trị; Đánh giá được các phương pháp tập hợp chi phí sản xuất, đánh giá được sản phẩm làm dở, tính giá thành sản phẩm;	CDR 5
	Ch2: Lựa chọn được các phương pháp của kế toán quản trị trong việc ứng dụng phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận; Lựa chọn được nguyên tắc, nội dung và phương pháp tiến hành lập dự toán sản xuất kinh doanh phục vụ việc ra quyết định trong ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp	CDR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch3: Lập được dự toán sản xuất kinh doanh, báo cáo sản xuất, báo cáo kết quả kinh doanh dạng lãi trên biến phí; Xác định được kết quả kinh doanh và đưa ra được các phương án kinh doanh phù hợp	CDR 5
Kỹ năng mềm		
Mt2	Ch4: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	CDR 5
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận, giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kiến thức		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1: Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị doanh nghiệp	1.1. Sự hình thành và các giai đoạn phát triển của kế toán quản trị	1				2	Diễn giảng Đàm thoại
	1.2. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán quản trị	1				2	
	1.3. Kế toán quản trị và kế toán tài chính	1				2	
	1.4. Vai trò của kế toán quản trị với chức năng quản trị doanh nghiệp	1				2	
	1.5. Nội dung của kế toán quản trị doanh nghiệp	1				2	
Chương 2: Đối tượng và phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp	2.1. Đối tượng của kế toán quản trị doanh nghiệp		2			2	Luyện tập và thực hành
	2.2. Phương pháp của kế toán quản trị			2		2	
Chương 3: Kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm	3.1. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất				2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	3.2. Các phương pháp cơ bản xác định giá thành sản phẩm			2		2	
	3.3. Báo cáo chi phí và giá thành sản phẩm				2	2	
Chương 4: Định giá bán sản phẩm, dịch vụ và kế toán quản trị kết quả hoạt động	4.1. Định giá bán sản phẩm dịch vụ				2	2	Luyện tập và thực hành Đàm thoại
	4.2. Kế toán quản trị kết quả hoạt động kinh doanh		2		2	2	
	4.3. Các khái niệm cơ bản trong mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận				2	2	

quản kinh doanh của doanh nghiệp							
Chương 5: Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh	5.1. Tổng quan về hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh	1				2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	5.2. Phương pháp xây dựng hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh	1				2	
	5.3. Ứng dụng dự toán sản xuất kinh doanh trong kiểm soát quản lý			2		2	
Chương 6: Kế toán quản trị trong việc ra quyết định ngắn hạn	6.1. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn				2	2	Đàm thoại Luyện tập và thực hành
	6.2. Phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận cho việc ra quyết định ngắn hạn			2		2	
	6.3. Ứng dụng phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn				2	2	
Chương 7: Kế toán quản trị cho việc đánh giá trách nhiệm quản lý	7.1. Mô hình quản lý doanh nghiệp và đánh giá trách nhiệm quản lý			2		2	Đàm thoại Luyện tập và thực hành
	7.2. Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp được phân cấp quản lý			2		2	
Chương 8 Kế toán quản trị chiến lược chi phí	8.1. Tổng quan về kế toán quản trị chiến lược				2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	8.2. Kế toán quản trị chiến lược chi phí			2		2	
Chương 9 Kế toán quản trị chiến lược: kiểm	9.1. Kế toán quản trị kiểm soát và đo lường hiệu quả chiến lược			2		2	Luyện tập và thực hành
	9.2. Kế toán quản trị cho việc ra quyết định chiến lược				2	2	

soát, đánh giá kết quả hoạt động và ra quyết định							
Chương 10 Tổ chức kế toán quản trị doanh nghịệp	10.1. Khái niệm, vai trò của tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp	1				2	Diễn giảng Đàm thoại Luyện tập và thực hành
	10.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp			1		2	
	10.3. Yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp				2	2	
	10.4. Hình thức của tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp			2		2	
	10.5. Nội dung tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghịệp	1				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kế toán quản trị tập trung nghiên cứu các nội dung cơ bản về: Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị doanh nghiệp, Đối tượng và phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp, Kế toán quản trị chi phí giá thành, định giá bản sản phẩm, kế toán quản trị doanh thu và kết quả kinh doanh, mối quan hệ chi phí khối lượng - lợi nhuận, kế toán quản trị trong việc ra quyết định ngắn hạn, dự toán sản xuất, kinh doanh và phân tích chi phí kinh doanh, Kế toán quản trị cho việc đánh giá trách nhiệm quản lý, Kế toán quản trị chiến lược, Tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị doanh nghiệp	10			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Sự hình thành và các giai đoạn phát triển của kế toán quản trị 1.2. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán quản trị 1.3. Kế toán quản trị và kế toán tài chính 1.4. Vai trò của kế toán quản trị với chức năng quản trị doanh nghiệp 1.5. Nội dung của kế toán quản trị doanh nghiệp	3	Nghiên cứu học liệu số 1; chương 1	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập.	7	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Đối tượng và phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp	17			
Lý thuyết	2.1. Đối tượng của kế toán quản trị doanh nghiệp 2.2. Phương pháp của kế toán quản trị	2	Nghiên cứu học liệu số 1; chương 2	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 2). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 2.	1	Nắm vững kiến thức chương 2.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm	23			
Lý thuyết	3.1. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất 3.2. Các phương pháp cơ bản xác định giá	4	Nghiên cứu học liệu số 1; chương 3	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thành sản phẩm 3.3. Báo cáo chi phí và giá thành sản phẩm			học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 3). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 3.	5	Nắm vững kiến thức chương 3.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Định giá bán sản phẩm, dịch vụ và kế toán quản trị kết quả hoạt động quản kinh doanh của doanh nghiệp	25			
Lý thuyết	4.1. Định giá bán sản phẩm dịch vụ 4.2. Kế toán quản trị kết quả hoạt động kinh doanh 4.3. Các khái niệm cơ bản trong mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận	4	Nghiên cứu học liệu số 1; chương 4	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 4). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 4.	4	Nắm vững kiến thức chương 4	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	17	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Hệ thống dự toán dẫn xuất kinh doanh	25			
Lý thuyết	5.1. Tổng quan về hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh 5.2. Phương pháp xây dựng hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh	3	Nghiên cứu học liệu số 1; chương 5	Theo thời khóa biểu; Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3. Ứng dụng dự toán sản xuất kinh doanh trong kiểm soát quản lý			học	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 5). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 5. - Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết	4	Nắm vững kiến thức chương 5	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 6: Kế toán quản trị trong việc ra quyết định ngắn hạn	24			
Lý thuyết	6.1. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn 6.2. Phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận cho việc ra quyết định ngắn hạn 6.3. Ứng dụng phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn	3	Nghiên cứu học liệu số 1; Chương 6	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 6). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 6.	4	Nắm vững kiến thức chương 6.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	17	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Kế toán quản trị cho việc đánh giá trách nhiệm quản lý	26			
Lý thuyết	7.1. Mô hình quản lý doanh nghiệp và đánh giá trách nhiệm quản lý 7.2. Kế toán trách nhiệm trong các doanh	4	Nghiên cứu học liệu số 1; Chương 7	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ngành được phân cấp quản lý			biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 7). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 7.	4	Nắm vững kiến thức chương 7	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4				
	Chương 8 Kế toán quản trị chiến lược chi phí	16			
Lý thuyết	8.1. Tổng quan về kế toán quản trị chiến lược 8.2. Kế toán quản trị chiến lược chi phí	2	Nghiên cứu học liệu số 1; Chương 8	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 8). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 68	3	Nắm vững kiến thức chương 8.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	11	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Kế toán quản trị chiến lược: kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động và ra quyết định	18			
Lý thuyết	9.1. Kế toán quản trị kiểm soát và đo lường hiệu quả chiến lược 9.2. Kế toán quản trị cho việc ra quyết định	3	Nghiên cứu học liệu số 1; Chương 9	Theo thời khóa biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chiến lược			Lớp học	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 9). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 9.	3	Nắm vững kiến thức chương 9.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Tổ chức kế toán quản trị doanh nghiệp	16			
Lý thuyết	10.1. Khái niệm, vai trò của tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp 10.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp 10.3. Yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp 10.4. Hình thức của tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp 10.5. Nội dung tổ chức công tác kế toán quản trị doanh nghiệp	2	Nghiên cứu học liệu số 1; Chương 9	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 10). - Kiểm tra 1 tiết.	2	Nắm vững kiến thức chương 10.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Vũ Việt và Mai Ngọc Anh (2020), *Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	4					9
2	3		1			9
3	2		2			9
4	1		3			9
5	2		2			9
6	2		2			9
7	2		2			9
8	2	1	1			11
9	1		3			9
10	2		2			9
11	2		2			9
12	2		2			9
13	2		2			9
14	1		3			9
15	2	1	1			12
Tổng cộng	30	2	28			140

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch5	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu Câu 1 (2 điểm): cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (3 điểm): cấp độ áp dụng, phân tích và đánh giá Câu 3 (5 điểm): cấp độ áp dụng, phân tích và đánh giá Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích.	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán tài chính 2

Mã học phần: KT2.1.014.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kế toán tài chính 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 29 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
2	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần nhằm mục tiêu phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng vận dụng Luật Kế toán, chuẩn mực và chế độ kế toán để hạch toán các nghiệp vụ cơ bản về kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương; kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm; kế toán xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được những kiến thức chung để thực hiện được các nhiệm vụ của kế toán trong các phân hành kế toán.

Mt 2: Giải thích được các nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán các phân hành kế toán có liên quan đến học phần.

Mt 3: Vận dụng Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán để thực hiện công tác kế toán liên quan đến các phân hành kế toán trong doanh nghiệp. .

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán trong doanh nghiệp.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.014.4	Kế toán tài chính 2				2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Giải thích được khái niệm, nhiệm vụ của kế toán khi thực hiện hạch toán các phần hành kế toán trong doanh nghiệp.	CDR 4
	Ch2: Phân biệt được các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo tiền lương; đối tượng tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	CDR 4
Mt2	Ch3: Phân tích được nguyên tắc, nội dung, kết cấu của tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán kế toán đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp.	CDR 4
	Ch4: Lựa chọn phù hợp các chỉ tiêu trình bày thông tin trên báo cáo tài chính đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp	CDR 4
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Kiểm tra việc xác định được các chứng từ, sổ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp thực hiện đúng nguyên tắc và phương pháp kế toán hiện hành.	CDR 4
	Ch6: Đánh giá việc thực hiện định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo qui định của Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.	CDR 4
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu trong thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại doanh nghiệp.	CDR 4
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân	CDR 4

	và ngành đào tạo; có ý thức cộng đồng, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.	
--	--	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương	5.1. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương	1							2	Thuyết trình, đàm thoại
	5.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo tiền lương		2						2	Thuyết trình, đàm thoại, mô phỏng
	5.3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo tiền lương			2			2			Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	5.4. Hệ thống sổ kế toán					2			2	
	5.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính				1			2		
Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	6.1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	1							2	Thuyết trình
	6.2. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm		2						2	Thuyết trình, đàm thoại, mô phỏng
	6.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố			2			2			Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	6.4. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính				1			2		
Chương 7: Kế toán bán hàng và xác định	7.1. Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	1							2	Thuyết trình
	7.2. Kế toán giá vốn			2			2			Thuyết

kết quả kinh doanh	hàng bán								trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	7.3. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			2			2		
	7.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu			2			2		
	7.5. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp			2			2		
	7.6. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính			2			2		
	7.7. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác			2			2		
	7.8. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			2			2		
	7.9. Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh			2			2		
	7.10. Hệ thống sổ kế toán					2		2	
	7.11. Trình bày thông tin trên báo cáo				1			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán, chứng từ và tài khoản sử dụng theo quy định của chế độ kế toán hiện hành trong kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương	50			
Lý thuyết	5.1. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương 5.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo tiền lương 5.3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo tiền lương 5.4. Hệ thống sổ kế toán	8	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập - Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm	35	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	49			
Lý thuyết	6.1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 6.2. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm 6.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố 6.4. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính	7	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 6	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	35	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tín chỉ 3					
	Chương 7: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	50			
Lý thuyết	7.1. Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 7.2. Kế toán giá vốn hàng bán 7.3. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu			biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 7	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập - Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm	35	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 4					
	Chương 7: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh (tiếp theo)	50			
Lý thuyết	7.5. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. 7.6. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 7.7. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác 7.8. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 7.9. Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh 7.10. Hệ thống sổ kế toán 7.11. Trình bày thông tin trên báo cáo	8	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 7	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	35	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trương Thị Thủy, Ngô Thị Thu Hồng (2019) *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội;

[3] Đinh Thị Lan (2020), *Kế toán tài chính 2, Tài liệu lưu hành nội bộ*, Trường Đại học Tân Trào.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	4					9
2	4					9
3			4			10
4	1		3			9
5	4					9
6	2		2			9
7			4			10
8	2	1	1			9
9	4					9
10	1		3			9
11			4			10
12	3		1			9
13	4					9
14	1		3			10
15			4			10
Cộng	30	1	29			140

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch8	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 04 tín chỉ 3 điểm)					
2	Bài tập (02 điểm)	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (5%)	Ch1 đến Ch8	5
			Thời gian làm bài đúng quy định (3%)		3
			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra tự luận (01 điểm)		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 60% vận dụng, phân tích	120 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán (English for accounting)
Mã học phần: NN2.1.015.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Thúy Lan	0944466682	thuylanttu@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Lan	01633103938	builan.ngoaingu@gmail.com
3	ThS. Tạ Thị Thanh Huyền	0978090131	icystar150884@gmail.com

3. Mục tiêu học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung : Học phần trang bị cho người học vốn kiến thức cơ bản về thuật ngữ của Tiếng Anh chuyên ngành kế toán. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có khả năng giao tiếp và đọc hiểu các thông tin cơ bản về chuyên ngành kế toán, một số thuật ngữ cơ bản trong báo cáo tài chính, kế toán thuế, kiểm toán; kế toán quản trị và đầu tư tài chính.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có vốn từ ngữ Tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành Kế Toán

Mt 2: Vận dụng kiến thức để sử dụng Tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện trách nhiệm của công dân trong lĩnh vực chuyên môn và hội kinh tế quốc tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NN2.1.015.3	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Phân loại được những vị trí công việc cơ bản trong ngành kế toán, một số nguyên tắc và tiêu chuẩn kế toán bằng Tiếng Anh.	CĐR 10
	Ch2: Giải thích được các số liệu cơ bản trong các báo cáo kế toán, thông tin tài chính bằng Tiếng Anh.	
	Ch3: Diễn giải được những thuật ngữ cơ bản trong lĩnh vực kiểm toán, quản lý kế toán và đầu tư.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch4: Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh để trao đổi thông tin trong lĩnh vực kế toán.	CĐR 10
	Ch5: So sánh và tính toán được các tỷ số tài chính và có thể lập một số chỉ tiêu quan trọng trong các báo cáo kế toán bằng Tiếng Anh.	CĐR 10
	Ch6: Diễn dịch được một số thuật ngữ cơ bản về kiểm toán và đầu tư cũng như liên quan đến quản lý các hoạt động kế toán.	
	Ch7: Vận dụng các thuật ngữ, từ vựng Tiếng Anh để giao tiếp về kiểm toán, thuế và đầu tư.	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Kỹ năng mềm		
Mt 3	Ch8: Thể hiện động cơ học tập tích cực, khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm công dân trong hội nhập kinh tế quốc tế.	CĐR 10

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Cứng		Mềm			
					Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Unit 1: Introduction to Accounting	Vocabulary: Some words related to jobs in accounting.	1								Thuyết trình, cặp, nhóm
	Speaking: Some useful phrases in the				2			2		

	conversation in accounting; Greetings and small talk (Meeting people and offering hospitality)								
	Reading: The meaning of abbreviations in accounting. -Accounting principles			2					2
	Reading: four basic principles of accounting			1				2	
	Vocabulary: Word choices: liability, liabilities, debt, debts...			1	2				
	Speaking: Some expressions to repond to the agreement and disagreement				2			2	
Unit 2: Financial Statements and Ratios	Vocabulary: * Financial Position: + Assets + Liabilities and equity * Earnings: + Revenues +Cost expenses		2			2			
	Speaking: numbers, equations anf formulas				2			2	
	Vocabulary: Word forms		1			1			
Unit 3: Tax Accounting	Vocabulary: Some types of tax.		1					1	
	Reading: Methods of depreciation.		2				2		
	Vocabulary: Income taxes				2				2
	Reading: Income taxes		2				2		
	Vocabulary: Expressions with tax							2	2
Unit 4: Auditing	Starter: Vocabulary An Auditor			1				2	
	Speaking: Make conversations				2			2	
	Reading: Match the sentences			2					
	Speaking: Make a telephone call				2			2	
									Thuyết trình, cặp, nhóm
									Thuyết trình, cặp, nhóm
									Thuyết trình, cặp, nhóm

	- Reading: • Read the financial descriptions to pictures. • Choose the option.			3				2		
Unit 5: Management accounting	- Starter: Read the statement.			1			2			Thuyết trình, cặp, nhóm
	- Vocabulary: Word form				2				2	
	- Reading: + Read the statements. + Match the words with their meanings. + Match the sentences with pictures			2				2		
Unit 6: Investment	- Starter: Some questions about investment.			2				2		Thuyết trình, cặp, nhóm
	- Vocabulary: Word forms.				1			1		
	- Reading: Read an e-mail.			2			2			
	- Vocabulary: Word phrases			1			2			
	- Speaking: plan the talk							2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về chuyên ngành kế toán bằng tiếng Anh, giới thiệu và tăng cường vốn từ tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành kế toán, một số thuật ngữ cơ bản trong báo cáo tài chính, kế toán thuế, kiểm toán; kế toán quản trị; đầu tư.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Lý thuyết	Unit 1: Introduction to Accounting	24		Theo thời khóa biểu,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Some words related to jobs in accounting. - Speaking: Some useful phrases in the conversation in accounting; Greetings and small talk (Meeting people and offering hospitality) - Reading: The meaning of abbreviations in accounting. - Accounting principles - Reading: four basic principles of accounting - Vocabulary: Word choices: liability, liabilities, debt, debts... - Speaking: Some expressions to respond to the agreement and disagreement. 	3	- Học liệu số 1: trang 12.	lớp học.	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 1.	4	- Học liệu số 1: từ trang 5 đến 12.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	17	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 2: Financial Statements and Ratios	26			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: * Financial Position: + Assets + Liabilities and equity * Earnings: + Revenues + Cost expenses - Speaking: numbers, equations and formulas - Vocabulary: Word forms 	4	- Học liệu số 1: trang 12 đến 19	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 2.	4	- Học liệu số 1: từ trang 11 đến 19.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	18	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 2				
	Unit 3: Tax Accounting	20			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	- Vocabulary: Some types of tax. - Reading: Methods of depreciation. - Vocabulary: Income taxes - Reading: Income taxes - Vocabulary: Expressions with tax	3	- Học liệu số 1: trang 22 đến 23.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 3.	3	- Học liệu số 1: từ trang 22 đến 26	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Ôn tập giữa kì	3			
Ôn tập	Review Unit 1, 2, 3	1	Làm các bài tập ôn luyện.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 1 - Làm bài kiểm tra trên giấy	1	Nghiêm túc, trung thực	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Unit 4: Auditing	13			
Lý thuyết	- Starter: Vocabulary An Auditor - Speaking: Make conversations - Reading: Match the sentences	1	- Học liệu số 1: từ trang 30 đến 34	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook), phần Unit 4.	2	- Học liệu số 1: từ trang 30 đến 34.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 3				
	Unit 4: Auditing	13			
Lý thuyết	- Reading: • Read the financial descriptions to pictures. • Choose the option.	2	- Học liệu số 1: từ trang 30 đến 34	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook), phần Unit 4.	2	- Học liệu số 1: từ trang 30 đến 34.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	9	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Unit 5: Management accounting		26			
Lý thuyết	- Starter: Read the statement. - Vocabulary: Word form. - Reading: + Read the statements. + Match the words with their meanings. + Match the sentences with pictures - Vocabulary: Word forms.	4	- Học liệu số 1: từ trang 35 đến 41.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook), phần Unit 5.	4	- Học liệu số 1: từ trang 35 đến 41.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	18	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Unit 6: Investment		11			
Lý thuyết	- Starter: Some questions about investment. - Vocabulary: Word forms. - Reading: Read an e- mail. - Vocabulary: Word phrases - Speaking: plan the talk	1	- Học liệu số 1: từ trang 42 đến 48	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6.	1	- Học liệu số 1: từ trang 42 đến 48.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2 - Làm bài kiểm tra trên giấy	1	Nghiêm túc, trung thực	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Evan Frendo and Sean Mahoney (2007), *English for Accounting*, Express series, Oxford University Press.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Sara Helm (2011), *Accounting and Finance Market Leader*, Longman, Pearson Education Limited.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	1		2			7
3	1		2			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7	1	1	1			7
8	2		1			7
9	1		2			7
10	2		1			7
11	1		2			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1		2			7
15	1	1	1			7
Tổng cộng	22	2	21			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch10	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên - trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra số 1	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề bài	Từ Ch1 đến Ch8	10
	Bài kiểm tra số 2		Theo đáp án, thang điểm của đề bài		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần - trọng số 60%					
4	Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch 1 – Ch 8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 4 phần Phần 1 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 Phần 2 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2 và tín chỉ 3 Phần 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3 Phần 4 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Thuế nhà nước
Mã học phần: KT2.1.022.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
2	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0912.529.925	vulehoangtung@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	trang.tnt.cdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần người học có kiến thức lý thuyết cơ bản về thuế và hệ thống thuế Việt Nam đồng thời tính toán được các chỉ tiêu liên quan đến từng sắc thuế; kê khai được từng loại thuế theo quy định đáp ứng hội nhập kinh tế quốc tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Giải thích được các kiến thức liên quan đến thuế, hệ thống thuế và quản lý thuế tại Việt Nam.

Mt 2: Khái quát được những nội dung cơ bản liên quan đến từng sắc thuế đáp ứng hội nhập kinh tế quốc tế.

Mt 3: Vận dụng được các kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu liên quan của từng sắc thuế; kê khai được từng loại thuế theo quy định của Nhà nước.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Thực hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.022.3	Thuế Nhà nước				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Giải thích được khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại thuế, các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế và quy định về quản lý thuế hiện hành ở Việt Nam.	CĐR 4
Mt2	Ch2: Lựa chọn được phương pháp phù hợp và tính được các loại thuế; đăng ký, kê khai, nộp từng loại thuế theo quy định của Nhà nước.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch3: Kiểm tra được việc tính toán, đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế trong doanh nghiệp đúng theo quy định hiện hành	CĐR 4
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch4: Rèn luyện kỹ năng tự duy, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề về lĩnh vực thuế, kế toán.	CĐR 4
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch5: Chấp hành các luật thuế, các nguyên tắc thực hiện tính và kê khai thuế, có phương pháp học tập khoa học, tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1:	1.1. Sự ra đời và phát triển	1				1	Thuyết

Tổng quan về thuế	của thuế						trình, đàm thoại
	1.2. Khái niệm, đặc điểm của thuế	1				1	
	1.3. Vai trò của thuế	2				2	
	1.4. Hệ thống thuế và phân loại thuế	2				2	
	1.5. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế	2				2	
Chương 2: Thuế giá trị gia tăng	2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng	2				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành ở Việt Nam		2	2			
Chương 3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	3.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Tiêu thụ đặc biệt	2				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam		2	2			
Chương 4: Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	1				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	4.2. Nội dung cơ bản của Luật thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam		2	2			
Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.1. Khái niệm và đặc điểm	1				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp		2	2			
Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân	6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Thu nhập cá nhân	1				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân hiện hành ở Việt Nam		2	2			
Chương 7: Các sắc thuế khác	7.1. Thuế bảo vệ môi trường		2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	7.2. Thuế tài nguyên		2		2		
	7.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp		2		2		
	7.4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		2		2		
Chương 8: Quản lý thuế	8.1. Tổng quan về quản lý thuế	1				2	Thuyết trình,

	8.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người nộp thuế theo luật quản lý thuế hiện hành ở Việt Nam	2			2		đàm thoại
Chương 9: Thuế trong hội nhập kinh tế quốc tế	9.1. Thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế	1				2	Thuyết trình, đàm thoại
	9.2. Những nguyên tắc hội nhập quốc tế chi phối đến chính sách thuế của quốc gia	2				2	
	9.3. Cam kết về thuế của Việt Nam trong các hiệp định ký kết	2			2		
	9.4. Đánh thuế trùng giữa các quốc gia	2			2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về từng sắc thuế theo quy định của Nhà nước: thuế Giá trị gia tăng; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Xuất khẩu, nhập khẩu; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân và các loại thu khác như thuế Nhà đất; thuế Bảo vệ môi trường, phí và lệ phí...

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổng quan về thuế	7			
Lý thuyết	1.1. Sự ra đời và phát triển của thuế 1.2. Khái niệm, đặc điểm của thuế 1.3. Vai trò của thuế 1.4. Hệ thống thuế và phân loại thuế 1.5. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế	2	Đọc liệu số 1, (mục 1.1- 1.5);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà..	5	Đọc hiểu về các khái niệm, nội dung cơ bản, trọng yếu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Thuế giá trị gia tăng	20			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng 2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành ở Việt Nam	3	Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1- 2.2)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 2: Các		Hiểu rõ lý	Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dạng bài tập xác định giá tính thuế Giá trị gia tăng và phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng; - Chuẩn bị nội dung thảo luận	3	thuyết đề vận dụng giải bài tập	khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng để giải bài tập của chương 2 và các chương đã học có liên quan.	14	Đọc thêm ở học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; yêu cầu giảng viên giải đáp thắc mắc (khi cần thiết)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	10			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam	1	Học liệu số 1, chương 3, (mục 3.1- 3.2);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 3: Các dạng bài tập xác định thuế Tiêu thụ đặc biệt; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập của chương 3.	7	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	13			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu 4.2. Nội dung cơ bản của Luật thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam	2	Đọc học liệu số 1, chương 4, (từ mục 4.1- 4.2;	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 4; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; vận dụng được những kiến thức đã học để giải bài tập của chương 4.	9	Nghiên cứu thêm học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp	28			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và đặc điểm 5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp	5	Học liệu 1, chương 5 (mục 5.1-5.2);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 5: Chủ yếu là các dạng bài tập xác định căn cứ tính thuế; thu nhập được miễn thuế,..và tính được số thuế thu nhập phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và giải đáp thắc mắc	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 5 và các chương đã học có liên quan.	20	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân	21			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân hiện hành ở Việt Nam	5	Học liệu số 1, chương 6, (mục 6.1- 6.2)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, thực hành	- Bài tập ứng dụng chương 6: Các dạng bài tập xác định thuế thu nhập cá nhân phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học,	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp;	15	Nghiên cứu	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập chương 6.		học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2	ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	1	Làm bài kiểm tra	Lớp học	
	Tín chỉ 3				
	Chương 7: Các sắc thuế khác	16			
Lý thuyết	7.1. Thuế bảo vệ môi trường 7.2. Thuế tài nguyên 7.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp 7.4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4	Học liệu số 1, chương 7, (mục 7.1- 7.4)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 7: Các dạng bài tập xác định các loại thuế khác; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 7.	11	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Quản lý thuế	17			
Lý thuyết	8.1. Tổng quan về quản lý thuế 8.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người nộp thuế theo luật quản lý thuế hiện hành ở Việt Nam	4	Học liệu số 1, chương 8, (mục 8.1- 8.2)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 8 - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 8.	12	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 9: Thuế trong hội nhập kinh tế quốc tế	17			
Lý thuyết	9.1. Thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế 9.2. Những nguyên tắc hội nhập quốc tế chi phối đến chính sách thuế của quốc gia 9.3. Cam kết về thuế của Việt Nam trong các hiệp định ký kết 9.4. Đánh thuế trùng giữa các quốc gia	4	Học liệu số 1, chương 9, (mục 9.1- 9.4)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 9 - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 9.	12	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thanh Hoài (2019), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu (2014), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính.

[3] Lê Xuân Trường; Vương Thị Thu Hiền (2013), *Câu hỏi và bài tập môn thuế*, NXB Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	1		2			7

4	1		2		7
5	1		2		7
6	3				7
7	2		1		7
8	1		2		7
9	3				7
10	1	1	1		7
11	3				7
12	2		1		7
13	3				7
14	2		1		7
15	2		1		7
Tổng cộng	30	1	14		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)					
2	Bài tập	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (5%)	Ch1 đến Ch8	5
			Thời gian làm bài đúng quy định (3%)		3
			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2

3	Bài kiểm tra tự luận		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 60% vận dụng, phân tích	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp

Mã học phần: KT2.1.018.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Tài chính tiền tệ
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	hoangtung.dhtt@gmail.com
3	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974864888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
4	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học có những kiến thức và kỹ năng về phân tích tài chính doanh nghiệp, tính toán và đánh giá các chỉ tiêu tài chính phục vụ cho việc ra quyết định trong điều hành, quản lý doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Người học có được các kiến thức về nội dung, vai trò tài chính doanh nghiệp và những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp; chi phí, doanh thu, lợi nhuận; vốn kinh doanh của doanh nghiệp; giá trị theo thời gian của tiền; dòng tiền của dự án đầu tư, chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, phương thức huy động nguồn tài trợ.

Mt2: Tính toán được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, các chỉ tiêu xác định hiệu quả đầu tư dự án và các chỉ tiêu liên quan nguồn vốn của doanh nghiệp. Hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình phân tích, quản trị tài chính doanh nghiệp. Chủ động, tích cực và tự chịu trách nhiệm trong học tập và trong

công việc. Vận dụng sáng tạo kiến thức về tài chính doanh nghiệp vào công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.018.3	Tài chính doanh nghiệp					2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR10	CDR11	CDR12
		3					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp, chi phí, doanh thu và lợi nhuận, vốn kinh doanh của doanh nghiệp.	CDR 5
	Ch2: Trình bày được tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp; Những vấn đề cơ bản về công ty cổ phần.	CDR 5
	Ch3: Áp dụng các kiến thức trong phân tích và đánh giá nguồn tài trợ của doanh nghiệp; kế hoạch hóa tài chính, các vấn đề tài chính trong việc sáp nhập, hợp nhất và phá sản doanh nghiệp.	CDR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Phân tích được những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp. Tính toán, xác định được các chỉ tiêu chi phí, doanh thu và lợi nhuận, giá trị theo thời gian của tiền, tỷ suất sinh lời.	CDR 7
	Ch5: Xác định dòng tiền của dự án; Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư; tính toán được cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp.	CDR 7
	Ch6: Xác định được các nguồn tài trợ vốn cho hoạt động của doanh nghiệp. Tính toán và phân tích được các hệ số tài chính đặc trưng của doanh nghiệp dựa trên số liệu các báo cáo tài chính.	
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch7: Làm việc độc lập, sáng tạo, chủ động giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn kế toán tài chính. Có kỹ năng tư duy, phán đoán, đánh giá các vấn đề tài chính phục vụ cho việc ra quyết định trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.	CDR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt3	Ch8: Chấp hành nguyên tắc và phương pháp tính toán, phân tích và đánh giá tài chính doanh nghiệp; hình thành năng lực tự chủ, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 5,7
-----	--	---------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung kiến thức		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
						Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Tổng quan về tài chính doanh nghiệp	1.1. Tài chính doanh nghiệp	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận.
	1.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính DN	2			2				1	
Chương 2 Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp	2.1 Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp	2			3			2		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	2.2. Chi phí kinh doanh và giá thành SP của DN	2			3			2		
	2.3. Doanh thu và thu nhập khác của DN	2			3			2		
	2.4. Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh	2			3			2		
	2.5. Những loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp	2			3			2		
	2.6. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong DN	2			3			2		
Chương 3 Vốn kinh doanh của doanh nghiệp	3.1 Tổng quan về vốn kinh doanh của DN	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Nêu vấn đề; Bài tập.
	3.2 Vốn cố định	2			3			2		
	3.3 Vốn lưu động	2			3			2		
	3.4 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp	2			3			2		
Chương 4 Giá trị theo thời gian	4.1 Giá trị theo thời gian của tiền	2			3			2		Thuyết trình; Giảng
	4.2 Tỷ suất sinh lời và RR	2			3			2		

của tiền tỷ	4.3 Quan hệ giữa tỷ suất sinh lời và rủi ro	2			3			2		giải; Đàm thoại; Bài tập.
Chương 5 Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	5.1 Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	5.2 Xác định dòng tiền của dự án				3		2			
	5.3 Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư				3		2			
Chương 6 Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của DN	6.1 Chi phí sử dụng vốn		2					2		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	6.2 Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp				3		2			
	6.3 Cơ cấu nguồn vốn tối ưu				3		2			
Chương 7 Cổ tức của công ty cổ phần	7.1 Những vấn đề cơ bản về cổ tức		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	7.2 Những yếu tố cần xem xét khi ra quyết định trả cổ tức của công ty cổ phần		2						1	
	7.3 Chính sách cổ tức của công ty cổ phần		2						1	
	7.4 Trả cổ tức bằng cổ phiếu và việc mua lại CP					3			1	
Chương 8 Nguồn tài trợ của doanh nghiệp và nguồn tài trợ ngắn hạn	8.1 Nguồn tài trợ của doanh nghiệp			2			3		1	Thuyết trình; Giảng giải; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	8.2 Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp			2			3		1	
	8.3 Những điểm lợi và bất lợi khi sử dụng nguồn tài trợ ngắn hạn			2					1	
Chương 9 Nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp	9.1 Nguồn tài trợ bên trong			2			3	2		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	9.2 Cổ phiếu thường			2			3	2		
	9.3 Cổ phiếu ưu đãi			2			3	2		
	9.4 Vay dài hạn			2			3	2		
	9.5 Thuê tài sản			2			3	2		
	9.6 Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có quyền mua cổ phiếu			2			3	2		

Chương 10 Kế hoạch hóa tài chính	10.1 Phân tích tài chính – Tiền đề của kế hoạch hóa tài chính			2			3	2		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Mô phỏng; Bài tập.
	10.2 Kế hoạch hóa tài chính			2			3	2		
	10.3 Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng			2			3	2		
Chương 11 Vấn đề TC trong việc sáp nhập, hợp nhất và phá sản DN	11.1 Sáp nhập, hợp nhất và mua lại			2					1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại.
	11.2 Vấn đề tài chính trong việc thực hiện phá sản doanh nghiệp			2					1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu một cách có hệ thống nội dung rất cơ bản về tài chính doanh nghiệp, từ chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm, các loại doanh thu, quản lý và sử dụng vốn kinh doanh... đến các kiến thức hiện đại về quản lý tài chính trong nền kinh tế thị trường như: chi phí sử dụng vốn, chi phí sử dụng vốn bình quân, chi phí sử dụng vốn cận biên, giá trị thời gian của tiền, các quyết định tài chính dài hạn. Đồng thời còn trang bị kiến thức cơ bản cho người học để xem xét trên góc độ tài chính đối với một số trường hợp đặc biệt như: sáp nhập và mua lại doanh nghiệp, thanh lý và phá sản doanh nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp	11			
Lý thuyết	1.1. Tài chính doanh nghiệp 1.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp	2	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.2);	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập Chương 1	1	Vận dụng kiến thức để trả lời các câu hỏi, bài tập Chương 1	Theo TKB; Lớp học	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	8	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu			những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp	13			
Lý thuyết	<p>2.1 Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.3. Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp</p> <p>2.4. Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh</p> <p>2.5. Những loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp</p> <p>2.6. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp</p>	3	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.6);	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 2. Học liệu 2 từ bài 1 đến bài 8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	9	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp	13			
Lý thuyết	<p>3.1 Tổng quan về vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>3.2 Vốn cố định</p> <p>3.3 Vốn lưu động</p> <p>3.4 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p>	3	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.4)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 9 đến bài 23	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước khi	9	Nghiên cứu lý	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.		thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 4. Giá trị theo thời gian của tiền, tỷ suất sinh lời và rủi ro	13			
Lý thuyết	4.1 Giá trị theo thời gian của tiền 4.2 Tỷ suất sinh lời và rủi ro 4.3 Quan hệ giữa tỷ suất sinh lời và rủi ro	2	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.3)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 24 đến bài 40	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	9	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 5. Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	16			
Lý thuyết	5.1 Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp 5.2 Xác định dòng tiền của dự án 5.3 Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư	4	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 41 đến bài 51	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	11	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu					
	Chương 6. Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp	17			
Lý thuyết	6.1 Chi phí sử dụng vốn 6.2 Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 6.3 Cơ cấu nguồn vốn tối ưu	3	Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.3).	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 52 đến bài 76	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	12	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Cổ tức của công ty cổ phần	17			
Lý thuyết	7.1 Những vấn đề cơ bản về cổ tức 7.2 Những yếu tố cần xem xét khi ra quyết định trả cổ tức của công ty cổ phần 7.3 Chính sách cổ tức của công ty cổ phần 7.4 Trả cổ tức bằng cổ phiếu và việc mua lại cổ phiếu	3	Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 7.1-7.4).	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 7 từ bài 77 đến bài 82	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 1	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	12	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu			giải đáp.		
Tín chỉ 3					
	Chương 8. Nguồn tài trợ của doanh nghiệp và nguồn tài trợ ngắn hạn	11			
Lý thuyết	8.1 Nguồn tài trợ của doanh nghiệp 8.2 Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp 8.3 Những điểm lợi và bất lợi khi sử dụng nguồn tài trợ ngắn hạn	2	Học liệu số 1 Chương 8 (Mục 8.1-8.3)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	8	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp	13			
Lý thuyết	9.1 Nguồn tài trợ bên trong 9.2 Cổ phiếu thường 9.3 Cổ phiếu ưu đãi 9.4 Vay dài hạn 9.5 Thuê tài sản 9.6 Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có quyền mua cổ phiếu	3	Học liệu số 1 Chương 9 (Từ mục 9.1 – 9.6)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 9	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	9	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu			giải đáp.		
	Chương 10. Kế hoạch hóa tài chính	13			
Lý thuyết	10.1 Phân tích tài chính – Tiền đề của kế hoạch hóa tài chính 10.2 Kế hoạch hóa tài chính 10.3 Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng	3	Học học liệu số 1 Chương 10 (Mục 10.1-10.3); tham khảo học liệu số 3.	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 10	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	9	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11. Vấn đề tài chính trong việc sáp nhập, hợp nhất và phá sản doanh nghiệp	13			
Lý thuyết	11.1 Sáp nhập, hợp nhất và mua lại 11.2 Vấn đề tài chính trong việc thực hiện phá sản doanh nghiệp	2	Học học liệu số 1 Chương 11 (Mục 11.1 – 11.2)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng chương 11	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	9	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu					

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Kiệm (2012), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[2] Bùi Văn Vân (2009), *Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2013), *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm	Từ Ch1	10

			đề thi kết thúc học phần	đến Ch8	
--	--	--	--------------------------	---------	--

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu.</p> <p>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích.</p> <p>+ Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo.</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ 1, 2, 3 của học phần.</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Luật và chuẩn mực kế toán
Mã học phần: KT2.1.004.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	Ngankim30788@gmail.com
2	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0974.505.606	dungtctq@gmail.com
3	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0988.3114.413	trang.tnt.cqtq@gmail.com
4	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Luật kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về luật kế toán và một số chuẩn mực kế toán Việt Nam .

Mt 2: Vận dụng được các quy định của Luật và Chuẩn mực kế toán vào hoạt động chuyên môn nghề nghiệp kế toán. Thực hiện tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán trong đơn vị theo Luật kế toán.

Mt 3: Áp dụng các căn cứ pháp lý hiện hành trong các tình huống xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

Mt 4: Có tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực; Chấp hành các quy định của Luật và Chuẩn mực kế toán; làm việc khoa học và quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kế toán; Từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.004.3	Luật và chuẩn mực kế toán						
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Tóm tắt tổng quan về kế toán và luật kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.	CĐR 4
	Ch2: Diễn giải các quy định của luật điều chỉnh nội dung trong công tác kế toán, luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán, địa vị pháp lý của kế toán trưởng và người làm kế toán.	CĐR 4
	Ch3: Khái quát kiến thức về một số chuẩn mực kế toán Việt Nam. Quản lý nhà nước về xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Thực hiện tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán trong đơn vị theo Luật kế toán.	CĐR 4,11
	Ch5: Áp dụng các căn cứ pháp lý hiện hành để hạch toán kế toán và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.	CĐR 4,11
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch6: Vận dụng các căn cứ pháp lý hiện hành để thực hiện các nội dung của công tác kế toán trong đơn vị.	CĐR 4,11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
	Ch7: Thể hiện tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực; Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới.	CĐR 11

Mt4	Ch8: Chấp hành các quy định của Luật và Chuẩn mực kế toán; làm việc khoa học và quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kế toán; Từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.	CĐR 11
-----	---	--------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Khái quát về kế toán và pháp luật kế toán Việt Nam	1.1.Khái quát về kế toán	1							2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2.Hệ thống pháp luật về kế toán	2							2	
Chương 2 Luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán	2.1. Các quy định của luật về chứng từ kế toán		2				2	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Các quy định của luật về tài khoản kế toán và sổ kế toán		2				2	2		
	2.3. Các quy định của luật về báo cáo tài chính		2				2	2		
	2.4. Các quy định của luật về hoạt động kiểm tra kế toán.		2				2	2		
	2.5. Các quy định của luật		2				2	2		

	về kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán									
	2.6. Công việc của kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản.		2				2	2		
Chương 3 Luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán	3.1. Tổ chức bộ máy kế toán		2		2				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán		2		3				2	
	3.3. Địa vị pháp lý của Kế toán trưởng		2		3				2	
	3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.		2		3				3	
Chương 4 Khái quát về chuẩn mực kế toán	4.1. Tổng quan về chuẩn mực kế toán			2		3			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Giới thiệu các chuẩn mực kế toán cơ bản			2		2	2			
Chương 5 Quản lý nhà nước xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế	5.1. Quản lý nhà nước về kế toán			2		2		1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong			2		2		3		

toán	lĩnh vực kế toán									cứu...
	5.3. Hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt trong lĩnh vực kế toán			2		2		3		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề cơ bản về hệ thống các văn bản pháp quy về kế toán (luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán, luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán), khái quát về chuẩn mực kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Khái quát về kế toán và pháp luật kế toán Việt Nam	24			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về kế toán kế toán 1.2. Hệ thống pháp luật về kế toán	6	Nghiên cứu học liệu số 1: Luật kế toán	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 1	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	17	Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán	26			
Lý thuyết	2.1. Các quy định của luật về chứng từ kế toán 2.2. Các quy định của luật về tài khoản kế toán và sổ kế toán 2.3. Các quy định của luật về báo cáo	6	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tài chính 2.4. Các quy định của luật về hoạt động kiểm tra kế toán 2.5. Các quy định của luật về kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán 2.6. Công việc của kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản.				
Bài tập	Bài tập tình huống nội dung chương 2	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp	18	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán	25			
Lý thuyết	3.1. Tổ chức bộ máy kế toán 3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán 3.3. Địa vị pháp lý của Kế toán trưởng 3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.	4	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tình huống chương 3 Kiểm tra	3	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; đề xuất các vấn đề cần giải đáp	18	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu			cần giải đáp	ở nhà	
	Chương 4: Khái quát về chuẩn mực kế toán	25			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan về chuẩn mực kế toán 4.2. Giới thiệu các chuẩn mực kế toán cơ bản	5	Nghiên cứu học liệu số 2: Các chuẩn mực có liên quan	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 4	3	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	17	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 5: Quản lý Nhà nước, xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán	50			
Lý thuyết	5.1. Quản lý nhà nước về kế toán 5.2. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán 5.3. Hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt trong lĩnh vực kế toán	9	Nghiên cứu học liệu số 1, 3	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tình huống chương 5 Kiểm tra	6	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	35	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Quốc hội XIII (2015), *Luật Kế toán số 88*, NXB Tài chính.

[2] Bộ Tài chính (2015), *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Lao động - Xã hội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Chính phủ (2018), *Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập*, ban hành theo Nghị định 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.

[4] Chính phủ (2016), *Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán số 88/2015*, Ban hành theo Nghị định 174/2016/NĐ-CP.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	3					7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2	1				7
9	1		2			7
10	2		1			7
11	3					7
12	3					7
13	2		1			7
14	1		2			7
15		1	2			7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	6	9	15	3	60 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Thanh toán quốc tế
Mã học phần: KT2.1.032.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
2	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
3	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	phamnghiatc@gmail.com
4	TS. Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	huudungkh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có nền tảng kiến thức về thanh toán quốc tế trong ngoại thương và có khả năng vận dụng trong công việc chuyên môn có yếu tố nước ngoài.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức tổng quan về thanh toán quốc tế, hợp đồng thương mại quốc tế, điều kiện trong thương mại quốc tế và tài trợ ngoại thương.

Mt 2: Khái quát các nội dung về bộ chứng từ, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế phổ biến trong ngoại thương.

Mt 3: Sử dụng linh hoạt các kỹ năng mềm trong việc đọc hiểu, diễn dịch và soạn thảo một số điều khoản cơ bản trong hợp đồng ngoại thương.

Mt 4: Có thái độ, động cơ học tập tích cực; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các quy định trong thanh toán quốc tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

toán quốc tế	1.2. Vai trò của thanh toán quốc tế	2					2	Giải quyết vấn đề
	1.3. Hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh thanh toán quốc tế	2					2	Thuyết trình
	1.4. Điều kiện thanh toán quốc tế	2				2	2	
	1.5. Các bên liên quan đến thanh toán quốc tế	1				2		2
Chương 2 Hợp đồng ngoại thương	2.1. Khái niệm và đặc điểm	2						Thuyết trình
	2.2. Kết cấu nội dung của hội đồng ngoại thương	2				2	2	Thuyết trình, Đóng vai, NC tình huống
	2.3 Mẫu hợp đồng ngoại thương	1				2	2	
Chương 3 Điều kiện thương mại quốc tế	3.1. Những vấn đề cơ bản về Incoterms	1			1			Thuyết trình
	3.2. Incoterms 2010	1			1			Thuyết trình, NC trường hợp
	3.3. 11 quy tắc thương mại của Incoterms 2010	2			2		2	
Chương 4 Chứng từ thương mại trong thanh toán quốc tế	4.1. Chứng từ vận tải		2				2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	4.2. Chứng từ bảo hiểm hàng hóa		2				2	
	4.3. Các chứng từ về hàng hóa		2				2	
Chương 5 Phương tiện thanh toán quốc tế	5.1. Quá trình hình thành và phát triển của thương hiệu		1					Thuyết trình
	5.2. Hối phiếu nhận nợ		1		2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	5.3. Hối phiếu đòi nợ		1		2		2	
	5.4. Séc		1		2		2	
Chương 6 Phương thức thanh toán không có tập quán quốc tế điều chỉnh	6.1. Phương thức chuyển tiền			1	2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	6.2. Phương thức ghi sổ			1	2	2		
	6.3. Phương thức ứng trước			1	2	2		
	6.4. Phương thức thư ủy thác mua			1	2	2		
	6.5. Phương thức nhận hàng trả tiền ngay			1	2	2		
Chương 7 Phương thức nhờ thu	7.1. Khái niệm và văn bản pháp lý nhờ thu	1		1			2	Thuyết trình

	7.2. Các bên tham gia và mối quan hệ			2		2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	7.3. Các loại nhờ thu và quy trình nghiệp vụ			2	2		2	
	7.4. Quy trình nhờ thu của ngân hàng thương mại			2	2	2		
Chương 8 Phương thức tín dụng chứng từ	8.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	1						Thuyết trình
	8.2. Đặc điểm của giao dịch L/C và phân loại L/C			2			2	
	8.3. Văn bản pháp lý điều chỉnh giao dịch L/C			2			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	8.4. Quy trình nghiệp vụ L/C			2	2		2	
	8.5. Những nội dung chủ yếu của L/C			2	2	2		Thuyết trình
Chương 9 Tài trợ thương mại quốc tế	9.1. Phạm vi tài trợ thương mại quốc tế	1				2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	9.2. Tài trợ trên cơ sở hợp đồng XNK	2				2	2	
	9.3. Tài trợ theo phương thức thanh toán nhờ thu	2				2		
	9.4. Tài trợ theo phương thức tín dụng chứng từ	2				2		

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về thanh toán quốc tế trong hoạt động ngoại thương bao gồm hợp đồng ngoại thương, các điều kiện thương mại quốc tế, các thủ tục chứng từ, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế cũng như các vấn đề liên quan đến tài trợ thương mại quốc tế.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Tổng quan về thanh toán quốc tế	12			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và đặc điểm thanh toán quốc tế 1.2. Vai trò của thanh toán quốc tế	3	- Học liệu số 1: chương 1 - Tham khảo	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3. Hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh thanh toán quốc tế 1.4. Điều kiện thanh toán quốc tế 1.5. Các bên liên quan đến thanh toán quốc tế		học liệu số 2,3.	lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết chương 1; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc, tự nghiên cứu mục 1.5. Ngân hàng đại lý, tài khoản Nostro và Vostro [1] - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	8	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Hợp đồng ngoại thương	15			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và đặc điểm 2.2. Kết cấu nội dung của hợp đồng ngoại thương 2.3 Mẫu hợp đồng ngoại thương	3	- Học liệu số 1: chương 2 - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm lý thuyết chương 2; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	10	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Điều kiện thương mại quốc tế	23			
Lý thuyết	3.1 Những vấn đề cơ bản về Incoterms 3.2 Incoterms 2010 3.3 11 quy tắc thương mại của Incoterms 2010	4	- Học liệu số 1: Chương 3 - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân, Bài tập nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết chương 3 và vận dụng giải bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	17	-Đọc lý thuyết theo yêu cầu và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương 4. Chứng từ thương mại trong thương mại quốc tế	12			
Lý thuyết	4.1 Chứng từ vận tải 4.2 Chứng từ bảo hiểm hàng hóa 4.3 Các chứng từ về hàng hóa	3	- Học liệu số 1: Chương 4 - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	1	Nắm vững lý thuyết chương 4; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	8	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Phương tiện thanh toán quốc tế	12			
Lý thuyết	5.1 Quá trình hình thành và phát triển của thương hiệu 5.2 Hối phiếu đòi nợ (hối phiếu) 5.3 Hối phiếu nhận nợ (kỳ phiếu) 5.4 Séc	3	- Học liệu số 1 – Chương 5; - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết chương 5; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	8	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Phương thức thanh toán không có tập quán quốc tế điều chỉnh	26			
Lý thuyết	6.1. Phương thức chuyển tiền 6.2. Phương thức ghi sổ 6.3. Phương thức ứng trước 6.4. Phương thức thư ủy thác mua (A/P) 6.5. Phương thức nhận hàng trả tiền ngay (COD)	4	- Học liệu số 1 – Chương 6. - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 6 2. Kiểm tra thường xuyên số 2	3	- Nắm vững lý thuyết chương 6; vận dụng giải bài tập. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	19	- Đọc lý thuyết	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập. - Ôn tập tín chỉ 2.		và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Tích cực ôn tập.	viện, ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 7. Phương thức nhờ thu	15			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm và văn bản pháp lý nhờ thu 7.2. Các bên tham gia và mối quan hệ 7.3. Các loại nhờ thu và quy trình nghiệp vụ 7.4. Quy trình nhờ thu của ngân hàng thương mại	4	- Học liệu số 1 – Chương 7. - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	1	Nắm vững lý thuyết chương 7; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc thêm mục 7.5: Đọc các bức điện nhờ thu qua Swift. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	10	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Phương thức tín dụng chứng từ	18			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ 8.2. Đặc điểm của giao dịch L/C và phân loại L/C 8.3. Văn bản pháp lý điều chỉnh giao dịch L/C 8.4. Quy trình nghiệp vụ L/C 8.5. Những nội dung chủ yếu của L/C	4	- Học liệu số 1 – Chương 8. - Tham khảo học liệu số 2,3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết chương 8; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc chương 9, 10 trong học liệu 1. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	12	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Tài trợ thương mại quốc tế	17			
Lý thuyết	9.1. Phạm vi tài trợ thương mại quốc tế	2	- Học liệu số 1 – Chương 12.	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.2. Tài trợ trên cơ sở hợp đồng XNK 9.3. Tài trợ theo phương thức nhờ thu 9.4. Tài trợ theo phương thức tín dụng chứng từ		- Tham khảo học liệu số 2,3.	- Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 9	2	Nắm vững lý thuyết chương 9; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc chương 11 và các mục 5, 6 (Chương 12) học liệu số 1. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	13	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2016), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương*, NXB Thống kê, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Tiến (2014), *Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[3] Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt (2021), *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*, Nxb Lao động – xã hội, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	2		1			6
3	1		2			6
4	3					6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	2		1			6
8	2		1			6
9	3					6
10		1	2			11

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
11	3					6
12	2		1			6
13	3					6
14	1		2			6
15	1		2			11
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: Bài tập nhóm/Tiểu luận nhóm Tiêu chí đánh giá: (i) Thời gian, nội dung và chất lượng đáp ứng yêu cầu (60%); (ii) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (20%); (iii) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		10

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ - Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (40%)			
Tín chỉ 1	12	8	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	9	6	15	3.0	
Tín chỉ 3	9	6	15	3.0	
Tổng số câu	30	20	50	10.0	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giao tiếp trong kinh doanh

Mã học phần:KT2.1.138.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Đỗ Quang Nam	0912.119.486	namttgl@gmail.com
2	Th.S. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
3	Th.S. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
4	Th.S. Trần Thị Diên	0987.578. 358	tranthidien1979@yahoo.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*Sau khi học xong học phần này, người học nắm vững các kiến thức cơ bản và có cơ hội để thực hành các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh. Từ đó, trên tư cách là một nhà quản trị, có thể phát triển và ứng dụng các lý thuyết và các kỹ năng đã học để tăng cường hiệu quả của việc xử lý và truyền đạt thông tin đến nhân viên cũng như khách hàng của công ty một cách hiệu quả nhất.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về giao tiếp đặc biệt là giao tiếp trong kinh doanh.

Mt 2: Giải thích được vai trò của giao tiếp đối với đời sống và trong hoạt động kinh doanh.

Mt3: Vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để nâng cao các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh.

Mt 4: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.138.3	Giao tiếp trong kinh doanh						
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về giao tiếp đặc biệt là giao tiếp trong kinh doanh.	CDR 9
Mt2	Ch2: Giải thích được những nguyên tắc và kỹ năng cơ bản trong giao tiếp phục vụ cho công việc kinh doanh.	CDR 9
	Ch3: Khái quát được vai trò của giao tiếp đối với đời sống và trong hoạt động kinh doanh.	CDR 9
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch4: Vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để nâng cao các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh.	CDR 9
Kĩ năng mềm		
Mt4	Ch5: Có kỹ năng tự duy, giải quyết được các vấn đề, tình huống trong giao tiếp; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Biết tự đánh giá được điểm mạnh, hạn chế trong giao tiếp của bản thân và đề ra các biện pháp để hoàn thiện. Có thái độ tích cực đổi mới trong giao tiếp để đạt hiệu quả tốt hơn.	CDR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp giảng dạy
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3				
Chương 1: Bản chất và các hình thức giao tiếp kinh doanh	1.1. Bản chất và vai trò của giao tiếp trong kinh doanh			2			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu
	1.2. Chức năng và hình thức giao tiếp kinh doanh	1					2	
	1.3. Các kênh giao tiếp kinh doanh	1					2	
	1.4. Đạo đức trong giao tiếp kinh doanh	1					2	
	1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu môn học giao tiếp kinh doanh	1					2	
Chương 2: Môi trường giao tiếp kinh doanh	2.1. Môi trường làm việc và giao tiếp kinh doanh	1					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	2.2. Quá trình giao tiếp trong kinh doanh	1					2	
	2.3. Các nhân tố tác động đến giao tiếp trong kinh doanh		1					
	2.4. Giao tiếp trong sự khác biệt văn hóa				2	2		
	2.5. Giao tiếp trong sự khác biệt giữa nam và nữ				2	2		
	2.6. Giao tiếp trong sự đa dạng của nguồn lao động				2	2		
Chương 3: Giao tiếp trong môi trường đa văn hoá	3.1. Văn hóa và các đặc điểm của văn hóa	1					2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	3.2. Giá trị văn hóa		1				2	
	3.3. Các mô hình văn hóa	1					2	
	3.4. Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa				2	2		
	3.5. Yếu tố cản trở giao tiếp trong sự đa dạng văn hóa		1				2	
	3.6. Giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn		2		2		2	

	hóa							
Chương 4: Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh	4.1.Yêu cầu của giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh	1					2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	4.2. Quy trình soạn thảo văn bản		1			2		
	4.3.Soạn thảo văn bản viết theo nhóm				2			
	4.4.Chuẩn bị viết bản thảo				2			
	4.5. Thu thập dữ liệu, lập dàn ý, viết bản thảo				2			
	4.6.Biên tập văn bản				2	2		
Chương 5: Giao tiếp qua Email và tin nhắn trong kinh doanh	5.1. Cấu trúc và quy trình viết Email và tin nhắn		1				2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	5.2.Định dạng Email và các văn bản thông báo		1		2		2	
	5.3.Cách thức sử dụng Email an toàn và thông minh		1				2	
	5.4.Cách viết Email và tin nhắn tiêu biểu				2		2	
Chương 6: Giao tiếp qua thư từ trong kinh doanh	6.1.Chức năng và phương pháp viết thư kinh doanh			1			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	6.2.Cấu trúc và đặc điểm của thư trong kinh doanh		1				2	
	6.3.Phương pháp viết thư yêu cầu, thư khiếu nại trực tiếp		1		2			
	6.4.Viết thư trả lời trực tiếp				2			
	6.5.Viết thư cho các đối tác quốc tế				2			
Chương 7: Giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh	7.1.Những vấn đề chung về giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh	1					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	7.2.Dự thảo báo cáo kinh doanh				2	2		
	7.3. Đề án báo cáo kinh doanh chính thức				2	2		

Chương 8: Thuyết trình trong kinh doanh	8.1. Bản chất của thuyết trình trong kinh doanh			1			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	8.2. Chuẩn bị thuyết trình trong kinh doanh		1				2	
	8.3. Lập dàn ý bài thuyết trình trong kinh doanh		1		2			
	8.4. Xây dựng mối quan hệ với người nghe				2			
	8.5. Thiết kế bài thuyết trình bằng PowerPoint				2			
	8.6. Thể hiện nội dung và hoàn thiện bài thuyết trình				2	2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản và cơ hội để thực hành các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh như: Bản chất và các hình thức giao tiếp kinh doanh; Môi trường giao tiếp kinh doanh; Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa; Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh; Giao tiếp qua Email và tin nhắn trong kinh doanh; Giao tiếp qua thư từ trong kinh doanh; Giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh; Thuyết trình trong kinh doanh.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Bản chất và các hình thức giao tiếp kinh doanh	15			
Lý thuyết	1.1. Bản chất và vai trò của giao tiếp trong kinh doanh 1.2. Chức năng và hình thức giao tiếp kinh doanh 1.3. Các kênh giao tiếp kinh doanh 1.4. Đạo đức trong giao tiếp kinh doanh 1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu môn học giao tiếp kinh doanh	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 1.1 đến mục 1.5	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 1.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2: Môi trường giao tiếp kinh doanh	15			
Lý thuyết	2.1.Môi trường làm việc và giao tiếp kinh doanh 2.2.Quá trình giao tiếp trong kinh doanh 2.3.Các nhân tố tác động đến giao tiếp trong kinh doanh 2.4.Giao tiếp trong sự khác biệt văn hóa 2.5.Giao tiếp trong sự khác biệt giữa nam và nữ 2.6.Giao tiếp trong sự đa dạng của nguồn lao động	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 2.1 đến mục 2.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 2.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Giao tiếp trong môi trường đa văn hoá	20			
Lý thuyết	3.1.Văn hóa và các đặc điểm của văn hóa 3.2.Giá trị văn hóa 3.3.Các mô hình văn hóa 3.4.Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa 3.5.Yếu tố cản trở giao tiếp trong sự đa dạng văn hóa 3.6.Giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 3.1 đến mục 3.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 3.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	15	- Nghiên cứu giáo	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.		trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh	24			
Lý thuyết	4.1.Yêu cầu của giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh 4.2. Quy trình soạn thảo văn bản 4.3.Soạn thảo văn bản viết theo nhóm 4.4.Chuẩn bị viết bản thảo 4.5. Thu thập dữ liệu, lập dàn ý, viết bản thảo 4.6.Biên tập văn bản	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 4.1 đến mục 4.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Giao tiếp qua Email và tin nhắn trong kinh doanh	26			
Lý thuyết	5.1. Cấu trúc và quy trình viết Email và tin nhắn 5.2.Định dạng Email và các văn bản thông báo 5.3.Cách thức sử dụng Email an toàn và thông minh 5.4.Cách viết Email và tin nhắn tiêu biểu	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 5.1 đến mục 5.4	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi ôn tập chương 5. - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	19	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.		khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 6: Giao tiếp qua thư từ trong kinh doanh	15			
Lý thuyết	6.1.Chức năng và phương pháp viết thư kinh doanh 6.2.Cấu trúc và đặc điểm của thư trong kinh doanh 6.3.Phương pháp viết thư yêu cầu, thư khiếu nại trực tiếp 6.4.Viết thư trả lời trực tiếp 6.5.Viết thư cho các đối tác quốc tế	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 6.1 đến mục 6.5	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 6.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7:Giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh	15			
Lý thuyết	7.1.Những vấn đề chung về giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh 7.2. Dự thảo báo cáo kinh doanh 7.3. Đề án báo cáo kinh doanh chính thức	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 7.1 đến mục 7.3	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Thuyết trình trong kinh doanh	20			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	8.1.Bản chất của thuyết trình trong kinh doanh 8.2.Chuẩn bị thuyết trình trong kinh doanh 8.3.Lập dàn ý bài thuyết trình trong kinh doanh 8.4.Xây dựng mối quan hệ với người nghe 8.5.Thiết kế bài thuyết trình bằng PowerPoint 8.6.Thể hiện nội dung và hoàn thiện bài thuyết trình	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 8.1 đến mục 8.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi ôn tập chương 8 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 3.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Văn Hoa và Trần Thị Vân Hoa (2012), *Giáo trình giao tiếp trong kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Nam Khánh Giao, Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Quỳnh Giang (2010), *Giáo trình giao tiếp kinh doanh*, NXB Lao Động Xã Hội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	2		1			6
3	2		1			6
4	2		1			6
5	1		2			11
6	3					6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
7	3					6
8	1		2			6
9	3					6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	1		2			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	1	1	1			11
Cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Kiểm tra trắc nghiệm (02 bài)	30%	- Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kết quả chính xác; (iii) Trình bày sạch đẹp.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề	Ch1 đến	10

		thi kết thúc học phần	Ch6	
--	--	-----------------------	-----	--

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/hiểu (40%)	Vận dụng/ phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	4	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	4	
Tín chỉ 3	4	6	10	2	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tài chính công
Mã học phần: KT2.1.015.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	huonggiangtq90@gmail.com
2	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0988.3114.413	trang.tnt.cqtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong, người học sẽ có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý tài chính công trong thực tiễn công việc.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có nền tảng kiến thức về tài chính công và quản lý tài chính công, ngân sách nhà nước và quản lý chu trình ngân sách nhà nước

Mt 2: Khái quát các nội dung và biện pháp nhằm tổ chức cân đối ngân sách nhà nước cũng như hoạt động quản lý tài chính cơ quan nhà nước và các quỹ trong và ngoài ngân sách nhà nước.

Mt 3: Tính toán được một số chỉ số cơ bản trong quản lý tài chính công và tuân thủ các quy trình thu - chi Ngân sách Nhà nước.

Mt 4: Có thái độ, động cơ học tập tích cực; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các quy định trong quản lý tài chính công.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.015.2	Tài chính công				2		1
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Tóm tắt được những khái niệm cơ bản về tài chính công và quản lý tài chính công.	CĐR 4
	Ch2: Khái quát được kiến thức về ngân sách nhà nước và quản lý chu trình ngân sách nhà nước.	
Mt 2	Ch3: Phân tích các vấn đề liên quan đến hoạt động tổ chức cân đối ngân sách nhà nước.	
	Ch4: Diễn giải các nội dung trong quản lý tài chính ở các cơ quan nhà nước và quản lý quỹ quỹ trong và ngoài ngân sách nhà nước.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch5: Đánh giá được kết quả hoạt động quản lý tài chính công và đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả.	CĐR 6
	Ch6: Thực hiện đúng các quy trình quản lý ngân sách Nhà nước trong công việc chuyên môn.	
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch7: Sử dụng linh hoạt kỹ năng thảo luận nhóm, thuyết trình và giải quyết vấn đề đặt ra trong môn học.	CĐR 6
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt 4	Ch8: Có thái độ, động cơ học tập tích cực, phương pháp làm việc khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các quy định trong quản lý tài chính công.	CĐR 4,6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần	Kiến thức	Kĩ năng	Thái	Phương pháp
-------------------	-----------	---------	------	-------------

Chương	Nội dung	Cứng						Mềm	độ, NLTC, CTN	đạy học
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch7	Ch8	
Chương 1 Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công	1.1. Quan niệm về tài chính công	1							1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Quản lý tài chính công	2							1	
Chương 2 Quản lý ngân sách nhà nước	2.1. Khái niệm, phân loại ngân sách nhà nước		2					2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước		2					2	2	
	2.3. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước		2					2	2	
	2.4. Kế hoạch tài chính – ngân sách ba năm		2					2	2	
	2.5. Quy trình quản lý ngân sách nhà nước		2					2	2	
Chương 3 Tổ chức cân đối ngân sách Nhà nước	3.1. Khái niệm cân đối NSNN			2				2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Khái niệm và cách tính bội chi NSNN			2				2	2	
	3.3 Nguyên nhân bội chi NSNN			2				2	2	
	3.4. Bù đắp bội chi NSNN và sử dụng thặng dư NSNN			2				2	2	
	3.5. Giải pháp để tổ chức cân đối NSNN ở Việt Nam			2				2	2	
Chương 4 Quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước	4.1. Khái niệm, đặc điểm phân loại các quỹ ngoài NSNN				1				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Quản lý một số quỹ ngoài NSNN ở				2			2	2	

	Việt Nam								
Chương 5. Đánh giá quản lý tài chính công	5.1. Lý luận chung đánh giá quản lý tài chính công				1	1			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công				2	2	2		
	5.3. Đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả				2	2	2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung tổng quan về quản lý tài chính công, ngân sách nhà nước và quản lý chu trình ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước và quản lý quỹ trong và ngoài ngân sách nhà nước.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1 Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công					
Lý thuyết	1.1. Quan niệm về tài chính công 1.2. Quản lý tài chính công chính công	3	Học liệu số 1- Chương 1. Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 2 Quản lý ngân sách nhà nước					
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, phân loại ngân sách nhà nước 2.2. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước 2.3. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước 2.4. Kế hoạch tài chính – ngân sách ba năm 2.5. Quy trình quản lý ngân sách	2	Học học liệu số 1: chương 2. Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhà nước				
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Tổ chức cân đối ngân sách Nhà nước	19			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm cân đối NSNN 3.2. Khái niệm và cách tính bội chi NSNN 3.3 Nguyên nhân bội chi NSNN 3.4. Bù đắp bội chi NSNN và sử dụng thặng dư NSNN 3.5. Giải pháp để tổ chức cân đối NSNN ở Việt Nam	3	Học học liệu số 1: Chương 3. Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	3	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 3 để trả lời câu hỏi.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục trả lời các câu hỏi và làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 4 Quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước	24			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm phân loại các quỹ ngoài NSNN 4.2. Quản lý một số quỹ ngoài NSNN ở Việt Nam	3	Học học liệu số 1: Chương 4. Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chương 4 để trả lời câu hỏi.	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập;	17	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục trả lời các câu hỏi và làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5. Đánh giá quản lý tài chính công	26			
Lý thuyết	5.1. Lý luận chung đánh giá quản lý tài chính công 5.2. Đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công 5.3. Đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả	4	Học học liệu số 1: Chương 5. Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 5 để trả lời câu hỏi.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục trả lời các câu hỏi và làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Tiến Hanh – Phạm Thị Hoàng Phương (2016), *Giáo trình Quản lý tài chính công*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Đăng Chinh - Phạm Văn Khoan (2009), *Giáo trình Quản lý tài chính công*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	2					4
2	1		1			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			5
7	1		1			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11			2			5
12	1		1			5
13	2					5
14	1		1			5
15			2			5
Cộng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (01 bài tự luận)	30%	Chấm bài kiểm tra với các tiêu chí: - Nội dung đầy đủ (40%) - Kết quả chính xác (40%) - Trình bày sạch đẹp (20%)	Ch1 đến Ch 8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp
Mã học phần: KT2.1.033.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	ntkngan@tqu.edu.vn
2	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
3	TS. Trần Thị Diên	0987.578.358	tranthidien1979@gmail.com
4	ThS. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ giải thích được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, có thể tự tổ chức các quy trình kế toán một cách độc lập, vận dụng để tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản và hệ thống sổ sách của doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, xác định được những tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để tiếp tục học tập và phấn đấu.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán. Khái quát được công tác tổ chức nhân sự trong bộ máy kế toán của doanh nghiệp

Mt 2: Thực hiện được tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận, giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.033.2	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.	CĐR 3
	Ch2: Giải thích được quy trình hạch toán ban đầu, ghi sổ kế toán và lên báo cáo tài chính.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Tóm tắt được tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và hiểu rõ những việc mà kế toán không được làm.	CĐR 3
	Ch4: Xác định được công tác tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Vận dụng để tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản và hệ thống sổ sách của doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định.	CĐR 6
	Ch6: Xây dựng quy trình lập báo cáo tài chính và lập báo cáo tài chính.	CĐR 6
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận, giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.	CĐR 3,6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1: Khái quát về tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	1.1. Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp.	1				2	Diễn giảng Đàm thoại
	1.2. Nội dung chủ yếu của tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	1				2	
Chương 2: Tổ chức thu nhận thông tin kế toán	2.1. Khái niệm, yêu cầu của việc thu nhận thông tin kế toán.	1				2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	2.2. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán.		2	2	2	2	
	2.3. Vận dụng tổ chức thu nhận thông tin kế toán của một số nghiệp vụ chủ yếu		2	2	2	2	
Chương 3: Tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán	3.1. Yêu cầu, nội dung hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán.	1				2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	3.2. Vận dụng phương pháp tính giá		2	2	2	2	
	3.3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán		2	2	2	2	
	3.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán		2	2	2	2	
Chương 4: Tổ chức cung cấp thông tin kế toán	4.1. Tổng quan về tổ chức cung cấp thông tin kế toán.	1				2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	4.2. Tổ chức lập báo cáo kế toán để cung cấp thông tin.		2	2	2	2	
	4.3. Tổ chức phân tích thông tin kế toán.			2	2	2	
	4.4. Tổ chức cung cấp thông tin kế toán.			2	2	2	
Chương 5: Tổ chức bộ máy kế toán	5.1. Căn cứ xây dựng mô hình bộ máy kế toán	1				2	Diễn giảng Đàm
	5.2. Các hình thức tổ			2	2	2	

	chức bộ máy kế toán						thoại
	5.3. Tổ chức đội ngũ nhân sự cho bộ máy kế toán		2		2	2	
	5.4. Tổ chức kiểm tra kế toán			2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức tổng quan về tổ chức công tác kế toán: Các hình thức tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán ở doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chế độ chứng từ kế toán, tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán và xây dựng quy trình hạch toán, tổ chức thực hiện chế độ sổ kế toán, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo tài chính và báo cáo quản trị, tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra kế toán, tổ chức thực hiện chế độ bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán, tổ chức công tác kế toán trường hợp đơn vị kế toán bị chia, tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Khái quát về tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	13			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp. 1.2. Nội dung chủ yếu của tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp.	3	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 1	2	Trả lời các câu hỏi chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Tổ chức thu nhận thông tin kế toán	35			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, yêu cầu của việc thu nhận thông tin kế toán. 2.2. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán.	4	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số	Theo thời khóa biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Vận dụng tổ chức thu nhận thông tin kế toán của một số nghiệp vụ chủ yếu.		1	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Làm bài tập chương 2 - Làm bài kiểm tra giữa kỳ 1 tiết	6	Làm các câu hỏi chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp; làm bài kiểm tra 1 tiết.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	25	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán	19			
Lý thuyết	3.1. Yêu cầu, nội dung hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán 3.2. Vận dụng phương pháp tính giá 3.3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 3.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán	4	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 3	3	Làm các câu hỏi; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4: Tổ chức cung cấp thông tin kế toán	3			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan về tổ chức cung cấp thông tin kế toán. 4.2. Tổ chức lập báo cáo kế toán để cung cấp thông tin. 4.3. Tổ chức phân tích thông tin kế toán. 4.4. Tổ chức cung cấp thông tin kế toán.	2	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 4.	1	Làm các câu hỏi chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5: Tổ chức bộ máy kế toán	3			
Lý thuyết	5.1. Căn cứ xây dựng mô hình bộ máy kế toán 5.2. Các hình thức tổ chức bộ máy kế toán 5.3. Tổ chức đội ngũ nhân sự cho bộ máy kế toán 5.4. Tổ chức kiểm tra kế toán	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 5	3	Làm các câu hỏi chương 5	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 5. - Hệ thống kiến thức cơ bản	11	- Hoàn thành các câu hỏi chương 5. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lưu Đức Tuyên và Ngô Thị Thu Hồng (2011), *Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp - Quyển 1: Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản lao động, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	2					4
2	1		1			3
3	1		1			3
4	2					5
5	1		1			5
6			2			5
7		1	1			5
8	1		1			5
9	2					5
10	1		1			5
11			2			5
12	2					5
13	1		1			5
14	1		1			5
15			2			5
Cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ và hiểu (50%)	Áp dụng và phân tích (50%)			
Tín chỉ 1	12	12	24	5	60 phút
Tín chỉ 2	13	13	26	5	
Tổng số câu	25	25	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp

Mã học phần: KT2.1.024.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987.578.358	tranthidien1979@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975295459	dothimyhuyen@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học có những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp; nắm được các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong đơn vị HCSN.

Mt2: Hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động kinh tế - tài chính của đơn vị kế toán HCSN. Thực hiện đúng quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế - tài chính của đơn vị HCSN.

Mt3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.024.3	Kế toán hành chính sự nghiệp			2			
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được nội dung tổ chức công tác kế toán trong đơn vị HCSN; quy định hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, các khoản phải thu và ứng trước.	CDR 3
	Ch2: Thực hiện được các quy trình, phương pháp kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa và tài sản cố định; nợ phải trả, nguồn vốn và các quỹ trong đơn vị HCSN. Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp trong kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động và lập BCTC trong đơn vị HCSN.	CDR 4
Kỹ năng		
Mt2	Kỹ năng cứng	
	Ch3: Xác định chứng từ, tính giá, định khoản và ghi sổ kế toán toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, các khoản phải thu và ứng trước. Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến vật tư, sản phẩm, hàng hóa và tài sản cố định; nợ phải trả, nguồn vốn và các quỹ trong đơn vị HCSN. Tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động; lập được các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trên báo cáo kế toán của đơn vị HCSN.	CDR 3
	Kỹ năng mềm	
	Ch4: Làm việc độc lập, chủ động giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn kế toán trong đơn vị HCSN.	CDR 3
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Chấp hành nguyên tắc, phương pháp và trình tự kế toán các phần hành kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Từng bước hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán.	CDR 3

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán hành chính sự nghiệp	1.1. Đối tượng áp dụng kế toán hành chính sự nghiệp	1				2	Diễn giảng Đàm thoại
	1.2. Nhiệm vụ kế toán hành chính sự nghiệp	1				2	
	1.3. Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp	1				2	
	1.4. Tổ chức bộ máy kế toán	1				2	
Chương 2. Kế toán tài sản	2.1. Kế toán vốn bằng tiền		2		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	2.2. Kế toán hàng tồn kho			2		2	
	2.3. Kế toán tài sản cố định.			2		2	
	2.4. Trình bày thuyết minh báo cáo tài chính các chỉ tiêu về tài sản cố định		2		2	2	
Chương 3. Kế toán thanh toán	3.1. Kế toán các khoản phải thu		2			2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	3.2. Kế toán các khoản phải trả			2		2	
	3.3. Kế toán thanh toán nội bộ		2			2	
Chương 4. Kế toán hoạt động hành chính sự nghiệp	4.1. Kế toán thu hoạt động hành chính sự nghiệp		2		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	4.2. Kế toán chi phí hoạt động hành chính sự nghiệp			2	2	3	
	4.3. Trình bày và thuyết minh báo cáo quyết toán về hoạt động hành chính sự nghiệp		2		2	2	
	4.4. Báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước					2	
Chương 5. Kế toán hoạt động xây dựng cơ bản	5.1. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản		2		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	5.2. Kế toán chi phí xây dựng			2		2	
Chương 6. Kế toán hoạt	6.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh	1	2		2	2	Diễn

động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ	và cung ứng dịch vụ tại đơn vị hành chính sự nghiệp						giảng Luyện tập và thực hành
	6.2. Kế toán nguồn vốn kinh doanh		2		2	2	
	6.3. Kế toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ			2		2	
	6.4. Kế toán doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ		2		2	2	
	6.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		2		2	2	
	6.6. Kế toán xác định kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ			2		2	
	6.7. Kế toán hoạt động liên doanh, liên kết		2		2	2	
	6.8. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính		2		2	2	
	6.9. Trình bày và thuyết minh báo cáo tài chính về hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ và hoạt động tài chính			2		2	
Chương 7 : Kế toán các hoạt động khác	7.1. Kế toán hoạt động phân phối và sử dụng các quỹ		2		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	7.2. Kế toán hoạt động khác			2		2	
	7.3. Kế toán hoạt động đặt cọc, ký cược, ký quỹ		2		2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực kế toán HCSN: Tổ chức công tác kế toán; Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa và tài sản cố định; Kế toán nợ phải trả, nguồn vốn và các quỹ; Kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động; Báo cáo kế toán hành chính sự nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán hành chính sự nghiệp	14			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng áp dụng kế toán hành chính sự nghiệp 1.2. Nhiệm vụ kế toán hành chính sự nghiệp 1.3. Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp 1.4. Tổ chức bộ máy kế toán	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 1; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp trên lớp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc giáo trình các nội dung liên quan; - Các câu hỏi ôn tập chương 1	11	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà	Thư viện, Ở nhà	
Chương 2. Kế toán tài sản		18			
Lý thuyết	2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2. Kế toán hàng tồn kho 2.3. Kế toán tài sản cố định. 2.4. Trình bày thuyết minh báo cáo tài chính các chỉ tiêu về tài sản cố định	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 2; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 2	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết có liên quan bài cũ; bài mới; - Làm bài tập chương 2.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3. Kế toán thanh toán	18			
Lý thuyết	3.1. Kế toán các khoản phải thu 3.2. Kế toán các khoản phải trả 3.3. Kế toán thanh toán nội bộ	4	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 3; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết có liên quan; - Câu hỏi và bài tập chương 3	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 4. Kế toán hoạt động hành chính sự nghiệp	15			
Lý thuyết	4.1. Kế toán thu hoạt động hành chính sự nghiệp 4.2. Kế toán chi phí hoạt động hành chính sự nghiệp 4.3. Trình bày và thuyết minh báo cáo quyết toán về hoạt động hành chính sự nghiệp 4.4. Báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước	5	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 4; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Câu hỏi và bài tập chương 4 - Bài kiểm tra giữa kì 1 tiết	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết	17	Hoàn thành các câu hỏi, bài		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	có liên quan; - Câu hỏi và bài tập chương 4		tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5. Kế toán hoạt động xây dựng cơ bản	25			
Lý thuyết	5.1. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản 5.2. Kế toán chi phí xây dựng	5	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 5; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 6. Kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ	25			
Lý thuyết	6.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ tại đơn vị hành chính sự nghiệp 6.2. Kế toán nguồn vốn kinh doanh 6.3. Kế toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ 6.4. Kế toán doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ 6.5. Kế toán chi phí thuế	5	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 6; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thu nhập doanh nghiệp</p> <p>6.6. Kế toán xác định kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ</p> <p>6.7. Kế toán hoạt động liên doanh, liên kết</p> <p>6.8. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính</p> <p>6.9. Trình bày và thuyết minh báo cáo tài chính về hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ và hoạt động tài chính</p>				
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	17	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 : Kế toán các hoạt động khác	25			
Lý thuyết	<p>7.1. Kế toán hoạt động phân phối và sử dụng các quỹ</p> <p>7.2. Kế toán hoạt động khác</p> <p>7.3. Kế toán hoạt động đặt cọc, ký cược, ký quỹ</p>	5	<p>- Nghe giảng;</p> <p>- Đọc học liệu: chương 7;</p> <p>- Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.</p>	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	<p>- Câu hỏi và bài tập chương 7</p> <p>- Bài kiểm tra 1 tiết</p>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các	18	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bài tập.			Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Văn Liên, Ngô Thanh Hoàng (2019), Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Tài Chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Lê Quang Mẫn, Nguyễn Thị Huyền Trâm; Hồ Xuân Hữu (2018), *Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3			3			7
4	3					7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	1	1	1			7
9	3					7
10	1		2			7
11	3					7
12	2		1			7
13	1		2			7
14	3					7
15	1	1	1			7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (3 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích Câu 2 (4 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mã học phần: KT2.1.040.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com
2	Th.S Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	Th.S. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
4	Th.S Nguyễn Quốc Huy	0983.722.236	thucchithucanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các nguyên lý kế toán để hạch toán các nghiệp vụ cơ bản tại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, có khả năng tổ chức công tác kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản của một doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Xác định được từng loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các tiêu chí đánh giá do Nhà nước ban hành.

Mt 2: Phân tích được nguyên tắc, nội dung và phương pháp kế toán đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mt 3: Thực hiện được tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiệu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.040.3	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được khái niệm, bản chất và nội dung của việc tổ chức công tác kế toán đối với loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa.	CĐR 3
	Ch2: Phân biệt được tiêu chí đánh giá các loại hình doanh nghiệp thuộc doanh nghiệp nhỏ và vừa.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Phân tích được nguyên tắc, nội dung và phương pháp kế toán đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	CĐR 3
	Ch4: Vận dụng lý thuyết để giải thích kết cấu, nội dung và phương pháp tiến hành lập một số loại báo cáo kế toán chủ yếu thuộc loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, xác định được các chứng từ, sổ sách kế toán có liên quan đến các phần hành kế toán.	CĐR 6
	Ch6: Thực hiện lập các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	CĐR 6
Kỹ năng mềm		

Mt4	Ch7: Có kỹ năng tư duy, phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán (đặc biệt đối với loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa); chấp hành nghiêm các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính - kế toán hiện hành.	CĐR 6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	C	C	C	C	C	C		
		h 1	h 2	h 3	h 4	h 5	h 6	Ch 7	Ch 8
Chương 1: Khái quát về kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.1. Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	1						2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	1.2. Vận dụng chế độ kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa		2					2	
Chương 2: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	2.1. Những vấn đề chung về kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.			1				2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	2.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ.			1				2	
	2.3. Kế toán chi tiết nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ.			2		2		2	
	2.4. Kế toán tổng hợp nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ.			2		2		2	
Chương 3: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	3.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương			1				2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn
	3.2. Phân loại lao động, tiền lương và các hình			1				2	

	thức trả lương									người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	3.3.Hạch toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương			2		2			2	
	3.4.Kế toán tổng hợp tiền lương			2		2			2	
	3.5.Kế toán các khoản trích theo lương			2		2			2	
Chương 4: Kế toán tài sản cố định	4.1. Khái quát về kế toán TSCĐ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa			1					2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	4.2. Phân loại và đánh giá TSCĐ			1					2	
	4.3. Chứng từ kế toán sử dụng			2		2				
	4.4.Kế toán chi tiết TSCĐ			2		2				
	4.5.Kế toán tổng hợp TSCĐ			2		2				
	4.6.Kế toán khấu hao TSCĐ			2		2				
Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	5.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp nhỏ và vừa			1				2		Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	5.2. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng kế toán tính giá thành sản phẩm			2				2		
	5.3. Phương pháp kế toán tập hợp chi phí sản xuất, đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm			2						
	5.4.Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm			2		2				
Chương 6: Kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa và xác định kết quả hoạt động kinh doanh	6.1. Khái quát về kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa			1						Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	6.2.Kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa			2		2				
	6.3.Kế toán xác định kết quả kinh doanh			2		2				
Chương 7:	7.1. Khái quát về báo							2		Thuyết trình,

Báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa	cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa				1				làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn người học tự học, đọc tài liệu và làm bài tập
	7.2. Báo cáo tình hình tài chính				2		2	2	
	7.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				2		2	2	
	7.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				2		2	2	
	7.5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính				2		2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu và nghiệp vụ kế toán một số phần hành trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của chế độ kế toán áp dụng cho loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kế toán nguyên liệu, vật liệu, CCDC; Kế toán TSCĐ; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán tiêu thụ sản phẩm, chi phí quản lý kinh doanh, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận. Đồng thời cung cấp cho người học các kiến thức về lập báo cáo tài chính.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Khái quát về kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	9			
Lý thuyết	1.1. Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa 1.2. Vận dụng chế độ kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập Chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi ôn tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn tập lại kiến thức học phần Nguyên lý kế toán - Đọc trước tài liệu liên quan về kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu	6	Học thuộc hệ thống tài khoản kế toán (TT số 133/2016/BTC)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	18			
Lý thuyết	2.1. Những vấn đề chung về kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa 2.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3.Kế toán chi tiết nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ 2.4.Kế toán tổng hợp nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	23			
Lý thuyết	3.1.Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 3.2.Phân loại lao động, tiền lương và các hình thức trả lương 3.3.Hạch toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương 3.4.Kế toán tổng hợp tiền lương 3.5.Kế toán các khoản trích theo lương	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Kế toán tài sản cố định	18			
Lý thuyết	4.1.Khái quát về kế toán TSCĐ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa 4.2.Phân loại và đánh giá TSCĐ 4.3.Chứng từ kế toán sử dụng 4.4.Kế toán chi tiết TSCĐ 4.5.Kế toán tổng hợp TSCĐ 4.6.Kế toán khấu hao TSCĐ	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập tương ứng của Chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài	Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập	khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	32			
Lý thuyết	5.1.Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp nhỏ và vừa 5.2.Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng kế toán tính giá thành sản phẩm 5.3.Phương pháp kế toán tập hợp chi phí sản xuất, đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm 5.4.Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	7	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập tương ứng của Chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	23	Làm bài sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
	Tín chỉ 3				
	Chương 6: Kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa và xác định kết quả hoạt động kinh doanh	21			
Lý thuyết	6.1.Khái quát về kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa 6.2.Kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa 6.3.Kế toán xác định kết quả kinh doanh	5	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 6	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa	29			
Lý thuyết	7.1. Khái quát về báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa 7.2. Báo cáo tình hình tài chính 7.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 7.5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập tương ứng của Chương 7 - Kiểm tra 1 tiết	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	21	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trương Thị Thủy, Nguyễn Thị Tuấn, Vũ Quỳnh Nam (2019), Giáo trình kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.

[2] Bộ Tài chính (2016), Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Võ Văn Nhị (2016), Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, NXB Kinh tế, TP. Hồ Chí Minh.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
2	2		1			6
3	2		1			6
4	2		1			6
5	2		1			11
6	2		1			6
7	2		1			6
8	3					6
9	3					6
10	1	1	1			11
11	2		1			6
12	2		1			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	1	1	1			11
Tổng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch 8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra trắc nghiệm (02 bài)	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/hiểu (40%)	Vận dụng/ phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	4	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	4	
Tín chỉ 3	4	6	10	2	
Tổng số câu	20	30	50	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán tài chính 3

Mã học phần: KT2.1.026.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kế toán tài chính 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com
3	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
4	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0912207369	dungtctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học có những kiến thức và kỹ năng về hạch toán kế toán các khoản thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh; các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản; quy định và phương pháp lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Người học vận dụng được các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh; các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản.

Mt2: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến liên quan đến các phân hành kế toán trên. Lập được các báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình kế toán; chấp hành quy định về lập báo cáo tài chính.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiệu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.026.3	Kế toán tài chính 3			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT	
Kiến thức			
Mt1	Ch1: Khái quát được các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.	CĐR 3	
	Ch2: Vận dụng các quy định và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh; các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản.	CĐR 3	
	Ch3: Áp dụng các quy định và phương pháp lập các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	CĐR 3	
Kỹ năng			
<i>Kỹ năng cứng</i>			
Mt2	Ch4: Thực hiện định khoản và ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế - tài chính phát sinh liên quan đến các khoản thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.	CĐR 6	
	Ch5: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh; các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản.	CĐR 6	
	Ch6: Lập được các chỉ tiêu tài chính trên bảng Cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.	CĐR 6	
	<i>Kỹ năng mềm</i>		
	Ch7: Làm việc độc lập, chủ động giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn kế toán tài chính.	CĐR 6	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
Mt3	Ch8: Chấp hành nguyên tắc, phương pháp và trình tự kế toán các khoản thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh; các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản. Tôn trọng chuẩn mực kế toán trong việc lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	CĐR 6	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng			M ề m		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6		Ch 7	Ch 8
Chương 8. Kế toán thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu	8.1. Nhiệm vụ của kế toán	2							2	Thuyết trình
	8.2. Kế toán các khoản thanh toán	2			2					Giảng giải; Bài tập
	8.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu	2			2					Giảng giải; Bài tập
	8.4. Hệ thống sổ kế toán	2			2					Thuyết trình
	8.5. Thông tin trình bày trên báo cáo tài chính	2			2					Thuyết trình
Chương 9. Kế toán các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh	9.1. Nhiệm vụ của kế toán		2						2	Thuyết trình
	9.2. Kế toán các khoản dự phòng		2			2				Giảng giải; Bài tập
	9.3. Kế toán các khoản điều chỉnh		2			2				Giảng giải; Bài tập
	9.4. Hệ thống sổ kế toán		2			2				Thuyết trình
	9.5. So sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế		2			2		2		Thuyết trình; Thảo luận nhóm
Chương 10. Kế toán các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và	10.1. Nhiệm vụ của kế toán		2			2			2	Thuyết trình
	10.2. Kế toán các khoản đầu tư tài chính		2			2				Giảng giải; Bài tập
	10.3. Kế toán thuê TSCĐ		2			2				Giảng giải; Bài tập
	10.4. Kế toán bất động		2			2				Giảng giải; Bài

thuê tài sản	sản đầu tư								tập
	10.5. Hệ thống sổ kế toán		2			2			Thuyết trình
	10.6. Trình bày thông tin trên BCTC		2			2			Thuyết trình
	10.7. So sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế		2				2		Thuyết trình; Thảo luận nhóm
Chương 11. Báo cáo tài chính	11.1. Tổng quan về báo cáo tài chính doanh nghiệp			2				2	Thuyết trình ; Đàm thoại.
	11.2. Hệ thống báo cáo tài chính DN			2				2	Thuyết trình ; Đàm thoại.
	11.3. Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính			2				2	Thuyết trình
	11.4. Các công việc chuẩn bị trước khi lập BCTC			2				2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm
	11.5. Báo cáo tài chính độc lập			2			2		Giảng giải; Bài tập
	11.6. Báo cáo tài chính tổng hợp			2				1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm
	11.7. Báo cáo tài chính hợp nhất			2				1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm
	11.8. So sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế			2				1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành thuộc phần hành kế toán: các khoản thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh; các khoản đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản. Nội dung, quy định và phương pháp lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 8. Kế toán thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu	50			
Lý thuyết	8.1. Nhiệm vụ của kế toán 8.2. Kế toán các khoản thanh toán 8.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 8.4. Hệ thống sổ kế toán 8.5. Thông tin trình bày trên báo cáo tài chính	10	Học liệu số 1, từ mục 8.1 đến hết mục 8.5 (Tr 333 - 422)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 8	5	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	35	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 9. Kế toán các khoản dự phòng và các khoản điều chỉnh	23			
Lý thuyết	9.1. Nhiệm vụ của kế toán 9.2. Kế toán các khoản dự phòng 9.3. Kế toán các khoản điều chỉnh 9.4. Hệ thống sổ kế toán 9.5. So sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế	5	Học liệu số 1, từ mục 9.1 đến hết mục 9.5 (Tr 423 - 503)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 9	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	16	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10. Kế toán các khoản	27			

	đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư và thuê tài sản				
Lý thuyết	10.1. Nhiệm vụ của kế toán 10.2. Kế toán các khoản đầu tư tài chính 10.3. Kế toán thuê TSCĐ 10.4. Kế toán bất động sản đầu tư 10.5. Hệ thống sổ kế toán 10.6. Trình bày thông tin trên BCTC 10.7. So sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế	5	Học liệu số 1, từ mục 10.1 đến hết mục 10.7 (Tr 504 - 585)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 10	2	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập	Theo TKB; Lớp học	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 1	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	19	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 11. Báo cáo tài chính	50			
Lý thuyết	11.1. Tổng quan về báo cáo tài chính doanh nghiệp 11.2. Hệ thống báo cáo tài chính DN 11.3. Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính 11.4. Các công việc chuẩn bị trước khi lập BCTC 11.5. Báo cáo tài chính độc lập 11.6. Báo cáo tài chính tổng hợp 11.7. Báo cáo tài chính hợp nhất 11.8. So sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế	10	Học liệu số 1, từ mục 11.1 đến hết mục 11.8 (Tr 586 - 727)	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 11	4	Vận dụng lý thuyết để giải bài	Theo TKB;	

			tập	Lớp học	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi lên lớp; Hoàn thành câu hỏi, bài tập giao nhiệm vụ về nhà sau từng buổi học.	35	Nghiên cứu lý thuyết; Vận dụng làm các câu hỏi, bài tập; Chuẩn bị những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trương Thị Thủy, Ngô Thị Thu Hồng (2019), *Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, 2)*, NXB Lao động.

[3] Trần Thị Diên (2020), *Kế toán tài chính 3*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Tân Trào.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
15	2	1				7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10

			viên.		
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu.</p> <p>+ Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích.</p> <p>+ Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích.</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.</p>	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Lý thuyết kiểm toán

Mã học phần: KT2.1.016.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS.Trần Hương Giang	0912346783	huonggiangtq90@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
4	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	Phamtra88@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần, người học có thể khái quát được những nội dung cơ bản về kiểm toán, xác định được đối tượng kiểm toán, quy trình kiểm toán và vận dụng các kiến thức để thực hiện được các công đoạn cơ bản của một cuộc kiểm toán.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát được nội dung cơ bản của kiểm toán, hoạt động của các tổ chức kiểm toán, báo cáo kiểm toán và toán về báo cáo tài chính. Nghiên cứu phát hiện gian lận, sai sót, bằng chứng kiểm toán trong hoạt động kiểm toán.

Mt2: Sử dụng được một số phương pháp kiểm toán cơ bản, chọn mẫu trong kiểm toán và các khâu của quá trình kiểm toán. Vận dụng linh hoạt các kiến thức về kiểm toán và các kỹ năng mềm trong tổ chức và quản lý kiểm toán.

Mt3: Có động cơ học tập đúng đắn, tôn trọng nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp; làm việc khoa học và quản lý hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.016.3	Lý thuyết kiểm toán				2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề cơ bản của kiểm toán và các tổ chức kiểm toán.	CDR 4
	Ch2: Nghiên cứu được những nội dung cơ bản của báo cáo kiểm toán, hoạt động của các tổ chức kiểm toán và phân biệt được kiểm toán báo cáo tài chính với kiểm tra kế toán, thanh tra tài chính và thanh tra nhà nước.	
	Ch3: Kiểm tra các gian lận – sai sót trên cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán.	
	Ch4: Đánh giá được các phương pháp kiểm toán cơ bản, chọn mẫu trong kiểm toán và các khâu của quá trình kiểm toán.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch5: Phát hiện được gian lận, sai sót, đánh giá được mức trọng yếu và tính toán được rủi ro kiểm toán.	CDR 4
	Ch6: Lập kế hoạch thực hiện một cuộc kiểm toán cơ bản.	
	Kỹ năng mềm	
	Ch7: Phát triển kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch8: Có động cơ học tập đúng đắn, tôn trọng nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp; làm việc khoa học và quản lý hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch5	Ch 6	Ch7	Ch8	
Chương 1: Những vấn đề cơ bản của kiểm toán	1.1. Khái niệm kiểm toán	1							1	Thuyết trình ; Giảng giải ; Nêu vấn đề ; Đàm thoại.
	1.2. Quá trình ra đời, phát triển và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường	1							1	
	1.3. Chức năng của kiểm toán	2							2	
	1.4. Đối tượng và khách thể của kiểm toán	2							2	
	1.5. Các loại kiểm toán	2							2	
	1.6. Quy trình kiểm toán	2							2	
	1.7. Chuẩn mực kiểm toán	2							2	
Chương 2: Các tổ chức kiểm toán và hoạt động của các tổ chức kiểm toán	2.1. Tổ chức kiểm toán độc lập	2							2	Thuyết trình ; Giảng giải; Nghiên cứu tình huống; Đàm thoại.
	2.2. Tổ chức kiểm toán nhà nước	2							2	
	2.3. Tổ chức kiểm toán nội bộ	2							2	
	2.4. Phân biệt kiểm toán báo cáo tài chính với kiểm tra kế toán, thanh tra tài chính và thanh tra Nhà nước	2								
Chương 3: Báo cáo kiểm toán	3.1. Báo cáo kiểm toán và ý nghĩa của báo cáo kiểm toán		2					2	2	Thuyết trình ; Giảng giải; Nghiên cứu tình huống; Đàm thoại.
	3.2. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính		2					2	2	

Chương 4: Gian lận và sai sót - Trọng yếu và rủi ro	4.1. Gian lận và sai sót			2		2		2	Thuyết trình ; Giảng giải ; Đàm thoại.
	4.2. Trọng yếu			2		2		2	
	4.3. Rủi ro kiểm toán			2		2		2	
Chương 5: Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán	5.1. Cơ sở dẫn liệu			2		2		2	Thuyết trình ; Giảng giải ; Nghiên cứu tình huống ; Đàm thoại.
	5.2. Bằng chứng kiểm toán			2		2		2	
Chương 6: Hệ thống kiểm soát nội bộ và rủi ro kiểm soát	6.1. Khái quát về hệ thống kiểm soát nội bộ	2					1		Thuyết trình ; Giảng giải ; Đàm thoại.
	6.2. Các mục tiêu chi tiết của kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính	2					2		
	6.3. Cơ cấu của hệ thống kiểm soát nội bộ	2					2		
	6.4. Tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát	2					2		
Chương 7: Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán	7.1. Phương pháp kiểm toán			2		2			Thuyết trình ; Giảng giải ; Đàm thoại.
	7.2. Kỹ thuật chọn mẫu			2		2			
	7.3. Kiểm toán trong môi trường tin học			2		2			
Chương 8: Tổ chức và quản lý kiểm toán	8.1. Chuẩn bị kiểm toán			2		1		1	Thuyết trình ; Giảng giải ; Đàm thoại ;
	8.2. Tổ chức quá trình kiểm toán			2		2		2	
	8.3. Tổ chức giấy tờ và hồ sơ kiểm toán			2		2		1	

8.4. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán				2		2		1	Thảo luận nhóm.
8.5. Tổ chức và quản lý kiểm toán của kiểm toán nhà nước				2		2		2	
8.6. Tổ chức và quản lý kiểm toán của kiểm toán nội bộ				2		2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán: Bản chất và chức năng của kiểm toán; các tổ chức kiểm toán và hoạt động của các tổ chức kiểm toán; Phương pháp kiểm toán; Trình tự kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểm toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của kiểm toán	16			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm kiểm toán 1.2. Quá trình ra đời, phát triển và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường 1.3. Chức năng của kiểm toán 1.4. Đối tượng và khách thể của kiểm toán 1.5. Các loại kiểm toán 1.6. Quy trình kiểm toán 1.7. Chuẩn mực kiểm toán	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập của chương.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Các tổ chức kiểm toán	17			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và hoạt động của các tổ chức kiểm toán				
Lý thuyết	2.1. Tổ chức kiểm toán độc lập 2.2. Tổ chức kiểm toán nhà nước 2.3. Tổ chức kiểm toán nội bộ 2.4. Phân biệt kiểm toán báo cáo tài chính với kiểm tra kế toán, thanh tra tài chính và thanh tra Nhà nước	3	- Đọc học liệu số 1, chương 2	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3: Báo cáo kiểm toán	17			
Lý thuyết	3.1. Báo cáo kiểm toán và ý nghĩa của báo cáo kiểm toán 3.2. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính	3		Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. - Thảo luận nhóm.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Gian lận và sai sót - Trọng yếu và rủi ro	24			
Lý thuyết	4.1. Gian lận và sai sót 4.2. Trọng yếu 4.3. Rủi ro kiểm toán	5	- Đọc học liệu số 1, chương 4	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	17	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5: Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán	26			
Lý thuyết	5.1. Cơ sở dẫn liệu 5.2. Bằng chứng kiểm toán	5	- Đọc học liệu số 1, chương 5	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5. - Kiểm tra giữa học phần.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 1	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	18	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 6: Hệ thống kiểm soát nội bộ và rủi ro kiểm soát	16			
Lý thuyết	6.1. Khái quát về hệ thống kiểm soát nội bộ	4	Đọc học liệu số 1, chương 6	Theo thời khóa biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2. Các mục tiêu chi giờ của kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính 6.3. Cơ cấu của hệ thống kiểm soát nội bộ 6.4. Tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát			Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 6.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 7.	11	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7: Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán	17			
Lý thuyết	7.1. Phương pháp kiểm toán 7.2. Kỹ thuật chọn mẫu 7.3. Kiểm toán trong môi trường tin học	3	Đọc học liệu số 1, chương 7	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 7.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 7. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 8.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 7.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 8: Tổ chức và quản lý kiểm toán	17			
Lý thuyết	8.1. Chuẩn bị kiểm toán 8.2. Tổ chức quá trình kiểm toán 8.3. Tổ chức giấy tờ và hồ sơ kiểm toán 8.4. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán 8.5. Tổ chức và quản lý kiểm toán	3	Đọc học liệu số 1, chương 8	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của kiểm toán nhà nước 8.6. Tổ chức và quản lý kiểm toán của kiểm toán nội bộ				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 8.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 8; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi, bài tập chương 8.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 8.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Lợi và Đậu Ngọc Châu (2013), *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thanh Khiết (2012), *Đề cương bài giảng Kiểm toán*, NXB Lao động – Xã hội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
9	2		1			7
10	2	1				7
11	3					7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	1	1	1			7
Tổng cộng	30	2	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Trắc nghiệm - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Trắc nghiệm - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch8	
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch 8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ- Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (20%)	Đánh giá – Sáng tạo (20%)			
Tín chỉ 1	10	3	2	15	3.0	75 phút
Tín chỉ 2	10	2	3	15	3.0	
Tín chỉ 3	10	5	5	20	4.0	
Tổng số câu	30	10	10	50	10.0	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Khởi sự kinh doanh
Mã học phần: KT2.1.148.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok74ftu@gmail.com
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974864888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Trần Hương Giang	0912346783	huonggiangtq90@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết vào khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có nền tảng kiến thức quan trọng chuẩn bị cho khởi sự kinh doanh.

Mt 2: Khái quát được những nội dung chủ yếu trong hoạt động khởi sự kinh doanh và phát triển sự nghiệp kinh doanh.

Mt 3: Có tư duy khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định liên quan đến khởi sự kinh doanh.

Mt 4: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm phục vụ khởi sự kinh doanh.

Mt 5: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện trách nhiệm của công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh của địa phương, đất nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.148.3	Khởi sự kinh doanh						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát những kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh và các điều kiện cần thiết để tiến hành khởi sự kinh doanh và trở thành nghiệp chủ.	CĐR 9
Mt 2	Ch2: Vận dụng các kiến thức về cơ hội kinh doanh, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tạo lập doanh nghiệp mới.	
	Ch3: Phân tích các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch4: Hình thành tư duy khởi nghiệp và chuẩn bị các điều kiện, kỹ năng cần thiết để trở thành nghiệp chủ và dẫn dắt khởi sự kinh doanh. Ch5: Lập kế hoạch cho ý tưởng kinh doanh được lựa chọn phục vụ quá trình triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	CĐR 9
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch6: Lựa chọn ý tưởng kinh doanh trên cơ sở nhận diện cơ hội. Ch7: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình và tư duy lập luận trong việc thiết lập các mối quan hệ kinh doanh và thực hiện các hoạt động khởi sự kinh doanh.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Có động cơ học tập tích cực, phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh.	CĐR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN Ch 8	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	C h 1	C h 2	C h 3	Cứng		Mềm			
					C h 4	C h 5	C h 6	C h 7		
Chương 1 Tư duy khởi sự kinh	1.1 Kinh doanh	1							Xây dựng khái niệm Thuyết trình, NC	
	1.2 Khởi sự kinh doanh	1								
	1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi	2			2			3		

doanh	sự và kinh doanh									trường hợp
	1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2			2				3	NC tình huống
Chương 2 Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh	2								Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, Giải quyết vấn đề
	2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh	2		2						
	2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2		2					3	
Chương 3 Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại	2			2					NC tình huống
	3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh	2			2					Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công	2						2		
	3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt”	2			3					
	3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân	2							3	
Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh		2				3	3		Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, mô phỏng
	4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		2				3	3		
Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh		1							Thuyết trình
	5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh		2			3			2	Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh		2			2				
Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp		2			2				Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm (phân công công việc), NC tình huống
	6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp					2			2	
	6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh		2			3		3		
	6.4 Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp		2			2			2	
	6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp		2			2				
	6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp		2			2		3		
	6.7 Tổ chức công tác kế		2			2			2	

	toán									
Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiep mới	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị		2			2			2	Thuyết trình
	7.2 Tuyển dụng nhân sự		2			2		3		
	7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng		2		2					Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị		2		2					
Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiep mới	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp		1							Thuyết trình
	8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh		1			2		2		
	8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh		2			2		3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	8.4 Báo cáo và phân tích tài chính		2					3	2	
Chương 9 Marketing ở doanh nghiep mới	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp		2			3		3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	9.2 Xác định đối tượng khách hàng				2	3				
	9.3 Xây dựng nhãn hiệu					3			2	
	9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới		2			3				
	9.5 Quá trình bán hàng		2			2				
Chương 10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh	10.1 Khái lược về môi quan hệ kinh doanh			1				2		Thuyết trình
	10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp			2				3	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô			2				3	2	
Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiep	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp			2						Thuyết trình
	11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực			2				3	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài			2				3	2	
	11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui			2				3	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1 Tư duy khởi sự kinh doanh					
Lý thuyết	1.1 Kinh doanh 1.2 Khởi sự kinh doanh 1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 1; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 2 Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh					
Lý thuyết	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 2; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 3 Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ					
Lý thuyết	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại	3	- Học liệu [1] chương 3;	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt” 3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân		- Tham khảo học liệu [2]	- Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các vấn đề trong thảo luận và giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	20			
Lý thuyết	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh	3	- Học liệu [1] chương 4; - Tham khảo học liệu [3]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 4 3. Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân, Bài tập nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh	15			
Lý thuyết	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	3	- Học liệu [1]- Chương 5; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến	10	- Nghiên cứu giáo	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.		trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	viện, Ở nhà	
	Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp	15			
Lý thuyết	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4 Tiên hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp 6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7 Tổ chức công tác kế toán	4	- Học liệu [1] chương 6; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới	20			
Lý thuyết	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2 Tuyển dụng nhân sự 7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị	3	- Học liệu [1]- Chương 7; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 7 3. Kiểm tra thường xuyên số 2	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Ôn tập nội dung tín chỉ 2.				
Tín chỉ 3					
Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới		12			
Lý thuyết	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh 8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4 Báo cáo và phân tích tài chính	3	- Học liệu [1]- Chương 8; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 8	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới		15			
	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2 Xác định đối tượng khách hàng 9.3 Xây dựng nhãn hiệu 9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới 9.5 Quá trình bán hàng	3	- Học liệu [1]- Chương 9; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 9	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh		9			
	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh 10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ	2	- Học liệu [1]- Chương 10; - Tham khảo học	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh nghiệp 10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô		liệu [2]	lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 10	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiệp	14			
	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn lực 11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui	2	- Học liệu [1]- Chương 11; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 11	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	11	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga (2020), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ngọc Huyền (2017), *Giáo trình Quản trị kinh doanh- Tập I, II*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2		1			6
2	2		1			6
3	3					6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	1		2			6
8	3					6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	1		2			6
14	2		1			6
15	2		1			11
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: Bài tập nhóm/Tiểu luận nhóm Tiêu chí đánh giá: (i) Thời gian, nội dung và chất lượng đáp ứng yêu cầu (60%); (ii) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (20%); (iii) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ- Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (20%)	Đánh giá – Sáng tạo (20%)			
Tín chỉ 1	12	4	4	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	9	3	3	15	3.0	
Tín chỉ 3	9	3	3	15	3.0	
Tổng số câu	30	10	10	50	10.0	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh

Mã học phần: KT2.1.029.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Kế toán tài chính 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok74ftu@gmail.com
2	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0974505606	dungctctq@gmail.com
3	TS. Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	huudungkh@gmail.com
4	ThS. Đinh Việt Dũng	0972835868	vietchungktq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong thực hiện phân tích, đánh giá các chỉ tiêu hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức tổng quan về phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm và tình hình tiêu thụ, lợi nhuận của doanh nghiệp.

Mt 2: Khái quát các nội dung phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Mt 3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng vào đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên phân tích các chỉ tiêu liên quan.

Mt 4: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động kinh doanh					2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát được những vấn đề lý luận chung của phân tích hoạt động kinh doanh.	CDR 5
	Ch2: Phân tích các tài liệu về kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ và lợi nhuận của doanh nghiệp.	
Mt 2	Ch3: Lý giải được ý nghĩa, mục tiêu, các tiêu chuẩn và phương pháp phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	
	Ch4: Phân biệt các chỉ số tài chính trong phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch5: Thực hiện tính toán các chỉ tiêu phân tích hoạt động kinh doanh gắn với từng mục tiêu phân tích.	CDR 7
	Ch6: Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên phân tích các chỉ tiêu phù hợp theo yêu cầu của nhà quản trị.	
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch7: Rèn luyện các kỹ năng, phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh đáp ứng yêu cầu công việc kế toán.	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch8: Có thái độ, tinh thần tự học tự nghiên cứu, phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm của công dân trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.	CDR 7

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung	C	C	C	C	C	C			
		h 1	h 2	h 3	h 4	h 5	h 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Những vấn đề	1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh doanh	1						2	2	Thuyết trình

chung về phân tích hoạt động kinh doanh	1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh	2							
	1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh	2				2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng
	1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích	1						2	
Chương 2 Phân tích kết quả sản xuất	2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất		1				2	2	Thuyết trình
	2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng		2			2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm		2			2	2		
Chương 3 Phân tích giá thành sản phẩm	3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm		1				2	2	Thuyết trình
	3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành		2			2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng, NC tình huống
	3.3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được		2			2	2		
	3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm		2			2	2		
	3.5. Phân tích các khoản mục giá thành		2			2	2		
Chương 4 Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận	4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ		2			2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận		2			2	2		
Chương 5 Phân tích báo cáo tài chính	5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	Thuyết trình
	5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	
	5.4. Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài			2			2	2	

	chính								
	5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	
	5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo			2		2	2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ - lợi nhuận của doanh nghiệp và phân tích báo cáo tài chính.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh	15			
Lý thuyết	1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh doanh 1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh 1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh 1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích	3	- Học liệu số 1; Chương 1. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Các câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Giải các bài tập cuối chương 1	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 1 để trả lời các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập.	10	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất					
Lý thuyết	2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất 2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng 2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm	6	- Học liệu số 1 Chương 2; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 2 3. Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân,	4	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 2 để trả lời các câu hỏi và bài tập;	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hoặc bài tập nhóm)		- Kiểm tra.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	25	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm	21			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm 3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành 3.3. Phân tích kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được 3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm 3.5. Phân tích các khoản mục giá thành	5	- Học liệu số 1, Chương 3; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 3	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 3 để trả lời các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập.	14	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận	29			
Lý thuyết	4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ 4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận	5	- Học liệu số 1 – Chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 4 3. Kiểm tra thường xuyên số 2	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 4 để trả lời các câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải	21	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng,	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	các bài tập. - Ôn tập tín chỉ 2.		chỉ ra những vấn đề cần giải đáp; Ôn tập.		
Tín chỉ 3					
	Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính	50			
Lý thuyết	5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính 5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính 5.4 Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài chính 5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính 5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo	11	- Học liệu số 1, Chương 5; - Tham khảo học liệu số 2, 3.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 5	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 5 để trả lời các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập. - Ôn tập.	35	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]Phạm Văn Dược, Huỳnh Đức Lộng, Lê Thị Minh Tuyết (2015), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Lao Động, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2013), *Giáo trình Tài chính Doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

[3] Hoàng Anh Đào, Phạm Thanh Trà (2022), *Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, Báo cáo đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Tân Trào.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	1		2			6
3	3					6
4	2		1			6
5		1	2			11
6	3					6
7	2		1			6
8	2		1			6
9	3					6
10		1	2			11
11	3					6
12	2		1			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	2		1			11
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành,					

điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ hiểu và vận dụng + Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ vận dụng và phân tích + Câu 3 (3.0 điểm): Cấp độ vận dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 20% nhớ hiểu; 80% vận dụng và phân tích. 	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán máy

Mã học phần: KT2.1.030.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 (1 TC lý thuyết = 15 giờ; 1 TC thực hành = 30 giờ).
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thực hành trên lớp: 58 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 75 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
3	Th.S. Dương Thanh Tùng	0987.976.713	duongthanhtung1781@gmail.com
4	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học để thực hành được trên phần mềm kế toán nói chung và trên phần mềm MISA nói riêng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát được các kiến thức cốt lõi về tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Mt2: Phân tích được những nội dung cơ bản để thực hiện được các phần hành trên phần mềm kế toán.

Mt3: Vận dụng được kiến thức đã học để thao tác được các phần hành trên phần mềm kế toán.

Mt4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt5: Xây dựng cho sinh viên ý thức tích cực trong ứng dụng công nghệ, phần mềm máy tính trong quá trình hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.030.3	Kế toán máy			2			2
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện doanh nghiệp áp dụng dụng công nghệ thông tin.	CDR 3
Mt2	Ch2: Phân tích được quy trình thực hiện các phân hành kế toán trên phần mềm kế toán.	CDR 3
	Ch3: Vận dụng lý thuyết xác định được quy trình thực hiện các bút toán cuối kỳ; kết xuất các báo cáo cuối kỳ.	CDR 3
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt3	Ch4: Vận dụng được kiến thức đã học thao tác được các phân hành kế toán trên phần mềm kế toán.	CDR 6
	Ch5: Thực hiện được kỹ năng kiểm tra, đối chiếu số liệu và in các tài liệu kế toán trên phần mềm kế toán phục vụ công tác kế toán theo đúng quy định.	CDR 6
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt4	Ch6: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CDR 9
	Ch7: Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Có phương pháp học tập khoa học, xây dựng được kế hoạch học tập phù hợp với học phần để tích lũy được kiến thức, kinh nghiệm nhằm ứng dụng phần mềm kế toán phục vụ công tác kế toán trong doanh nghiệp.	CDR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện kế toán trên máy	1.1. Kế toán và thông tin kế toán trong điều kiện tổ chức kế toán máy	1						2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Hệ thống thông tin kế toán và công nghệ thông tin		2						2	
	1.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện kế toán máy	1								
	1.4. Giới thiệu về phần mềm kế toán	1								
Chương 2: Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp	2.1. Mở sổ kế toán			1				1	2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu..
	2.2. Hạch toán các phân hành kế toán				2		2		1	
	2.3. Thực hiện các bút toán cuối kỳ				2	2			2	
	2.4. Kết xuất thông tin kế toán và in các báo cáo			2		2			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về phần mềm kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tạo các báo cáo kế toán theo yêu cầu, tổ chức triển khai tổ chức bộ máy kế toán trong môi trường xử lý thông tin trên phần mềm kế toán. Người học được thực hành trên máy vi tính liên quan đến các phân hệ trên phần mềm kế toán: phân hệ quỹ; phân hệ ngân hàng, phân hệ mua hàng và bán hàng; phân

hệ kho; phân hệ công cụ dụng cụ và TSCĐ; phân hệ tiền lương và giá thành; phân hệ thuế, phân hệ tổng hợp và kết xuất báo cáo kế toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện kế toán trên máy	9			
Lý thuyết	1.1. Kế toán và thông tin kế toán trong điều kiện tổ chức kế toán máy 1.2. Hệ thống thông tin kế toán và công nghệ thông tin 1.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện kế toán máy 1.4. Giới thiệu về phần mềm kế toán	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung của tuần 1.	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp	41			
Lý thuyết	2.1. Mở sổ kế toán 2.2. Hạch toán các phần hành kế toán 2.3. Thực hiện các bút toán cuối kỳ 2.4. Kết xuất thông tin kế toán và in các báo cáo	12	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	29	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2: Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp (tiếp)	50			
Thực hành, kiểm tra	- Thực hành mở sổ kế toán cho doanh nghiệp. - Thực hành khai báo các danh mục - Thực hành nhập số dư đầu kỳ	10	Đọc học liệu số 2, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				trên phòng máy	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật phân hệ quỹ. - Cập nhật phân hệ ngân hàng. 	5	Đọc học liệu số 2, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật phân hệ mua hàng 	5	Đọc học liệu số 2. Thực hành trên phần mềm kế toán theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật phân hệ bán hàng 	5	Đọc học liệu số 2. Thực hành trên phần mềm kế toán theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật phân hệ kho - Kiểm tra 1 tiết 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số 2. - Thực hành trên phần mềm kế toán theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài kiểm tra 	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 3				
Thực hành	Chương 2: Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp (tiếp)	50			
	- Cập nhật phân hệ công cụ dụng cụ	5	Đọc bài giảng kế toán máy, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	- Cập nhật phân hệ tài sản cố định	5	Đọc học liệu số 2, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	- Cập nhật phân hệ Tiền lương - Cập nhật phân hệ Giá thành	5	Đọc học liệu số 2, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	- Cập nhật phân hệ Thuế - Cập nhật phân hệ Tổng hợp	5	Đọc học liệu số 2, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học trên phòng máy	
	- Thực hiện các bút toán cuối kỳ. - Kết xuất thông tin kế toán và in các báo cáo - Kiểm tra 1 tiết	10	Đọc học liệu số 2, xem bài tập thực hành tổng hợp, giải quyết các tình huống	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đoàn Xuân Tiên, Nguyễn Vũ Việt (2014), *Giáo trình kế toán máy*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Công ty cổ phần MISA (2009), *Giáo trình kế toán máy*, NXB Văn hóa - Thông tin

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	5					10
2	5					10
3	5					15
4				5		4
5				5		4
6				5		3
7				5		3
8				5		3
9		1		4		3
10				5		4
11				5		4
12				5		3
13				5		3
14				5		3

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
15		1		4		3
Tổng cộng	15	2		58		75

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thực hành (02 bài)	20%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên (20%)	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Thực hành trên máy	- Nội dung của mỗi đề: Số dư đầu kỳ của một số tài khoản kế toán; Có từ 2-3 nghiệp vụ kinh tế phát sinh;	60	2

vi tính	- Yêu cầu: Tạo cơ sở dữ liệu; Nhập số dư đầu kỳ; Nhập các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Kết chuyển các bút toán tự động; In (lưu) một số chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán theo yêu cầu của từng đề.		
---------	--	--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực hành kế toán doanh nghiệp

Mã học phần: KT2.1.036.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kế toán tài chính 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học thực hành trên lớp: 88 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Bùi Mạnh Dũng	0974 505 606	dungtctq@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	ngankim30788@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học để thực hiện được được quy trình cơ bản của công việc kế toán gồm: Phương pháp lập các chứng từ kế toán; Ghi sổ kế toán tổng hợp và ghi sổ kế toán chi tiết; Lập các báo cáo theo chế độ kế toán hiện hành tại doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được các kiến thức cốt lõi về tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.

Mt 2: Trình bày được những nội dung cơ bản để thực hiện được các lập chứng từ, ghi sổ các phần hành kế toán tại doanh nghiệp.

Mt 3: Vận dụng được kiến thức đã học để thao tác lập chứng từ, ghi sổ kế toán và lập các báo cáo tài chính tại doanh nghiệp.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, tôn trọng các nguyên tắc, phương pháp và quy trình hạch toán kế toán các phần hành kế toán trong doanh nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.036.3	Thực hành kế toán doanh nghiệp						2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.	CĐR 6
	Ch2: Xác lập được hệ thống sổ sách kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ.	CĐR 6
Mt2	Ch3: Giải thích được phương pháp lập chứng từ, ghi sổ kế toán các phần hành kế toán tại đơn vị.	CĐR 6
	Ch4: Mô tả được hệ thống báo cáo tài chính sử dụng trong doanh nghiệp.	CĐR 6
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt4	Ch5: Vận dụng được kiến thức đã học thao tác lập được các chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán các phần hành kế toán tại doanh nghiệp.	CĐR 6
	Ch6: Thực hiện được kỹ năng kiểm tra, đối chiếu số liệu và lập các báo cáo tài chính; lưu trữ hồ sơ kế toán theo đúng quy định hiện hành.	CĐR 6
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản hiện hành phục vụ cho thực hiện hạch toán kế toán tại đơn vị	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Chấp hành nguyên tắc, phương pháp và trình tự kế toán các phần hành kế toán doanh nghiệp. Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề kế toán, có ý thức tổ chức kỷ luật, tính trung thực, thận trọng trong công tác kế toán.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần	Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách	Phương pháp dạy học
		Cứng	Mềm		

								nhiệm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Bài 1 Thiết lập hệ thống sổ kế toán	Xác định hệ thống sổ sách, chứng từ và ghi đầy đủ các thông tin vào trang bìa và trang thứ nhất của từng loại sổ kế toán.	2	2							Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Ghi số dư đầu kỳ vào sổ cái của từng tài khoản và sổ chi tiết có liên quan		2						2	
Bài 2: Kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu	Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu			2		2				Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu			2		2				
Bài 3: Kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định					2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định					2		2		
Bài 4: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương					2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán tiền lương và các					2		2		

	khoản trích theo lương									
Bài 5: Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm					2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm					2		2		
Bài 6. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh	Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh					2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh					2		2		
Bài 7: Lập báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; thuyết minh báo cáo tài chính	Nội dung, kết cấu của mỗi loại báo cáo: B01/DN; B02/DN; B03/DN; B09/DN;				2		2		3	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Phương pháp lập các báo cáo tài chính.						2		3	
Bài 8: Xấp xếp, đóng lưu giữ chứng từ sổ sách kế toán	Phương pháp phân loại chứng từ kế toán							2	2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	Cách tiến hành đóng tài liệu kế toán							2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung: Thiết lập hệ thống sổ kế toán; lập các chứng từ và ghi sổ sách kế toán (sổ tổng hợp và sổ chi tiết) liên quan đến kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ và cá tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản phải trích theo lương ; kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; lập báo cáo tài chính; sắp xếp, đóng, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Bài 1: Thiết lập hệ thống sổ kế toán	8			
Thực hành	<p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mở sổ kế toán theo hình thức “<i>Chứng từ ghi sổ</i>” - Cách ghi sổ dư đầu kỳ và cá thông tin ban đầu. 	2	Đọc học liệu nghiên cứu phương pháp mở sổ kế toán	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về doanh nghiệp; - Mở sổ kế toán mới (<i>Đầu niên độ</i>) - Ghi đầy đủ các thông tin vào trang bìa và trang thứ nhất của từng loại sổ kế toán. - Ghi số dư đầu kỳ vào sổ cái của từng tài khoản và sổ chi tiết có liên quan (<i>Nếu có</i>) <p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 	3	Đọc học liệu. Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Ôn tập lại kiến thức lý thuyết</p> <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên</p>	3	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 2: Kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu	27			
Thực hành	<p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu 	3	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp lập chứng từ	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu		và ghi sổ kế toán	thực hành)	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Lập chứng từ kế toán có liên quan: phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ ngân hàng, kho bạc v.v... - Ghi sổ kế toán tổng hợp (Sổ tài khoản kế toán) có liên quan; - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan: Sổ quỹ; Sổ chi tiết quỹ tiền mặt; Sổ TGNH; Sổ theo dõi tạm ứng; Các khoản phải thu; <p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành; - Nhận xét, rút kinh nghiệm; 	12	Đọc học liệu. Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên	12	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 3: Kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	15			
Thực hành	<p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định 	3	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Lập chứng từ kế toán có liên quan: phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và các biên bản tăng; giảm TSCĐ và các chứng từ liên quan khác v. v ... - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan; 	7	Đọc học liệu . Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Ôn tập lại kiến thức lý thuyết</p> <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên</p>	5	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Bài 4: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	25			
Thực hành	<p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 	5	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Lập chứng từ kế toán có liên quan: Bảng chấm công; phiếu nghiệm thu sản phẩm, công việc hoàn thành; bảng thanh toán tiền lương và các chứng từ liên quan khác ... - Ghi sổ kế toán tổng hợp (<i>Sổ cái tài khoản kế toán</i>); - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan <p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 	10	Đọc học liệu. Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nội dung bài tập thực hành, chấm lấy điểm - Ôn tập lại kiến thức lý thuyết <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên</p>	10	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 5: Kế toán tập hợp chi phí sản	23			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	xuất và tính giá thành sản phẩm				
Thực hành	<p>*Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 	4	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	<p>*Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Xử lý chứng từ kế toán có liên quan đến từng khoản mục chi phí - Ghi sổ, tổng hợp - cân đối; khóa sổ xác định chi phí theo từng khoản mục chi phí cấu thành nên giá của từng loại sản phẩm hoàn thành trong kì trên sổ cái tài khoản và các sổ chi tiết có liên quan; - Đánh giá sản phẩm làm dở (nếu có) theo các phương pháp cụ thể - Tính giá tổng giá thành thực tế và đơn giá cả từng loại sản phẩm hoàn thành. - Lập thẻ tính giá thành của từng loại sản phẩm hoàn thành trong kì. <p>* Hướng dẫn kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm 	9	Đọc học liệu. Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Ôn tập lại kiến thức lý thuyết</p> <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên</p>	10	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	2		Theo TKB; Trên lớp	
	Tín chỉ 3				
	Bài 6. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh	22			
Thực	*Hướng dẫn ban đầu				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
hành	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh 	2	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Lập chứng từ kế toán liên quan: Hóa đơn bán hàng (GTGT); phiếu xuất kho; hợp đồng mua bán; các chứng từ liên quan khác... - Ghi sổ kế toán tổng hợp(sổ cái tài khoản kế toán) có liên quan - Ghi sổ chi tiết có liên quan - Kết chuyển sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành; tổng hợp – cân đối và khóa sổ tài khoản(sổ cái tài khoản và các sổ chi tiết có liên quan) <p>* Hướng dẫn kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm 	12	Đọc học liệu. Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên 	8	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 7: Lập báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; thuyết minh báo cáo tài chính	20			
Thực hành	<p>*Hướng dẫn ban đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, kết cấu của mỗi loại báo cáo: B01/DN; B02/DN; B03/DN; B09/DN; Phương pháp lập các báo cáo tài chính. 	2	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp lập báo cáo tài chính	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	<p>*Hướng dẫn thường xuyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các mẫu báo cáo theo quy 	10	Đọc học liệu. Thực hành	Theo TKB;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	định hiện hành - Xác định các chỉ tiêu liên quan, tính toán số liệu cụ thể để ghi vào từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; - Hoàn thiện từng loại báo cáo tài chính *Hướng dẫn kết thúc - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm		dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên	8	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 8: Xấp xếp, đóng lưu giữ chứng từ sổ sách kế toán	8			
Thực hành	*Hướng dẫn ban đầu - Phương pháp phân loại chứng từ kế toán - Cách tiến hành đóng tài liệu kế toán	2	Đọc học liệu, nghiên cứu phương pháp phân loại và đóng chứng từ, sổ kế toán	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Thực hành	*Hướng dẫn thường xuyên: - Phân loại chứng từ kế toán - Đóng chứng từ theo từng loại chứng từ và thời gian phát sinh nghiệp vụ - Xấp xếp hệ thống hóa tài liệu kế toán lưu trữ: chứng từ; sổ kế toán; báo cáo kế toán đảm bảo tính khoa học; *Hướng dẫn kết thúc - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm	2	Đọc học liệu. Thực hành dựa trên nội dung bài tập thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB; Trên lớp (Phòng thực hành)	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên - Chứng từ kế toán - Sổ kế toán tổng hợp - Sổ kế toán chi tiết	4	Ôn tập và hoàn thiện nội dung thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Báo cáo tài chính				

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Công ty cổ phần MISA (2017), *Giáo trình kế toán máy*, Nxb Văn hóa - Thông tin.

[3] Lưu Đức Tuyên và Ngô Thị Thu Hồng (2011), *Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính.

[4] Đinh Thị Lan (2015), *Hướng dẫn thực hành lập báo cáo tài chính doanh nghiệp, Tài liệu lưu hành nội bộ*, Trường Đại học Tân Trào.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1				12		8
2				12		8
3		2		10		8
4				12		8
5				12		8
6				12		8
7				12		8
8				4		4
Cộng		2		88		60

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
----	-----------	---------------	-------------------	------------	-------------

Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)					
2	Kiểm tra	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch8	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài tập		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Chấm kết quả hồ sơ thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức đánh giá	Cấu trúc hồ sơ thực hành	Thời gian thực hiện	Số lượng hồ sơ thực hành
Hoàn thiện hồ sơ sản phẩm thực hành	Nội dung, yêu cầu, thang điểm trong mỗi hồ sơ thực hành: - Nội dung chấm điểm: Chứng từ; Sổ kế toán; Báo cáo tài chính - Yêu cầu: Mỗi hồ sơ thực hành 02 GV chấm (<i>Độc lập; sau đó khớp điểm thống nhất</i>); - Thang điểm: 10; theo cấu trúc sau: + Điểm chứng từ (40%); 4 điểm + Điểm sổ kế toán: (40%); 4 điểm	90 giờ	01 bộ/1SV

	<p>+ Điểm báo cáo tài chính: (20%); 2 điểm</p> <p>Kết quả bộ hồ sơ thực hành bao gồm Chứng từ; Sổ kế toán; Báo cáo tài chính đáp ứng từ chuẩn 1 đến chuẩn 8.</p>		
--	--	--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: THỰC HÀNH KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
Mã học phần: KT2.1.037.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kế toán hành chính sự nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp:
 - + Bài tập thực hành trên lớp: 90 giờ (30 giờ = 1 TC)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Trần Thị Diên	0987.578.358	Tranhtidien1979@gmail.com
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	Ngankim30788@gmail.com
3	Phạm Thanh Trà	0967.654.082	Phamtra88@gmail.com
4	Nguyễn Quốc Huy	0983.722.236	thucchithucanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học vận dụng kiến thức chuyên môn để thực hiện các kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Vận dụng kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp; áp dụng các quy định và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong đơn vị HCSN.

Mt2: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động kinh tế - tài chính của đơn vị kế toán HCSN. Thực hiện đúng quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế - tài chính của đơn vị HCSN.

Mt3: Tôn trọng các nguyên tắc, phương pháp và quy trình hạch toán kế toán các phần hành kế toán trong đơn vị HCSN.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.037.3	Thực hành						2
	Kế toán hành chính sự nghiệp	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
							2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT	
Kiến thức			
Mt1	Ch1: Lựa chọn được hệ thống chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán áp dụng đối với đơn vị HCSN để hạch toán các phần hành kế toán theo nội dung bài tập thực hành.	CDR 6	
	Ch2: Áp dụng đúng phương pháp, quy trình kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong đơn vị HCSN.	CDR 6	
	Ch3: Khái quát được nội dung, kết cấu của mỗi loại báo cáo: B01/BCTC; B02/BCTC; B01/BCQT; phương pháp lập từng loại báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán; phương pháp sắp xếp, lưu trữ tài liệu kế toán.	CDR 6	
Kỹ năng			
Kỹ năng cứng			
Mt2	Ch4: Thực hiện việc lập và kiểm tra được các chứng kế toán theo nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo hợp lệ và hợp pháp.	CDR 6	
	Ch5: Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp theo chế độ kế toán HCSN hiện hành.	CDR 6	
	Ch6: Tổng hợp số liệu lập báo cáo kế toán: Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán. Sắp xếp, lưu trữ tài liệu kế toán.	CDR 6	
	Kỹ năng mềm		
	Ch7: Có kỹ năng làm việc độc lập, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn kế toán trong đơn vị HCSN. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán	CDR 6	
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm			
Mt3	Ch8: Chấp hành nguyên tắc, phương pháp và trình tự kế toán các phần hành kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề kế toán, có ý thức tổ chức kỷ luật, tính trung thực, thận trọng trong công tác kế toán.	CDR 12	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			TĐ, NLTC , CTN	Phương pháp dạy học	
Bài	Nội dung	Ch h 1	Ch h 2	Ch h 3	Cứng			MỀ m		
					Ch h 4	Ch h 5	Ch h 6	Ch 7		Ch 8
Bài 1. Thiết lập hệ thống sổ kế toán	Hệ thống chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán áp dụng đối với đơn vị HCSN theo chế độ kế toán hiện hành	2							2	Trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung kiến thức theo từng bài học
	Thiết lập được hệ thống biểu mẫu chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán.				2			2		Làm mẫu, các thao tác, quy trình, phương pháp thực hiện các kỹ năng lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán
Bài 2. Kế toán vốn bằng tiền	Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán Tiền mặt; TGNH KB; Tạm ứng trong đơn vị HCSN;		2						2	Trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 02;				3	3				Làm mẫu, kỹ năng lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán
Bài 3. Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa và tài sản cố định	Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ trong đơn vị HCSN		2					2		Trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 03				3	3				Làm mẫu, kỹ năng lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán
Bài 4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo	Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán tiền lương và các khoản trích nộp theo lương trong đơn vị HCSN.		2						2	Trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung
	Hạch toán các nghiệp vụ				3	3				Làm mẫu, kỹ

lượng	kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 04.									năng lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán
Bài 5. Kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp	Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp.		2						2	Trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 05;				3	3				Làm mẫu, kỹ năng lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán
Bài 6. Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán	- Nội dung, kết cấu, phương pháp lập của mỗi loại báo cáo: B01/BCTC; B02/BCTC; B01/BCQT. - Phương pháp sắp xếp, lưu trữ tài liệu kế toán.		2					3		Trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung
	Lập báo cáo tài chính, sắp xếp, lưu trữ tài liệu kế toán theo bài thực hành số 06.							3	2	Làm mẫu, kỹ năng lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần hướng dẫn cho người học thao tác tương đối thành thạo các công việc chuyên môn theo đúng quy trình của công việc của kế toán trên máy vi tính, theo tài liệu kế toán của đơn vị hành chính sự nghiệp, cụ thể: Thiết lập hệ thống sổ kế toán; Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán vật tư; sản phẩm, hàng hoá và tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động; Lập báo cáo tài chính; Sắp xếp, lưu trữ tài liệu kế toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	30			
Thực hành	Bài 1. Thiết lập hệ thống sổ kế toán: <i>* Hướng dẫn ban đầu:</i> - Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. - Hệ thống chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán áp dụng đối với đơn vị	5	- Học liệu [1] - Học liệu [4] Bài TH số 01	- Theo TKB - Phòng thực hành kế toán	

	HCSN theo chế độ kế toán hiện hành				
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được hệ thống biểu mẫu chứng từ trên Microsoft Word; - Thiết lập được hệ thống biểu mẫu sổ sách kế toán trên Microsoft Excel: Sổ tổng hợp; Sổ chi tiết của hình thức Nhật ký chung; - Thiết lập được hệ thống mẫu biểu báo cáo kế toán HCSN trên Microsoft Excel. <p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu [1] - Học liệu [4] Bài TH số 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TKB - Phòng thực hành kế toán 	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên; 	15	Học liệu [2], [3] phần kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
Thực hành	<p>Bài 2. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán Tiền mặt; TGNH KB; Tạm ứng trong đơn vị HCSN; - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 02; 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu [1] TK 111, 112, 141 - Học liệu [4] Bài TH số 02 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TKB - Phòng thực hành kế toán 	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập các chứng từ kế toán liên quan đến Vốn bằng tiền: Phiếu thu; Phiếu chi; Giấy đề nghị tạm ứng; Giấy thanh toán tạm ứng. - Ghi Sổ kế toán tổng hợp: Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái các TK 111; 112; 141. - Ghi sổ kế toán chi tiết: Sổ quỹ tiền mặt; Sổ chi tiết TGNH KB; Sổ kế toán chi tiết Tạm ứng. - Khóa sổ kế toán; Lập Bảng tổng hợp chi tiết TK 112; 141; Thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu. <p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu [1] TK 111, 112, 141 - Học liệu [4] Bài TH số 02 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TKB - Phòng thực hành kế toán 	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên; 	15	Học liệu [2], [3] phần kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
	Tín chỉ 2	30			
Thực hành	Bài 3. Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa và tài sản cố định	5	- Học liệu	- Theo	

	<p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ trong đơn vị HCSN - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 03; 		<p>[1]TK 152, 153, 155, 211, 214</p> <p>- Học liệu [4] Bài TH số 03</p>	<p>TKB</p> <p>- Phòng thực hành kế toán</p>	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập các chứng từ kế toán liên quan đến vật tư, sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ : Phiếu nhập kho; Phiếu xuất kho; Biên bản giao nhận TSCĐ; Hóa đơn GTGT; Biên bản kiểm kê vật tư, sản phẩm, hàng hóa. - Ghi Sổ kế toán tổng hợp: Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái các TK 152, 153, 155, 211, 214. - Ghi sổ kế toán chi tiết: Sổ chi tiết NVL; Sổ chi tiết CCDC; Sổ chi tiết TP,HH; - Lập bảng tổng hợp chi tiết NVL, CCDC, SP, HH; Kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. <p>* Hướng dẫn kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 	10	<p>- Học liệu [1]TK 152, 153, 155, 211, 214</p> <p>- Học liệu [4] Bài TH số 03</p> <p>- Học liệu [2]; [3] tham khảo</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Phòng thực hành kế toán</p>	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên; 	15	Học liệu [3] kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
Thực hành	<p>Bài 4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:</p> <p>* Hướng dẫn ban đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán tiền lương và các khoản trích nộp theo lương trong đơn vị HCSN; - Nội dung, phương pháp lập Bảng chấm công; Bảng thanh toán tiền lương; - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 04. 	5	<p>- Học liệu [1] TK 332, 334</p> <p>- Học liệu [4] Bài TH số 04</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Phòng thực hành kế toán</p>	
Thực hành	<p>* Hướng dẫn thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập các Bảng chấm công tháng; - Lập các Bảng thanh toán tiền lương; - Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ tiền lương và các khoản trích nộp theo lương; - Lập bảng tính các khoản trích nộp theo lương. - Ghi Sổ kế toán tổng hợp: Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái các TK 332, 334; 	9	<p>- Học liệu [1] TK 332, 334</p> <p>- Học liệu [4] Bài TH số 04</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Phòng thực hành kế toán</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan. * Hướng dẫn kết thúc: - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên; 	15	Học liệu [2], [3] phần kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
Kiểm tra	Bài kiểm tra giữa kỳ	1	Nội dung thuộc TC1	Phòng thực hành kế toán	
Tín chỉ 3					
Bài 5. Kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp		25			
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> * Hướng dẫn ban đầu: - Nội dung, phương pháp, quy trình kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp. - Phương pháp kế toán trên các tài khoản 511; 611; 911 (9111). - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bài thực hành số 05; 	5	- Học liệu [1]TK 511, 611, 911.	- Theo TKB - Phòng thực hành kế toán	
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> * Hướng dẫn thường xuyên: - Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Ghi sổ kế toán có liên quan các TK 511, 611, 911. - Khóa sổ kế toán; - Kiểm tra, đối chiếu số liệu; - Chuẩn bị số liệu lập báo cáo kế toán. * Hướng dẫn kết thúc: - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm 	10	- Học liệu [4] Bài TH số 05	- Theo TKB - Phòng thực hành kế toán	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên; 	10	Học liệu [2], [3] phần kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
Bài 6. Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán		25			
Thực hành	<p>Báo cáo tình hình tài chính (B01/BCTC); Báo cáo kết quả hoạt động (B02/BCTC); Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (B01/BCQT) trong đơn vị HCSN.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hướng dẫn ban đầu: - Nội dung, kết cấu của mỗi loại báo cáo: B01/BCTC; B02/BCTC; B01/BCQT. - Phương pháp lập từng loại báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán; - Phương pháp sắp xếp, lưu trữ tài 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu [1] Phương pháp lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán - Học liệu [4] Bài TH số 06 	- Theo TKB - Phòng thực hành kế toán	

	liệu kế toán.				
Thực hành	Tổng hợp số liệu trên sổ kế toán tổng hợp và chi tiết để lập từng chỉ tiêu trên: - Bảng cân đối số phát sinh; - Báo cáo tình hình tài chính (B01/BCTC); - Báo cáo kết quả hoạt động (B02/BCTC); - Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (B01/BCQT) trong đơn vị HCSN. - Sắp xếp, lưu trữ tài liệu kế toán.	9	- Học liệu [1] - Học liệu [4] Bài TH số 06	- Theo TKB - Phòng thực hành kế toán	
Kiểm tra	Bài kiểm tra	1	Nội dung thuộc TC 2,3	Phòng thực hành kế toán	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;	10	Học liệu [2], [3] Phần kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Võ Văn Nhi, Phạm Ngọc Toàn, Lê Quang Mẫn, Nguyễn Thị Huyền Trâm, Hồ Xuân Hữu (2018), *Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính.

[2] Bộ Tài chính (2017), *Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp*. Ban hành theo thông tư 107/2017/TT-BTC, NXB tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phạm Văn Liên (2009), *Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				20		15
2				20		15
3		1		19		20
4				20		20
5		1		9		20
Tổng cộng		1		88		90

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng thực hành kế toán

có lắp hệ thống máy vi tính đảm bảo đủ 1 bộ/1SV, có lắp máy chiếu projector. Thư viện Nhà trường trang bị đầy đủ học liệu;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ bộ “*hồ sơ thực hành kế toán*” đáp ứng yêu cầu về thực hành kế toán. Có thái độ học tập tự giác; tích cực hoàn thiện sản phẩm bài thực hành trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện. Đọc trước các phần lý thuyết có liên quan đến từng nội dung thực hành.

12. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia 1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm bài tập thực hành, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra (02 bài)	30%	Bài số 1: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1 Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày (20%) - Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài số 2: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 2,3 Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng		

			sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày (20%) - Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)		
Điểm thành phần 3: Điểm chấm hồ sơ thực hành, trọng số 60%					
3	Hồ sơ thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm do GV xây dựng	Ch1 đến Ch8	10

12.3. Cấu trúc hồ sơ thực hành

Hình thức đánh giá	Cấu trúc hồ sơ thực hành	Thời gian thực hiện	Số lượng hồ sơ thực hành
Hoàn thiện hồ sơ sản phẩm thực hành	Nội dung, yêu cầu, thang điểm trong mỗi hồ sơ thực hành: - Nội dung chấm điểm: Chứng từ; Sổ kế toán; Báo cáo kế toán; - Yêu cầu: Mỗi hồ sơ thực hành 02 GV chấm (<i>sau đó khớp điểm thống nhất</i>); - Thang điểm: 10; theo cấu trúc sau: + Điểm chứng từ (40%); 4 điểm + Điểm sổ kế toán: (40%); 4 điểm + Điểm báo cáo kế toán: (20%); 2 điểm. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng, 5% vận dụng cao.	Thực hiện trên lớp, kết hợp tự hoàn thiện ở nhà theo yêu cầu của GV	01 bộ hồ sơ/01SV

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tin học ứng dụng trong Kế toán
Mã học phần: TN2.1.505.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần: Bắt buộc.
- Điều kiện tiên quyết:
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Tin học.
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Văn Hùng	0973512275	Lehung231187@gmail.com
2	Ths. Ma Thị Hồng Thu	0978.066.984	Thutq7@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Hồng Dung	0949.198.118	tranhongdungcdtq@gmail.com
4	ThS. Bùi Trung Minh	0983.789.102	trungminhtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính và internet; giải thích được nhu cầu tin học hóa hệ thống thông tin kế toán và việc ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp; vận dụng, khai thác được một số phần mềm công cụ và phần mềm kế toán để xây dựng được quy trình thực hiện kế toán doanh nghiệp và cách hạch toán kế toán.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Sinh viên có hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và internet; nhu cầu tin học hoá hệ thống thông tin kế toán và việc ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp; Phân biệt được các chức năng chính của phần mềm công cụ, phần mềm kế toán.

Mt 2: Có kỹ năng vận dụng, khai thác được một số phần mềm công cụ, phần mềm kế toán để xây dựng được quy trình thực hiện kế toán doanh nghiệp và hạch toán kế toán.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành. Biết phát huy sở trường của cá nhân để tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.505.2	Tin học và ứng dụng CNTT trong Kế toán						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
Mt1	Ch1	Trình bày được khái niệm tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và internet.	CĐR 9
	Ch2	Giải thích được Nhu cầu tin học hoá hệ thống thông tin kế toán và việc ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp.	CĐR 9
	Ch3	Phân biệt được các chức năng chính của phần mềm công cụ, phần mềm kế toán phục vụ cho chuyên ngành.	CĐR 9
Kỹ năng			
Kĩ năng cứng			
Mt 2	Ch4	Xây dựng được quy trình thực hiện kế toán doanh nghiệp.	CĐR 9
	Ch5	Vận dụng các chức năng chính của phần mềm công cụ và phần mềm kế toán để hạch toán kế toán.	CĐR 9
Kĩ năng mềm			
	Ch6	Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt công tác kế toán.	CĐR 9
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm			

Mt 3	Ch7 Có động cơ học tập đúng đắn, tích cực, trung thực; khả năng tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 9
	Ch8 Có phương pháp học tập khoa học. Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.	CĐR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1: Những vấn đề chung về ứng dụng CNTT trong kế toán	1. Khái niệm “ Hệ thống thông tin kế toán”.	1	1					1		Thuyết trình
	2. Vai trò của các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.	2	1						1	Thuyết trình
	3. Tổng quan chung về xử lý nghiệp vụ kế toán.	2	1					1		Thuyết trình, mô phỏng
	4. Công nghệ thông tin với kế toán doanh nghiệp		2					1	1	Thuyết trình, mô phỏng
Chương 2: Kỹ thuật nâng cao với MS Excel	1. Kỹ thuật lập bảng tính nâng cao	2	2			3				Thuyết trình, mô phỏng
	2. Các hàm kế toán trong Excel	2	2			3				Thuyết trình, mô phỏng
	3. Quản lý dữ liệu	2	2			3				Thuyết trình, mô phỏng

Chương 3: Tổ chức số liệu kế toán trên Excel	1. Qui trình thực hiện kế toán doanh nghiệp trên Excels.	2	2			3				Thuyết trình, mô phỏng
	2. Kế toán vốn bằng tiền.	2	2			3				Thuyết trình, mô phỏng
	3. Kế toán Tài sản cố định.	2	2			3				Thuyết trình, mô phỏng
	4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	2				3				Thuyết trình, mô phỏng
	5. Kế toán chi phí, giá thành.	2				3				Thuyết trình, mô phỏng
	6. Kế toán doanh thu, thu nhập.	2				3				Thuyết trình, mô phỏng
	7. Lập báo cáo kế toán.	2				3				Thuyết trình, mô phỏng
Chương 4 : Tìm hiểu phần mềm kế toán MISA	1. Giới thiệu phần mềm kế toán MISA	2				3				Thuyết trình
	2. Cài đặt và cấu hình phần mềm kế toán MISA	2				3				Thuyết trình, mô phỏng
	3. Kết xuất một số biểu kế toán đơn giản	2				3				Thuyết trình, mô phỏng

7. Tóm tắt nội dung học phần

Sinh viên cần nắm được hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng của tin học trong kế toán doanh nghiệp, cùng các kỹ năng cần thiết giúp người học sử dụng được phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện công tác kế toán theo yêu cầu riêng của từng loại hình doanh nghiệp. Biết cài đặt, cấu hình và vận hành phần mềm kế toán MISA để kết xuất một số biểu kế toán đơn giản.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Những vấn đề chung về ứng dụng CNTT trong kế toán	12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>1. Khái niệm “ Hệ thống thông tin kế toán”.</p> <p>2. Vai trò của các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.</p> <p>3. Tổng quan chung về xử lý nghiệp vụ kế toán.</p> <p>4. Công nghệ thông tin với kế toán doanh nghiệp</p> <p>5. Nhu cầu tin học hóa hệ thống thông tin kế toán và thực trạng các doanh nghiệp hiện tại.</p> <p>6. Ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp và giới thiệu một số phần mềm kế toán thông dụng.</p>	4	Học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Tìm hiểu nội dung lý thuyết trước khi nghe giảng. Hiểu, vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.</p>	8	Học liệu số 1	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2: Kỹ thuật nâng cao với MS Excel	32			
Lý thuyết	<p>1.Kỹ thuật lập bảng tính nâng cao</p> <p>1.1. Định dạng dữ liệu có điều kiện (Conditional formatting)</p> <p>1.2. Điền dữ liệu tự động</p> <p>1.3. Sử dụng công thức mảng</p> <p>2. Các hàm kế toán trong Excel</p> <p>3. Quản lý dữ liệu</p> <p>3.1. Sử dụng lệnh Subtotal</p> <p>3.2. Thống kê dữ liệu bằng PivotTable và PivotChart</p>	5	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	<p>Sinh viên lập bảng tính, sử dụng các hàm, quản lý dữ liệu trong Excel theo yêu cầu.</p>	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng được các phần kiến thức sau khi nghe giảng vào giải các bài tập.	22	Sinh viên thành thạo khi sử dụng các tính năng nâng cao của Excel để làm bài tập.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	1			
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Tổ chức số liệu kế toán trên Excel	21			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình thực hiện kế toán doanh nghiệp trên Excels. 2. Kế toán vốn bằng tiền. 3. Kế toán Tài sản cố định. 4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. 5. Kế toán chi phí, giá thành. 6. Kế toán doanh thu, thu nhập. 7. Lập báo cáo kế toán. 	3	Học liệu số 2, 3	Lớp học, Phòng máy tính	
Bài tập	Sinh viên vận dụng được quy trình thực hiện kế toán doanh nghiệp trên Excel và thành thạo việc lập các sổ kế toán theo yêu cầu.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tổ chức được số liệu kế toán trên Excel.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 4 : Tìm hiểu phần mềm kế toán MISA	28			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu phần mềm kế toán MISA 2. Cài đặt và cấu hình phần mềm kế 	3	Học liệu số 4	Lớp học, phòng máy	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	toán MISA 3.Kết xuất một số biểu kế toán cơ bản.			tính.	
Bài tập	Sinh viên thực hành cài đặt, cấu hình phần mềm MISA. Kết xuất một số biểu kế toán đơn giản	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên nghiên cứu giáo trình và video hướng dẫn cài đặt, cấu hình và kết xuất biểu kế toán từ phần mềm MISA	15	Tự tìm kiếm video hướng dẫn và giáo trình liên quan đến kế toán máy	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, Nxb Lao Động, Hà Nội.

[2] Trần Thị Song Minh (2018), *Giáo trình Tin học ứng dụng*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[3] Slide hướng dẫn đào tạo phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015, PGS.TS Đặng Văn Thanh, Chủ tịch hiệp hội kế toán và kiểm toán Việt Nam.

9.2. Tài liệu tham khảo

[4] Tạ Văn Ninh, Bùi Trung Minh (2019), *Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin nâng cao*, Tài liệu tham khảo Trường Đại học Tân Trào.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	1		1			4
6			2			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7	0		2			5
8	1	1				5
9	2					5
10			2			5
11	1		1			5
12	2					5
13			2			5
14			2			5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Bài thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch5	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi thực hành gồm 2 câu: Câu 1 (5 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1. Câu 2 (5 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 2. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao.	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Mã học phần: KT2.1.034.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0974505606	dungtctq@gmail.com
2	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok74ftu@gmail.com
3	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0912529925	vulehoangtung@gmail.com
4	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	phamnghiatc@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại và nghiệp vụ cơ bản của một ngân hàng thương mại điển hình.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Khái quát những kiến thức tổng quan về ngân hàng thương mại (NHTM) và hoạt động chủ yếu của NHTM.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức về các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM.

Mt 3: Có tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực về các nghiệp vụ của hệ thống NHTM trong sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.034.2	Ngh nghiệp vụ ngân hàng thương mại		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được tổng quan về NHTM và hoạt động của NHTM.	CĐR 2
Mt 2	Ch2: Hiểu được các nội dung về nghiệp vụ nguồn vốn trong NHTM.	
	Ch3: Phân tích được các nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn của NHTM nhằm tài trợ kinh doanh và các dự án đầu tư.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4: Vận dụng được các kiến thức về các nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán; cho thuê tài chính; bảo lãnh ngân hàng; thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ khác; ngân hàng quốc tế; và ngân hàng bán lẻ.	CĐR 2
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch5: Sử dụng linh hoạt các kỹ năng mềm để luận giải các vấn đề thực tiễn của hoạt động ngân hàng thương mại.	CĐR 2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch6: Có tinh thần học tập, tự nghiên cứu tích cực, phương pháp học tập khoa học để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng.	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Chương	Nội dung	Nội dung học phần			Kĩ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
		Kiến thức			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1 Tổng quan về NHTM và hoạt động kinh doanh của NHTM	1.1. Bản chất và chức năng của NHTM	1					2	Thuyết trình, mô hình hoá
	1.2. Chức năng và nhiệm vụ của NHTM	1					2	
	1.3. Tổ chức mạng lưới của NHTM	1						
	1.4. Bộ máy quản lý tín dụng trong NHTM	1					2	Phát vấn, Tổ chức học theo nhóm,
	1.5. Các hạn chế để bảo	2			2	2		

	đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh ngân hàng						giải quyết vấn đề, NC tình huống
	1.6. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của NHTM	2			2	2	
Chương 2 Nghệp vụ nguồn vốn trong NHTM	2.1. Vốn tự có		2		2	2	Giải quyết vấn đề, tranh luận
	2.2. Vốn huy động		2		2	2	
	2.3. Vốn đi vay		2		2	2	
	2.4. Vốn khác		2		2	2	
Chương 3 Tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh	3.1. Những vấn đề chung về tín dụng ngắn hạn			1			Thuyết trình
	3.2. Các phương thức cho vay ngắn hạn			1	2	2	Giải quyết vấn đề, NC tình huống
	3.3. Các biện pháp đảm bảo tín dụng			2	2	2	
Chương 4 Nghệp vụ chiết khấu và bao thanh toán	4.1. Nghiệp vụ chiết khấu chứng từ có giá				2	2	Thuyết trình, Phát vấn, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	4.2. Nghiệp vụ bao thanh toán				2	2	
Chương 5 Tín dụng trung dài hạn để tài trợ dự án đầu tư	5.1. Những vấn đề chung về tín dụng tài trợ dự án đầu tư			1			Thuyết trình
	5.2. Thẩm định tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu tư			2	2	2	Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	5.3. Các hình thức tín dụng trung dài hạn			2			
Chương 6 Cho thuê tài chính	6.1. Những vấn đề chung về cho thuê tài chính				1	2	Thuyết trình, NC tình huống
	6.2. Các hình thức tài trợ				2	2	
Chương 7 Nghệp vụ bảo lãnh ngân hàng	7.1. Những vấn đề chung về bảo lãnh ngân hàng				1		Thuyết trình
	7.2. Các loại bảo lãnh ngân hàng				1	2	Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	7.3. Quy trình nghiệp vụ bảo lãnh				2	2	
Chương 8 Thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân	8.1. Dịch vụ thanh toán qua ngân hàng				2	2	Thuyết trình, Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	8.2. Cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác				2	2	

hàng khác							
Chương 9 Các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế	9.1. Nghiệp vụ thanh toán quốc tế			2	2	2	Thuyết trình, Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC trường hợp
	9.2. Nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu			2	2	2	
	9.3. Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối			2	2	2	
Chương 10 Nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ cho khách hàng cá nhân	10.1. Giới thiệu			1			Thuyết trình, phát vấn
	10.2. Đặc điểm sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ			1			
	10.3. Vai trò của sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ			2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	10.4. Các sản phẩm dịch vụ bán lẻ dành cho khách hàng cá nhân			1	2		
	10.5.3 Nghiệp vụ huy động vốn đối với khách hàng cá nhân			2	2		Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	10.6. Nghiệp vụ tín dụng đối với khách hàng cá nhân			2	2		
	10.7. Nghiệp vụ thẻ dành cho khách hàng cá nhân			2	2		
	10.8. Nghiệp vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân			2	2		

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung khái quát những nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Tổng quan về NHTM và hoạt động kinh doanh của NHTM	9			
Lý thuyết	1.1. Bản chất và chức năng của NHTM 1.2. Chức năng và nhiệm vụ của NHTM 1.3. Tổ chức mạng lưới của NHTM 1.4. Bộ máy quản lý tín dụng trong NHTM 1.5. Các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh ngân hàng	2	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.6. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của NHTM				
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Nghiệp vụ nguồn vốn trong NHTM	6			
Lý thuyết	2.1. Vốn tự có 2.2. Vốn huy động 2.3. Vốn đi vay 2.4. Vốn khác	1	- Học liệu số 1, chương 2 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	4	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh	9			
Lý thuyết	3.1. Những vấn đề chung về tín dụng ngắn hạn 3.2. Các phương thức cho vay ngắn hạn 3.3. Các biện pháp đảm bảo tín dụng	1	- Học liệu số 1, chương 3 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4 Nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh	12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	toán				
Lý thuyết	A. Nghiệp vụ chiết khấu chứng từ có giá 1. Khái niệm và ý nghĩa 2. Đối tượng và điều kiện chiết khấu 3. Phương thức chiết khấu 4. Quy trình nghiệp vụ chiết khấu B. Nghiệp vụ bao thanh toán 1. Khái niệm và các bên liên quan 2. Quy trình bao thanh toán 3. Các phương thức bao thanh toán 4. Phân loại bao thanh toán 5. Tác dụng của bao thanh toán	2	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Tín dụng trung dài hạn để tài trợ dự án đầu tư	14			
Lý thuyết	5.1. Những vấn đề chung về tín dụng tài trợ dự án đầu tư 5.2. Thẩm định tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu tư 5.3. Các hình thức tín dụng trung dài hạn	1	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 5 2. Kiểm tra giữa học phần	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	11	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp. - Nắm vững kiến thức, kỹ năng của TC1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 6 Cho thuê tài chính	6			
Lý thuyết	6.1. Những vấn đề chung về cho thuê tài chính 6.2. Các hình thức tài trợ	1	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	4	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Nghịệp vụ bảo lãnh ngân hàng	9			
Lý thuyết	7.1. Những vấn đề chung về bảo lãnh ngân hàng 7.2. Các loại bảo lãnh ngân hàng 7.3. Quy trình nghiệp vụ bảo lãnh	1	- Học liệu số 1, chương 7; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 8 Thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác	9			
Lý thuyết	A. Dịch vụ thanh toán qua ngân hàng 1. Những vấn đề chung về thanh toán qua ngân hàng 2. Phương thức thanh toán qua ngân hàng B. Cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác	1	- Học liệu số 1, chương 8; - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 8 để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Đọc tài liệu, tự nghiên cứu và làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế	9			
Lý thuyết	9.1. Nghiệp vụ thanh toán quốc tế 9.2. Nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu	2	- Học liệu số 1, chương 9;	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.3. Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối		- Tham khảo học liệu số 2.	- Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 9	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu tình huống - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 10 Nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ cho khách hàng cá nhân	17			
Lý thuyết	10.1. Giới thiệu 10.2. Đặc điểm sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ 10.3. Vai trò của sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ 10.4. Các sản phẩm dịch vụ bán lẻ dành cho khách hàng cá nhân 10.5. Nghiệp vụ huy động vốn đối với khách hàng cá nhân 10.6. Nghiệp vụ tín dụng đối với khách hàng cá nhân 10.7. Nghiệp vụ thẻ dành cho khách hàng cá nhân 10.8. Nghiệp vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân	3	- Học liệu số 1, chương 10; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 10	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Đăng Dờn (2014), *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Thị Thu Hà (2013), *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			4
3	1		1			4
4			2			4
5	2					4
6			2			4
7	1		1			4
8	1	1				9
9	1		1			4
10			2			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	2					4
15	1		1			9
Tổng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch6	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1(4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp xây dựng

Mã học phần: KT2.1.166.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com
2	Th.S Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	Th.S. Dương Thanh Tùng	0987.976.713	duongthanhtung1781@gmail.com
4	Th.S Nguyễn Quốc Huy	0983.722.236	thucchithucanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học có kiến thức lý thuyết cơ bản về công tác kế toán trong doanh nghiệp xây dựng đồng thời có khả năng thực hiện được tổ chức công tác kế toán với loại hình doanh nghiệp xây dựng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được đặc thù của loại hình doanh nghiệp xây dựng có ảnh hưởng lớn đến công tác hạch toán kế toán.

Mt 2: Giải thích được trình tự, nội dung, phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu phát sinh liên quan đến các phần hành kế toán của doanh nghiệp xây dựng.

Mt 3: Thực hiện được tổ chức công tác kế toán đối với loại hình doanh nghiệp xây dựng.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.166.2	Kế toán doanh nghiệp xây dựng			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được đặc thù của loại hình doanh nghiệp xây dựng có ảnh hưởng lớn đến công tác hạch toán kế toán.	CĐR 3
	Ch2: Xác định được nội dung của việc tổ chức công tác kế toán đối với loại hình doanh nghiệp xây dựng.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Giải thích được nguyên tắc, nội dung và phương pháp hạch toán kế toán đối với các phân hành kế toán.	CĐR 3
	Ch4: Diễn giải được nội dung của hệ thống báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp cũng như nguyên tắc và phương pháp chung để lập các báo cáo tài chính này.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Thực hiện được định khoản, xác định chứng từ và sổ kế toán có liên quan theo nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các phân hành kế toán trong doanh nghiệp xây dựng.	CĐR 6
	Ch6: Vận dụng được lý thuyết có liên quan để lập một số chỉ tiêu đặc thù trên báo cáo tài chính riêng và một số bút toán điều chỉnh, loại trừ đặc trưng trên báo cáo tài chính tổng hợp của doanh nghiệp xây dựng	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Có kỹ năng tư duy, phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm.	CĐR 6, CĐR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp phục	CĐR 6, CĐR 7

	vụ công tác kế toán trong doanh nghiệp xây dựng. Chấp hành nghiêm các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính - kế toán hiện hành.	
--	---	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, NLT, CTN	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1: Tổng quan kế toán doanh nghiệp xây dựng	1.1.Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh nghiệp xây dựng	1							2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm
	1.2.Hệ thống pháp luật và những nguyên tắc kế toán cơ bản	1							2	
	1.3.Nội dung công tác kế toán trong doanh nghiệp xây dựng		1						2	
Chương 2: Kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng	2.1.Kế toán vật tư			1		2		2		Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	2.2.Kế toán tài sản cố định			1		2		2		
	2.3.Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương				1		2		2	
Chương 3: Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây dựng	3.1.Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây dựng		1						2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	3.2.Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm		1						2	
	3.3.Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm				1		2			

Chương 4: Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động trong doanh nghiệp xây dựng	4.1.Kế toán doanh thu và chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ			1	2				Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	4.2.Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính			1	2				
	4.3.Kế toán thu nhập và chi phí khác			1	2				
	4.4.Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh			1	2				
	4.5.Kế toán quản trị doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động trong doanh nghiệp xây dựng			1	2				
Chương 5: Kế toán đầu tư tài chính, công nợ và vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp xây dựng	5.1.Kế toán các khoản đầu tư tài chính			1	2				Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	5.2.Kế toán nợ phải thu			1	2				
	5.3. Kế toán nợ phải trả			1	2				
	5.4.Kế toán vốn chủ sở hữu			1	2				
Chương 6: Báo cáo tài chính	6.1.Khái quát về hệ thống báo cáo tài chính			1	2				Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	6.2.Báo cáo tài chính riêng			1	2				
	6.3.Báo cáo tài chính hợp nhất			1	2				
	6.4. Báo cáo tài chính tổng hợp			1	2				

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về kế toán doanh nghiệp xây dựng: Khái quát về công tác kế toán của các đơn vị xây dựng; Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở doanh nghiệp xây dựng như: Kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh, kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trong lập báo cáo tài chính.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Tổng quan kế toán doanh nghiệp xây dựng	12			
Lý thuyết	1.1.Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh nghiệp xây dựng 1.2.Hệ thống pháp luật và những nguyên tắc kế toán cơ bản 1.3.Nội dung công tác kế toán trong doanh nghiệp xây dựng	3	- Đọc học liệu chính số 1; - Đọc học liệu tham khảo - Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi ôn tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi ôn tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Đọc trước các phần lý thuyết chương 2.	8	- Hoàn thành các câu hỏi ôn tập chương 1 - Chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng	12			
Lý thuyết	2.1.Kế toán vật tư 2.2.Kế toán tài sản cố định 2.3.Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	2	- Đọc học liệu chính số 1; - Đọc học liệu tham khảo - Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi, bài tập chương 2.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Đọc trước các phần lý thuyết chương 3.	8	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 2. - Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành	26			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sản phẩm trong doanh nghiệp xây dựng				
Lý thuyết	3.1.Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây dựng 3.2.Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm 3.3.Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	4	- Đọc học liệu chính số 1; - Đọc học liệu tham khảo - Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Kiểm tra 1 tiết	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Đọc trước các phần lý thuyết chương 4.	19	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 3. - Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động trong doanh nghiệp xây dựng	18			
Lý thuyết	4.1.Kế toán doanh thu và chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ 4.2.Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính 4.3.Kế toán thu nhập và chi phí khác 4.4.Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh 4.5.Kế toán quản trị doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động trong doanh nghiệp xây dựng	2	- Đọc học liệu chính số 1; - Đọc học liệu tham khảo - Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Câu hỏi, bài tập chương 4.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Đọc trước các phần lý thuyết chương 5.	12	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 4. - Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kế toán đầu tư tài chính, công nợ và vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp xây dựng	12			
Lý thuyết	5.1.Kế toán các khoản đầu tư tài chính 5.2.Kế toán nợ phải thu 5.3. Kế toán nợ phải trả 5.4.Kế toán vốn chủ sở hữu	2	- Đọc học liệu chính số 1; - Đọc học liệu tham khảo - Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Câu hỏi, bài tập chương 5.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Đọc trước các phần lý thuyết chương 6.	8	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 5. - Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Báo cáo tài chính	20			
Lý thuyết	6.1.Khái quát về hệ thống báo cáo tài chính 6.2.Báo cáo tài chính riêng 6.3.Báo cáo tài chính hợp nhất 6.4. Báo cáo tài chính tổng hợp	2	- Đọc học liệu chính số 1; - Đọc học liệu tham khảo - Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi, bài tập chương 6	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học,	- Vận dụng được kiến thức sau	15	- Hoàn thành câu hỏi,	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	bài giảng làm bài tập		bài tập chương 5. - Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Vũ Việt và Nguyễn Tuấn Anh (2021), *Giáo Trình Kế toán doanh nghiệp xây dựng*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[2] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Vũ Việt và Nguyễn Thị Hòa (2010), *Giáo Trình Kế toán doanh nghiệp xây lắp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

\10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	2					4
6	1		1			4
7	1		1			9
8	1	1				4
9	1		1			4
10			2			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14			2			4
15	1		1			9
Tổng	15	1	14			70

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
cộng						

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Kiểm tra tự luận (01 bài)	30%	- Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kết quả chính xác; (iii) Trình bày sạch đẹp.	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2,3.	60 phút

- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	
--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Định giá tài sản
Mã học phần: KT2.1.023.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Trần Hương Giang	0912.346.783	trangiangtq2019@gmail.com
2	Th.S Vũ Lê Hoàng Tùng	0912.529.925	vulehoangtung@gmail.com
3	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
4	Th.S Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi hoàn thành chương trình học phần, người học có kiến thức cơ bản về phương pháp định giá tài sản và công tác tổ chức định giá tài sản. Từ đó người học có được cơ sở lý luận, phương pháp và cách thức thực hiện việc xác định giá trị tài sản cho các mục đích khác nhau trong thực tiễn.

- *Về kiến thức:*

Mt 1: Giải thích được các khái niệm và nội dung cơ bản, phương pháp về định giá tài sản và tổ chức công tác định giá tài sản. Phân tích được các nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường, các phương pháp, quy trình định giá; các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp; báo cáo định giá và hợp đồng định giá tài sản;

Mt 2: Tính toán được các dạng bài tập liên quan đến nội dung học phần. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.023.2	Định giá tài sản					2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Trình bày được khái niệm và nội dung cơ bản, phương pháp về định giá tài sản và tổ chức công tác định giá tài sản	CDR 5
	Ch2. Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp thẩm định giá, các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp, báo cáo định giá và hợp đồng định giá tài sản.	CDR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch3. Tính toán được các chỉ tiêu để định giá bất động sản, xác định giá trị doanh nghiệp; giá trị máy, thiết bị định giá, giá trị tài sản cần định giá.	CDR 7
Kỹ năng mềm		
Mt2	Ch4. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.	CDR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.	CDR 5,7

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
				Cứn g	Mề m		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1: Nguyên tắc định giá trong nền kinh tế thị trường	1.1. Các khái niệm cơ bản	1	2			2	Diễn giải
	1.2. Mục đích của định giá tài sản	1				2	Diễn giải
	1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản	1				2	Đàm thoại
	1.4. Các nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường		1	1		2	Diễn giải
Chương 2: Định giá bất động sản	2.1. Tổng quan về thị trường bất động sản	1				2	Diễn giải
	2.2. Các phương pháp định giá bất động sản	1				2	Luyện tập và thực hành
	2.3. Quy trình định giá bất động sản		2			2	Luyện tập và thực hành
Chương 3: Định giá máy, thiết bị	3.1. Tổng quan về máy, thiết bị	1				2	Diễn giải
	3.2. Định giá máy, thiết bị	1			2	2	Diễn giải
	3.3. Các phương pháp định giá máy, thiết bị		1	2		2	Luyện tập và thực hành
	3.4. Quy trình định giá máy, thiết bị		1			2	Luyện tập và thực hành
Chương 4: Phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp	4.1. Giá trị doanh nghiệp và nhu cầu xác định giá trị doanh nghiệp				2	2	Diễn giải
	4.2. Các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp			2		2	Đàm thoại
	4.3. Các phương pháp chủ yếu xác định giá trị doanh nghiệp		2	2		2	Luyện tập và thực hành
	4.4. Quy trình đánh giá giá trị doanh nghiệp		2		2	2	Luyện tập và thực hành

Chương 5 Định giá tài sản vô hình	5.1. Khái niệm và đặc điểm của tài sản vô hình		2	2		2	Diễn giải
	5.2. Phân loại tài sản vô hình		2	2	2	2	Luyện tập và thực hành
	5.3. Phân biệt thương hiệu, nhãn hiệu và lợi thế thương mại		2	2	2	2	Luyện tập và thực hành
	5.4. Phương pháp định giá tài sản vô hình		2			2	Luyện tập và thực hành
Chương 6: Tổ chức công tác định giá tài sản	6.1. Quy trình định giá tài sản	1	2			2	Diễn giải
	6.2. Hồ sơ định giá tài sản	1				2	Diễn giải
	6.3. Báo cáo định giá tài sản	1	2			2	Đàm thoại
	6.4. Chứng thư định giá tài sản	1	2			2	Đàm thoại
	6.5. Hợp đồng định giá tài sản	1				2	Đàm thoại

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường, phương pháp định giá bất động sản, định giá máy, thiết bị, phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp, tổ chức công tác định giá tài sản.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Nguyên tắc định giá trong nền kinh tế thị trường	14			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Mục đích của định giá tài sản 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản 1.4. Các nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường	2	- Đọc học liệu số 1: chương 1 - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để vận	Lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			dụng làm bài tập	Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời được các câu hỏi.	11	Trả lời các câu hỏi lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Định giá bất động sản	18			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về thị trường bất động sản 2.2. Các phương pháp định giá bất động sản 2.3. Quy trình định giá bất động sản	3	- Đọc học học liệu số 1: chương 2; - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Bài tập chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Định giá máy, thiết bị	18			
Lý thuyết	3.1. Tổng quan về máy, thiết bị 3.2. Định giá máy, thiết bị 3.3. Các phương pháp định giá máy, thiết bị 3.4. Quy trình định giá máy, thiết bị	3	- Học học liệu số 1: Chương 3 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Bài tập chương 3 Kiểm tra giữa học kỳ 1 tiết	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4: Phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp	15			
Lý thuyết	4.1. Giá trị doanh nghiệp và nhu cầu xác định giá trị doanh nghiệp 4.2. Các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp 4.3. Các phương pháp chủ yếu xác định giá trị doanh nghiệp 4.4. Quy trình đánh giá giá trị doanh nghiệp	2	- Học học liệu số 1: Chương 4 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	11	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Định giá tài sản vô hình	18			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và đặc điểm của tài sản vô hình 5.2. Phân loại tài sản vô hình 5.3. Phân biệt thương hiệu, nhãn hiệu và lợi thế thương mại 5.4. Phương pháp định giá tài sản vô hình	3	- Học học liệu số 1: Chương 5 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Bài tập chương 5	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Tổ chức công tác định giá tài sản	16			
Lý thuyết	6.1. Quy trình định giá tài sản 6.2. Hồ sơ định giá tài sản 6.3. Báo cáo định giá tài sản 6.4. Chứng thư định giá tài sản 6.5. Hợp đồng định giá tài sản	2	- Học học liệu số 1: Chương 6 - Chuẩn bị nội dung theo yêu	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			câu của GV		
Bài tập, kiểm tra	Bài tập chương 6 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Vận dụng lý thuyết để bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình (2018), *Giáo trình Định giá tài sản*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Minh Hoàng (2008), *Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp*, Nhà xuất bản lao động xã hội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			3
3	2					3
4			2			5
5	1		1			5
6	2					5
7			2			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	2					5
12			2			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
13	1		1			5
14	1					5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
------------------------	--------------------------

<p>Đề thi gồm 2 câu</p> <p>Câu 1 (4 điểm): cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>Câu 2 (6 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>Cấp độ nhận thức: Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích.</p>	<p>60 phút</p>
---	----------------

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ

Mã học phần: KT2.1.027.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Thanh Tùng	0987976713	duongthanhtung1781@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
4	Th.S. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các nguyên lý kế toán để hạch toán các nghiệp vụ cơ bản tại doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Đồng thời, có khả năng tổ chức công tác kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản của một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát được những đặc điểm, nội dung cơ bản liên quan đến tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

Mt2: Vận dụng được các kiến thức để khái quát được nguyên tắc, nội dung và phương pháp kế toán đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

Mt3: Thực hiện được tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.027.2	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được vai trò, nhiệm vụ, nguyên tắc kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.	CĐR 3
	Ch2: Vận dụng lý thuyết để khái quát nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Phân tích được nguyên tắc, nội dung và phương pháp kế toán đối với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.	CĐR 3
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt3	Ch4: Vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để định khoản, lập chứng từ, ghi sổ sách kế toán có liên quan đến các phần hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	CĐR 6
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt4	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch6: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dịch vụ.	CĐR 6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	1.1.Đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức bộ máy quản lý trong doanh nghiệp thương mại	1				2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2.Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ		2				2	
Chương 2: Kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp nội thương	2.1.Đặc điểm kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp nội thương			1		1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2.Nhiệm vụ kinh doanh hàng hóa			1		2		
	2.3.Kế toán nghiệp vụ mua hàng			2	2			
	2.4.Kế toán nghiệp vụ bán hàng			2	2			
	2.5.Kế toán giá vốn hàng bán			2	2			
	2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh			2	2			
Chương 3: Kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu	3.1.Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu			2		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2.Các phương thức xuất nhập khẩu			2	2			
	3.3.Nhiệm vụ kế toán kinh doanh xuất nhập khẩu			2	2			
	3.4.Nguyên tắc đánh giá hàng hóa và các cách đánh giá hàng hóa			2	2			
	3.5.Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa			2	2			

	3.6.Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa			2	2			
	3.7.Kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh			2	2			
Chương 4: Kế toán kinh doanh các hoạt động dịch vụ	4.1.Đặc điểm hoạt động dịch vụ và nhiệm vụ kế toán			1			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2.Kế toán doanh thu, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh dịch vụ vận tải			2	2			
	4.3.Kế toán doanh thu, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh dịch vụ Bru chính viễn thông			2	2			
	4.4.Kế toán doanh thu, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh du lịch			2	2			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu và nghiệp vụ kế toán một số phân hành trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ theo quy định của chế độ kế toán áp dụng cho loại hình doanh nghiệp thương mại dịch vụ bao gồm: Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ; Kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp nội thương; Kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Kế toán kinh doanh các hoạt động dịch vụ.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	9			
Lý thuyết	1.1.Đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức bộ máy quản lý trong doanh nghiệp thương mại 1.2.Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	3	Đọc học liệu số 1, chương 1 (mục 1.1-1.2)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp nội thương	41			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1.Đặc điểm kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp nội thương 2.2.Nhiệm vụ kinh doanh hàng hóa 2.3.Kế toán nghiệp vụ mua hàng 2.4.Kế toán nghiệp vụ bán hàng 2.5.Kế toán giá vốn hàng bán 2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh	5	Đọc học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.6)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi, bài tập chương 2 - Kiểm tra 1 tiết	7	Nắm vững kiến thức chương 2	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	29	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
Chương 3					
Kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu					
Lý thuyết	3.1.Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu 3.2.Các phương thức xuất nhập khẩu 3.3.Nhiệm vụ kế toán kinh doanh xuất nhập khẩu 3.4.Nguyên tắc đánh giá hàng hóa và các cách đánh giá hàng hóa 3.5.Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa 3.6.Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa 3.7.Kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh	3	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.7).	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 3	4	Nắm vững kiến thức chương 3	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 4					
Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp dịch vụ					
		29			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1.Đặc điểm hoạt động dịch vụ và nhiệm vụ kế toán 4.2.Kế toán doanh thu, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh dịch vụ vận tải 4.3.Kế toán doanh thu, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh dịch vụ Bưu chính viễn thông 4.4.Kế toán doanh thu, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh du lịch	4	Đọc học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.4)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 4	4	Nắm vững kiến thức chương 4	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	21	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Ngô Thế Chi và Trương Thị Thủy (2019), Giáo trình Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, NXB Tài Chính, Hà Nội.

[2] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Ngô Thế Chi và Trương Thị Thủy (2013), Giáo trình kế toán tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
6			2			4
7	1		1			4
8	1	1				9
9	1		1			4
10			2			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15	1		1			9
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					

2	Kiểm tra trắc nghiệm (01 bài)	30%	Theo đáp án và thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/hiểu (40%)	Vận dụng/ phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	5	
Tổng số câu	16	24	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thị trường chứng khoán

Mã học phần: KT2.1.021.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	phamnghiatc@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	ThS. Trần Hương Giang	0912346783	huonggiangtq90@gmail.com
4	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972616752	lenthituyen1940@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu. Vận dụng những kiến thức cơ bản để tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán, lập được bảng khớp lệnh, xác định được giá đóng cửa và mở cửa, đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, chứng khoán và những vấn đề cơ bản về phát hành chứng khoán và hoạt động lưu ký, bút trừ và thanh toán chứng từ. Khái quát được phương pháp phân tích chứng khoán, hoạt động của sở giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mt 2: Vận dụng được kiến thức đã học trong thực tế phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán. Biết cách vận dụng sáng tạo kiến thức về thị trường chứng khoán vào công việc sau khi tốt nghiệp.

Mt3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận, giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán					2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Giải thích được một số vấn đề tổng quan về thị trường chứng khoán và hàng hoá của thị trường chứng khoán. Giải thích được những vấn đề cơ bản về phát hành chứng khoán và hoạt động lưu ký, bút trừ và thanh toán chứng từ	CDR 5
	Ch2: Lựa chọn được các phương pháp phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán (lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất; phân tích trái phiếu và cổ phiếu; mục tiêu và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư). Phân tích được hoạt động của sở giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán	CDR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch3: Tính toán được các bài tập liên quan đến thị trường chứng khoán (lập được các bảng khớp lệnh; xác định được giá đóng cửa và mở cửa; vận dụng được các phương thức phát hành và chào bán chứng khoán ra công chúng trong thực tế giao dịch chứng khoán). Tính toán và phân tích được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán và đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán	CDR 5
Kỹ năng mềm		
Mt2	Ch4: Xây dựng kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Phát triển năng lực tư duy, kỹ năng phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CDR 5
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.	CDR 5

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán	1.1. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán	1				2	Diễn giải Đàm thoại
	1.2. Cơ cấu của thị trường chứng khoán	1				2	
	1.3. Hàng hóa của thị trường chứng khoán	1				2	
	1.4. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán	1				2	
Chương 2: Thị trường sơ cấp	2.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng thị trường sơ cấp		1	2	2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	2.2. Phân loại phương thức phát hành chứng khoán		1	2	2	2	
	2.3. Các phương thức phát hành chứng khoán		2	2	2	2	
	2.4. Nghiệp vụ phát hành chứng khoán		2	2	2	2	
Chương 3: Sở giao dịch chứng khoán	3.1. Khái quát về sở giao dịch chứng khoán		1		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	3.2. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán		1		2	2	
	3.3. Nhiệm vụ chứng khoán		2		2	2	
	3.4. Hệ thống giao dịch chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán		2	2	2	2	
Chương 4: Thị trường OTC	4.1. Những vấn đề chung về thị trường chứng khoán phi tập trung		1	2	2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	4.2. Tổ chức và hoạt động trên thị trường chứng khoán phi tập trung		2	2	2	2	

	trung						
	4.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung ở một số nước trên thế giới		1		1	2	
Chương 5: Phân tích chứng khoán	5.1. Phân tích cơ bản		2		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	5.2. Phân tích kỹ thuật		2		2	2	
	5.6. Định giá chứng khoán		2		2	2	
Chương 6: Công ty chứng khoán	6.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty chứng khoán		1	1		2	Diễn giảng Đàm thoại
	6.2. Vai trò và nguyên tắc hoạt động của công ty chứng khoán		1	1		2	
	6.3. Cơ cấu tổ chức của công ty chứng khoán		1	1		2	
	6.4. Hoạt động của công ty chứng khoán		1	1		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về thị trường chứng khoán, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật phân tích, đánh giá và đầu tư một số loại chứng khoán chủ yếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán	14			
Lý thuyết	1.1. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán 1.2. Cơ cấu của thị trường chứng khoán 1.3. Hàng hóa của thị trường chứng khoán 1.4. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán	2	- Đọc học liệu số 1, chương 1 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi chương 1	1	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải	Theo thời khóa biểu; Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp.	học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi của chương.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Thị trường sơ cấp	18			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng thị trường sơ cấp 2.2. Phân loại phương thức phát hành chứng khoán 2.3. Các phương thức phát hành chứng khoán 2.4. Nghiệp vụ phát hành chứng khoán	3	- Đọc học liệu số 1, chương 2 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi chương 2. - Làm bài tập chương 2	3	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3: Sở giao dịch chứng khoán	18			
Lý thuyết	3.1. Khái quát về sở giao dịch chứng khoán 3.2. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán 3.3. Niêm yết chứng khoán 3.4. Hệ thống giao dịch chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán	3	- Đọc học liệu số 1, chương 3 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. - Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết	3	Trả lời các câu hỏi, làm bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự	- Câu hỏi, bài tập chương 3.	12	- Hoàn thành	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.		các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Thị trường OTC	15			
Lý thuyết	4.1. Những vấn đề chung về thị trường chứng khoán phi tập trung 4.2. Tổ chức và hoạt động trên thị trường chứng khoán phi tập trung 4.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung ở một số nước trên thế giới	2	- Đọc học liệu số 1, chương 4 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5: Phân tích chứng khoán	18			
Lý thuyết	5.1. Phân tích cơ bản 5.2. Phân tích kỹ thuật 5.6. Định giá chứng khoán	3	- Đọc học liệu số 1, chương 5 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết	12	- Hoàn thành các câu hỏi,	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	chương 6.		bài tập chương 5.	Ở nhà	
	Chương 6: Công ty chứng khoán	16			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty chứng khoán 6.2. Vai trò và nguyên tắc hoạt động của công ty chứng khoán 6.3. Cơ cấu tổ chức của công ty chứng khoán 6.4. Hoạt động của công ty chứng khoán	2	- Đọc học liệu số 1, chương 6 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 6.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thanh Phương (2020), *Giáo trình thị trường chứng khoán*, NXB Lao động-xã hội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Hoàng Nga (2015), *Thị trường chứng khoán*, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			3
3	2					3
4			2			5
5	1		1			5
6	2					5
7			2			5
8	1	1				5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
9	1		1			5
10	1		1			5
11	2					5
12			2			5
13	1		1			5
14	1					5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
-----------------	-------------------

<p>Đề thi gồm 2 câu</p> <p>Câu 1 (4 điểm): cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>Câu 2 (6 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>Cấp độ nhận thức: Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích.</p>	<p>60 phút</p>
---	----------------

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán

Mã học phần: KT2.1.010.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
2	ThS. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	Phamtra88@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
4	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học có những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành trong tổ chức hệ thống thông tin kế toán.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Có kiến thức về tổ chức hệ thống thông tin kế toán; tổ chức dữ liệu và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán.

Mt2: Thực hiện được các bước trong chu trình thu thập - xử lý - cung cấp dữ liệu kế toán.

Mt3: Tôn trọng các nguyên tắc, trình tự và phương pháp tổ chức hệ thống thông tin kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của
-------	--------	--

		CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.010.2	Hệ thống thông tin kế toán			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được tổng quan về hệ thống thông tin kế toán và quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công	CĐR 3
	Ch2: Giải thích được nội dung, quy trình tổ chức kiểm soát thông tin kế toán tại doanh nghiệp.	CĐR 3
	Ch3: Phân tích được các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán và quy trình tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch4: Thực hiện được các bước trong quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán theo cách tiếp cận các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
Mt2	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm.	CĐR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch6: Chấp hành các nguyên tắc, trình tự và phương pháp tổ chức hệ thống thông tin kế toán. Có tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học, chính xác trong điều kiện tin học hóa tổ chức công tác kế toán.	CĐR 7

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán	1.1.Đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức bộ máy quản lý trong doanh nghiệp thương mại	1				2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2.Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	1					2	
	1.3. Các mô hình tổ chức xử lý dữ liệu và quản lý dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp	1				2		
	1.5. Chu kỳ phát triển hệ thống thông tin kế toán	1					2	
	1.6. Hệ thống thông tin kế toán trong nền kinh tế số	1					2	
Chương 2: Hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công	2.1.Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán	1				2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2.Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán	1				2		
	2.3.Tổ chức hệ thống sổ kế toán	1				2		
	2.4.Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán	1				2		
Chương 3: Sai sót và gian lận đối với hệ thống thông tin kế toán	3.1.Khái quát về sai sót và gian lận với hệ thống thông tin kế toán		1				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2.Phát hiện ngăn chặn sai sót và gian lận với hệ thống thông tin kế toán		1				2	
	3.3. Tấn công mạng và ngăn chặn tấn công mạng		1				2	
	3.4.Phần mềm độc hại và ngăn chặn phần mềm độc hại		1				2	
Chương 4: Kiểm soát	4.1.Khái quát chung về kiểm soát và kiểm soát nội		1			2		Thuyết trình,

nội bộ và hệ thống thông tin kế toán	bộ						vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	4.2. Giới thiệu kiểm soát nội bộ theo quan điểm COSO		1			2		
	4.3. Giới thiệu kiểm soát nội bộ theo quan điểm COBIT		1			2		
	4.4. Xây dựng kiểm soát nội bộ của hệ thống thông tin kế toán		2			3		
	4.5. An toàn dữ liệu mạng		2			2		
Chương 5: Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán	5.1. Khái quát về các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán			1			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	5.2. Sơ đồ dòng dữ liệu			2		2		
	5.3. Lưu đồ tài liệu			2		2		
	5.4. Lưu đồ hệ thống và lưu đồ chương trình			2		2		
	5.5. So sánh sơ đồ dòng dữ liệu và lưu đồ			2		2		2
Chương 6: Cơ sở dữ liệu và tổ chức cơ sở dữ liệu theo mô hình REA trong doanh nghiệp	6.1. Khái quát về cơ sở dữ liệu			1			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	6.2. Tổ chức dữ liệu trong cơ sở dữ liệu			1				2
	6.3. Phần mềm kế toán và hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp			2				2
	6.4. Cơ sở dữ liệu quan hệ			2				2
	6.5. Quá trình thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và sơ đồ REA			2				2
Chương 7: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình doanh thu	7.1. Khái quát chung về chu trình doanh thu				1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	7.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình doanh thu				2	2		
	7.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình doanh thu và các biện pháp kiểm soát				2	2		
Chương 8: Hệ thống	8.1. Khái quát chung về chu trình mua hàng				1	2	Thuyết trình, vấn đáp,	

thông tin kế toán – chu trình mua hàng	8.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình mua hàng				2	2	2	thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình mua hàng và các biện pháp kiểm soát				2	2		
Chương 9: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình nhân sự và tiền lương	9.1. Khái quát chung về chu trình nhân sự và tiền lương				1	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	9.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình nhân sự và tiền lương				2	2	2	
	9.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình nhân sự - tiền lương và các biện pháp kiểm soát				2	2		
Chương 10: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình sản xuất	10.1. Khái quát chung về chu trình sản xuất và tiền lương				1	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	10.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình sản xuất				2	2	2	
	10.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình sản xuất và các biện pháp kiểm soát				1	2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản về các khái niệm và các cách thức tổ chức, xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa, đồng thời giới thiệu về các chu trình kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó là cơ sở để có thể tiếp cận được công tác kế toán trong thực tế của doanh nghiệp

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán	6			
Lý thuyết	1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức bộ máy quản lý trong doanh nghiệp thương mại 1.2. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2	Đọc học liệu số 1, chương 1 (mục 1.1-1.6)	Theo thời khóa biểu; trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3. Các mô hình tổ chức xử lý dữ liệu và quản lý dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp 1.5. Chu kỳ phát triển hệ thống thông tin kế toán 1.6. Hệ thống thông tin kế toán trong nền kinh tế số			lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	4	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công	9			
Lý thuyết	2.1. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán 2.2. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 2.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán 2.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán	2	Đọc học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.4)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 2)	1	Nắm vững kiến thức chương 2	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Sai sót và gian lận đối với hệ thống thông tin kế toán	9			
Lý thuyết	3.1. Khái quát về sai sót và gian lận với hệ thống thông tin kế toán 3.2. Phát hiện ngăn chặn sai sót và gian lận với hệ thống thông tin kế toán 3.3. Tấn công mạng và ngăn chặn tấn công mạng 3.4. Phần mềm độc hại và ngăn chặn phần mềm độc hại	2	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.4).	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 3).	1	Nắm vững kiến thức chương 3	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Kiểm soát nội bộ và hệ thống thông tin kế toán	9			
Lý thuyết	4.1. Khái quát chung về kiểm soát và kiểm soát nội bộ 4.2. Giới thiệu kiểm soát nội bộ theo quan điểm COSO 4.3. Giới thiệu kiểm soát nội bộ theo quan điểm COBIT 4.4. Xây dựng kiểm soát nội bộ của hệ thống thông tin kế toán 4.5. An toàn dữ liệu mạng	2	Đọc học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.5)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 4)	1	Nắm vững kiến thức chương 4	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán	17			
Lý thuyết	5.1. Khái quát về các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán 5.2. Sơ đồ dòng dữ liệu 5.3. Lưu đồ tài liệu 5.4. Lưu đồ hệ thống và lưu đồ chương trình 5.5. So sánh sơ đồ dòng dữ liệu và lưu đồ	2	Đọc học liệu số 1, chương 1 (mục 5.1- 5.5)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 5) - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 5	Theo thời khóa biểu; trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	13	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 6: Cơ sở dữ liệu và tổ chức cơ sở dữ liệu theo mô hình REA trong doanh nghiệp	9			
Lý thuyết	6.1. Khái quát về cơ sở dữ liệu 6.2. Tổ chức dữ liệu trong cơ sở dữ liệu 6.3. Phần mềm kế toán và hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp 6.4. Cơ sở dữ liệu quan hệ 6.5. Quá trình thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và sơ đồ REA	1	Đọc học liệu số 1, chương 2 (mục 6.1- 6.5)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 6)	2	Nắm vững kiến thức chương 6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình doanh thu	9			
Lý thuyết	7.1. Khái quát chung về chu trình doanh thu 7.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình doanh thu 7.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình doanh thu và các biện pháp kiểm soát	1	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 7.1-7.3).	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 7)	2	Nắm vững kiến thức chương 7	Theo thời khóa biểu; trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình mua hàng	9			
Lý thuyết	8.1. Khái quát chung về chu trình mua hàng 8.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình mua hàng 8.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình mua hàng và các biện pháp kiểm soát	1	Đọc học liệu số 1, chương 8 (mục 8.1-8.3)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 8)	2	Nắm vững kiến thức chương 8	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình nhân sự và tiền lương	9			
Lý thuyết	9.1. Khái quát chung về chu trình nhân sự và tiền lương 9.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình nhân sự và tiền lương 9.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình nhân sự - tiền lương và các biện pháp kiểm soát	1	Đọc học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1- 9.3)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 9)	2	Nắm vững kiến thức chương 9	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10: Hệ thống thông tin kế toán – chu trình sản xuất	14			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	10.1. Khái quát chung về chu trình sản xuất và tiền lương 10.2. Quy trình thông tin kế toán trong chu trình sản xuất 10.3. Các nguy cơ đối với thông tin của chu trình sản xuất và các biện pháp kiểm soát	1	Đọc học liệu số 1, chương 10 (mục 10.1-10.3).	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 10).	2	Nắm vững kiến thức chương 10	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng	11	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Ánh (2021), Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Văn Dương, Võ Văn Nhị, Đặng Văn Sáng, Nguyễn Ngọc Hiến (2009), *Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel*, NXB Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	2					4
6	1		1			4
7	1		1			4
8	1	1				9

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
9			2			4
10	1		1			4
11	1		1			4
12			2			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15			2			9
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Kiểm tra tự luận (01 bài)	30%	- Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kết quả chính xác; (iii) Trình bày sạch đẹp.	Ch1 đến Ch6	8
					2
				Ch1 đến	10

				Ch6	
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm

Mã học phần: KT2.1.159.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS.Đỗ Quang Nam	0912.119.486	Namttgl@gmail.com
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	Ngankim30788@gmail.com
4	ThS. Hoàng Anh Đào	0979.477.846	Hoanganhdaok47ftu@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm, quản lý nhóm.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và làm việc nhóm.

Mt 2: Thực hiện được các hoạt động của nhóm như: thành lập nhóm, điều hành hoạt động nhóm, tổ chức triển khai và thúc đẩy sự phát triển các thành viên. Đánh giá được kết quả làm việc nhóm. Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với làm việc nhóm và quản lý nhóm.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.159.2	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm						
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và làm việc nhóm.	CDR 9
	Ch2: Tóm tắt được các hoạt động của nhóm như: thành lập nhóm, điều hành hoạt động và tổ chức triển khai các hoạt động trong nhóm, thúc đẩy sự phát triển của các thành viên trong nhóm.	CDR 9
	Ch3: Diễn giải được các kỹ năng giao tiếp trong nhóm và các kỹ năng trong quản lý nhóm.	CDR 9
Kỹ năng		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4: Tổ chức được các buổi họp nhóm, giải quyết được các xung đột trong nhóm. Đánh giá được kết quả hoạt động của nhóm.	CDR 9
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt2	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong kinh doanh.	CDR 12
Mt3	Ch6: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1: Nhập môn kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	1.1. Khái niệm, phân loại và các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm	1					1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Các nguyên tắc quản lý và làm việc nhóm	1					2	
	1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu môn học	1					2	
Chương 2. Hoạt động nhóm	2.1. Thành lập nhóm		2					Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Điều hành hoạt động nhóm		2					
	2.3. Tổ chức triển khai các hoạt động trong nhóm		2					
	2.4. Thúc đẩy sự phát triển của các thành viên		2				2	
	2.5. Đánh giá kết quả làm việc nhóm				2		2	
Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và phối hợp trong làm việc nhóm	3.1. Kỹ năng giao tiếp trong nhóm			2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Tổ chức họp nhóm			1	2		2	
	3.3. Phối hợp trong nhóm và một số kỹ năng cần khắc phục trong phối hợp làm việc nhóm			2	2		2	
Chương 4: Các kỹ năng trong	4.1 Kỹ năng giải quyết các xung đột trong nhóm			1	2	2	1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo

quản lý nhóm	4.2 Các kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm			2	2	2	2	luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.3 Kỹ năng phân công công việc của nhóm			2		2	2	
	4.4 Kỹ năng điều hành nhóm và làm việc hiệu quả			2	2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề cơ bản về kỹ năng quản lý và làm việc nhóm, từ hoạt động thành lập, quản lý và đánh giá các hoạt động của nhóm đến các kỹ năng giao tiếp, phối hợp trong làm việc nhóm và các kỹ năng trong quản lý nhóm.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Nhập môn kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, phân loại và các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm 1.2. Các nguyên tắc quản lý và làm việc nhóm 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu môn học	2	Học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.3);	- Theo TKB - Trên lớp	
Thảo luận	Thảo luận chương 1	2	Nắm vững lý thuyết để thực hiện thảo luận chương	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thảo luận theo yêu cầu của GV.	11	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Hoạt động nhóm	35			
Lý thuyết	2.1. Thành lập nhóm 2.2. Điều hành hoạt động nhóm 2.3. Tổ chức triển khai các hoạt động trong nhóm	6	- Đọc học liệu số 1: Chương 2(các mục 2.1-2.5),	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4. Thúc đẩy sự phát triển của các thành viên 2.5. Đánh giá kết quả làm việc nhóm				
Bài tập, Kiểm tra	Bài tập chương 2 Kiểm tra	5	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập của chương	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	24	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và phối hợp trong làm việc nhóm	20			
Lý thuyết	3.1. Kỹ năng giao tiếp trong nhóm 3.2. Tổ chức họp nhóm 3.3. Phối hợp trong nhóm và một số khuyến hướng cần khắc phục trong phối hợp làm việc nhóm	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (Mục 3.1-3.3)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 3	3	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	14	Nghiên cứu học liệu số 1 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Các kỹ năng trong quản lý nhóm	30			
Lý thuyết	4.1 Kỹ năng giải quyết các xung đột trong nhóm 4.2 Các kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm 4.3 Kỹ năng phân công công việc của nhóm 4.4 Kỹ năng điều hành nhóm và làm việc hiệu quả	4	- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (Mục 1-3) - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 4	5	Nắm vững lý	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Thảo luận		thuyết; giải các bài tập	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	21	Nghiên cứu học liệu số 1 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

1] Quyền Đình Hà (2021), *Giáo trình Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm*, NXB Học viện nông nghiệp, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

2] Tạ Quang Tuấn (2019), *Giáo trình Kỹ năng làm việc nhóm*, NXB lao động, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3			2			4
4	2					4
5	1		1			4
6			2			5
7	2					5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	2					5
11			2			5
12			2			5
13	2					5
14	1		1			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
15			2			5
Tổng cộng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (01 bài trắc nghiệm)	30%	Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên	Ch1 đến Ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	5	60 phút

Tín chỉ 2	8	12	20	5	
Tổng số câu	16	24	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 1

Mã học phần: KT2.1.119.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kế toán tài chính 3; Kế toán hành chính sự nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Thực tập: 200 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987.578.358	tranthidien1979@yahoo.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần người học có kiến thức lý thuyết cơ - *Mục tiêu chung:* Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học để thực hiện được quy trình cơ bản của công việc kế toán thực tế tại doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được các những thông tin cơ bản và quy trình hạch toán kế toán tại đơn vị thực tập.

Mt 2: Có khả năng thu thập được các thông tin số liệu để phục vụ viết báo cáo thực tập theo yêu cầu.

Mt 3: Vận dụng được kiến thức đã học để thực hành, thực tế hạch toán kế toán tại đơn vị thực tập.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tại đơn vị thực tập.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.119.4	Thực tập 1						2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			3

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những thông tin chung về đơn vị thực tập.	CĐR 6
	Ch2: Mô tả được quy trình hạch toán kế toán tại đơn vị thực tập	CĐR 6
Mt2	Ch3: Thu thập được các thông tin, số liệu kế toán tại đơn vị thực tập phục vụ cho việc viết báo cáo.	CĐR 6
	Ch4: Diễn giải được nội dung, kết cấu báo cáo chuyên đề thực tập.	CĐR 6
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ vào việc thực hiện và đánh giá các vấn đề liên quan đến công việc thực tập, thực tế tại đơn vị.	CĐR 9
	Ch6: Thực hiện viết được một báo cáo khoa học về chuyên môn sau khi kết thúc đợt thực tập.	CĐR 9
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán trong doanh nghiệp (đơn vị HCSN); khả năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, phương pháp làm việc khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Tín chỉ 1 Khảo sát về đơn vị thực tập	1.1. Những thông tin chung về đơn vị thực tập	2							3	Hướng dẫn chung, làm mẫu, thực tế đóng vai, viết báo cáo thực tập, tự học, tự nghiên cứu
	1.2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	2							3	
	1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập	2							3	
	1.4. Cơ cấu bộ máy kế toán của đơn vị thực tập	2							3	
	1.5. Nội dung công tác kế toán tại đơn vị thực tập		2						3	
	1.6. Viết báo cáo sơ lược sau 1 tuần thực tập					2			3	
Tín chỉ 2+3 Thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ	I. Thực tập tại doanh nghiệp									Hướng dẫn chung, làm mẫu, thực tế đóng vai, viết báo cáo thực tập, tự học, tự nghiên cứu
	2.1. Kế toán vốn bằng tiền			2		3				
	2.2. Kế toán các khoản phải thu			2		3				
	2.3. Kế toán hàng tồn kho			2		3				
	2.4. Kế toán tài sản cố định			2		3				
	2.5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương			2		3				
	2.6. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm			2		3				
	2.7. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.			2		3				
	II. Thực tập tại đơn vị HCSN									Hướng dẫn chung, làm mẫu, thực tế đóng
2.1. Kế toán vốn bằng tiền			2		3					
2.2. Kế toán các khoản phải thu, tạm ứng 2.3. Kế toán vật tư, sản			2		3					

	phẩm, hàng hóa 2.4. Kế toán tài sản cố định 2.5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2.6. Kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp 2.7. Báo cáo kế toán hành chính sự nghiệp									vai, viết báo cáo thực tập, tự học, tự nghiên cứu
Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập tổng hợp	3.1. Báo cáo thực tập chuyên môn				2		3		3	Hướng dẫn hoàn thiện báo cáo, hồ sơ
	3.2. Hồ sơ thực tập	2						3	3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế công tác kế toán tại cơ sở đồng thời giúp người học rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng thực hiện tốt các công việc trong thực tế nghề nghiệp ngành kế toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Nội dung 1: Khảo sát về đơn vị thực tập	50			
Thực tập	1.1. Những thông tin chung về đơn vị thực tập 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập 1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập 1.4. Cơ cấu bộ máy kế toán của đơn vị thực tập 1.5. Nội dung công tác kế toán tại đơn vị thực tập 1.6. Viết báo cáo sơ lược sau 1 tuần thực tập	50	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập	
	Tín chỉ 2				
	Nội dung 2: Thực tập về chuyên	50	<i>Sinh viên có thể đăng ký thực tập tại</i>		

	môn, nghiệp vụ		doanh nghiệp hoặc đơn vị HCSN		
Thực tập	I. Thực tập tại doanh nghiệp				
	2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2. Kế toán các khoản phải thu 2.3. Kế toán hàng tồn kho 2.4. Kế toán tài sản cố định		- Người học thực hành nghiêm túc các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của kế toán cơ sở. - Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục vụ cho báo cáo thực tập.	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập	
	II. Thực tập tại đơn vị HCSN				
	2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2. Kế toán các khoản phải thu, tạm chi, tạm ứng 2.3. Kế toán NVL, công cụ dụng cụ 2.4. Kế toán tài sản cố định		- Người học thực hành nghiêm túc các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của kế toán cơ sở. - Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục vụ cho báo cáo thực tập.	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập	
	Tín chỉ 3				
	Nội dung 3: Thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ	50	Sinh viên có thể đăng ký thực tập tại doanh nghiệp hoặc đơn vị HCSN		
Thực tập	I. Thực tập tại doanh nghiệp				
	2.5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2.6. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.7. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.		Người học thực hành nghiêm túc các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của kế toán cơ sở. - Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục vụ cho báo cáo thực tập.	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập	
	II. Thực tập tại đơn vị HCSN				
	2.5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2.6. Kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp 2.7. Báo cáo kế toán hành chính sự nghiệp		Người học thực hành nghiêm túc các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của kế toán cơ sở. - Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập	

			vụ cho báo cáo thực tập.		
	Tín chỉ 4				
	Nội dung 4: Báo cáo thực tập tổng hợp	50			
Thực tập	<p>3.1. Báo cáo thực tập chuyên môn</p> <p>3.1.1. Về hình thức</p> <p>3.1.2. Kết cấu báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa chính - Bìa phụ - Mục lục - Danh mục bảng - Danh mục đồ thị, biểu đồ - Danh mục các từ viết tắt - Nội dung: gồm 03 phần <p>+ PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ</p> <p>1. Mục đích, ý nghĩa của thực tập</p> <p>2. Tình hình chung của đơn vị thực tập</p> <p>+ PHẦN II. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ</p> <p>+ PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT Ý KIẾN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục <p>3.2. Hồ sơ thực tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhật ký thực tập (ghi chép hàng ngày) - Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập - Phiếu đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở - Báo cáo kết quả thực tập toàn đoàn 	50	<ul style="list-style-type: none"> - Người học có thể chọn 1 trong các nội dung phân hành kế toán đã thực hành tại tín chỉ 2,3 để viết báo chuyên đề chuyên môn) - Sử dụng số liệu thu thập được tại cơ sở thực tập để viết báo cáo. - Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn thực tập. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường. 	<p>Theo kế hoạch thực tập;</p> <p>Tại các cơ sở thực tập, Ở nhà, thư viện</p>	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Trương Thị Thủy, PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng (2019) *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính;

[2] Bộ Tài chính (2017). *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội;

[4] Bộ Tài chính (2016), *Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, NXB Tài chính;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1				40	
2				40	
3				40	
4				40	
5				40	
Tổng				200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức (D_{TT})

$$D_{TT} = 40\% \times D_{QTTT} + 60\% \times D_{BCTT}$$

Điểm quá trình thực tập của sinh viên được tính theo thang điểm 10 là điểm của người hướng dẫn ở cơ sở thực tập, hoặc GVHD tại cơ sở thực tập (D_{QTTT});

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	2,0
Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc	2,0
Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn	2,0
Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4,0
Tổng	10

Điểm báo cáo kết quả thực tập giáo trình được tính thang điểm 10 và do 02 giáo viên của khoa được phân công chấm điểm (D_{BCTT}).

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	1,0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2,0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập (báo cáo chuyên đề).	3,0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	4,0
Tổng		10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 2

Mã học phần: KT2.1.038.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Thực hành kế toán doanh nghiệp; Thực hành kế hành chính sự nghiệp; Thực hành kế toán máy.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Thực tập: 200 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Bùi Mạnh Dũng	0974 505 606	dungtctq@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	ngankim30788@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học để thực hiện được quy trình cơ bản của công việc kế toán thực tế tại doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được các những thông tin cơ bản và quy trình hạch toán kế toán tại đơn vị thực tập.

Mt 2: Có khả năng thu thập được các thông tin số liệu để phục vụ viết báo cáo thực tập theo yêu cầu.

Mt 3: Vận dụng được kiến thức đã học để thực hành, thực tế hạch toán kế toán tại đơn vị thực tập.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tại đơn vị thực tập.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.038.4	Thực tập 2						
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		3		3			3

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những thông tin chung về đơn vị thực tập.	CDR 7
	Ch2: Mô tả được quy trình hạch toán kế toán tại đơn vị thực tập	CDR 7
Mt2	Ch3: Thu thập được các thông tin, số liệu kế toán tại đơn vị thực tập phục vụ cho việc viết báo cáo.	CDR 7
	Ch4: Diễn giải được nội dung, kết cấu báo cáo chuyên đề thực tập.	CDR 7
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ vào việc thực hiện và đánh giá các vấn đề liên quan đến công việc thực tập, thực tế tại đơn vị.	CDR 9
	Ch6: Thực hiện viết được một báo cáo khoa học về chuyên môn sau khi kết thúc đợt thực tập.	CDR 9
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán trong doanh nghiệp (đơn vị HCSN); khả năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, phương pháp làm việc khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Tín chỉ 1 Khảo sát về đơn vị thực tập	1.1. Những thông tin chung về đơn vị thực tập	2							3	Hướng dẫn chung, làm mẫu, thực tế đóng vai, viết báo cáo thực tập, tự học, tự nghiên cứu
	1.2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	2							3	
	1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập	2							3	
	1.4. Cơ cấu bộ máy kế toán của đơn vị thực tập	2							3	
	1.5. Nội dung công tác kế toán tại đơn vị thực tập		2						3	
	1.6. Viết báo cáo sơ lược sau 1 tuần thực tập					2			3	
Tín chỉ 2+3 Thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ	I. Thực tập tại doanh nghiệp									Hướng dẫn chung, làm mẫu, thực tế đóng vai, viết báo cáo thực tập, tự học, tự nghiên cứu
	Chuyên đề 1: Công tác kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp. Chuyên đề 2: Công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp. Chuyên đề 3: Công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. Chuyên đề 4: Công tác kế toán tiêu thụ sản phẩm; hàng hóa; dịch vụ trong doanh nghiệp.			2		2				
	II. Thực tập tại đơn vị HCSN									
	Chuyên đề: Thực tế công tác kế toán thu,			2		2				Hướng dẫn

	chi và quyết toán kinh phí hoạt động tại đơn vị								chung, làm mẫu, thực tế đóng vai, viết báo cáo thực tập, tự học, tự nghiên cứu
Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập tổng hợp	3.1. Báo cáo thực tập chuyên môn			2		3			Hướng dẫn hoàn thiện báo cáo, hồ sơ
	3.2. Hồ sơ thực tập	2					3		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế công tác kế toán tại cơ sở đồng thời giúp người học rèn luyện kĩ năng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng thực hiện tốt các công việc trong thực tế nghề nghiệp ngành kế toán.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Nội dung 1: Khảo sát về đơn vị thực tập	50			
Thực tập	1.1. Những thông tin chung về đơn vị thực tập 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập 1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập 1.4. Cơ cấu bộ máy kế toán của đơn vị thực tập 1.5. Nội dung công tác kế toán tại đơn vị thực tập 1.6. Viết báo cáo sơ lược sau 1 tuần thực tập	50	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập	
	Tín chỉ 2, Tín chỉ 3				
	Nội dung 2: Thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ	100	<i>Sinh viên có thể đăng ký thực tập tại doanh nghiệp hoặc đơn vị HCSN</i>		
Thực tập	I. Thực tập tại doanh nghiệp				
	Chuyên đề 1: Công tác kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp. Chuyên đề 2: Công tác kế toán tiền lương và các khoản trích		- Người học thực hành nghiêm túc các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của kế toán cơ sở.	Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở	

	<p>theo lương trong doanh nghiệp. Chuyên đề 3: Công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. Chuyên đề 4: Công tác kế toán tiêu thụ sản phẩm; hàng hóa; dịch vụ trong doanh nghiệp.</p>		<p>- Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục vụ cho báo cáo thực tập.</p>	<p>thực tập</p>	
	II. Thực tập tại đơn vị HCSN				
	<p>Chuyên đề: Thực tế công tác kế toán thu, chi và quyết toán kinh phí hoạt động tại đơn vị.</p>		<p>- Người học thực hành nghiêm túc các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của kế toán cơ sở. - Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục vụ cho báo cáo thực tập.</p>	<p>Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập</p>	
	Tín chỉ 4				
	Nội dung 4. Báo cáo thực tập tổng hợp	50			
Thực tập	<p>3.1. Báo cáo thực tập chuyên môn 3.1.2. Về hình thức: + Báo cáo “Thực tập tốt nghiệp” được in trên một mặt khổ giấy A4, đóng bìa mềm; + Trang bìa (có logo của trường Đại học Tân Trào; giấy bìa màu, đóng bìa plastic ở ngoài); + Trang phụ bìa (hình thức giống trang bìa, in trên khổ giấy A4); + Lời cam đoan; + Lời cảm ơn; + Mục lục + Danh mục chữ viết tắt trong báo cáo; + Danh mục bảng, sơ đồ; 3.1.2. Về nội dung: + Lời mở đầu (Tính cấp thiết của chuyên đề; mục đích nghiên cứu; phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu và kết cấu Báo cáo thực tập tốt nghiệp); + Các chương của báo cáo theo từng chuyên đề (có đề cương chi tiết kèm theo); + Kết luận + Kiến nghị (Nếu có); + Phụ lục (Nếu có);</p>	50	<p>- Người học có thể chọn 1 trong các nội dung chuyên đề đã thực hành tại tín chỉ 2,3 để viết báo chuyên đề chuyên môn) - Bám sát đề cương chi tiết của chuyên đề do Khoa xây dựng để thực hiện viết chuyên đề thực tập - Sử dụng số liệu thu thập được tại cơ sở thực tập để viết báo cáo. - Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn thực tập. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường.</p>	<p>Theo kế hoạch thực tập; Tại các cơ sở thực tập, Ở nhà, thư viện</p>	

	+ Danh mục tài liệu tham khảo; 3.1.3. Về thời hạn và yêu cầu nộp Báo cáo tốt nghiệp: (theo kế hoạch chung do Khoa xây dựng) 3.2. Hồ sơ thực tập - Nhật ký thực tập (ghi chép hàng ngày) - Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập - Phiếu đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở - Báo cáo kết quả thực tập toàn đoàn			
--	---	--	--	--

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trương Thị Thủy, PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng (2019) *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính;

[2] Bộ Tài chính (2017), *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội;

[4] Bộ Tài chính (2016), *Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, NXB Tài chính;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1				40	
2				40	
3				40	
4				40	
5				40	
Tổng				200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức (D_{TT})

$$D_{TT} = 40\% \times D_{QTTT} + 60\% \times D_{BCTT}$$

Điểm quá trình thực tập của sinh viên được tính theo thang điểm 10 là điểm của người hướng dẫn ở cơ sở thực tập, hoặc GVHD tại cơ sở thực tập (D_{QTT});

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	2,0
Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc	2,0
Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn	2,0
Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4,0
Tổng	10

Điểm báo cáo kết quả thực tập giáo trình được tính thang điểm 10 và do 02 giáo viên của khoa được phân công chấm điểm (D_{BCTT}).

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	1,0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2,0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập (báo cáo chuyên đề).	3,0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	4,0
Tổng		10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán ngân hàng thương mại

Mã học phần: KT2.1.041.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn (Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Thanh Tùng	0987.976.713	duongthanhtung1781@gmail.com
2	ThS. Phạm Thanh Trà	0967.654.082	phamtra88@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
4	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các nguyên lý kế toán để hạch toán các nghiệp vụ cơ bản tại ngân hàng thương mại. Đồng thời, vận dụng các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh cơ bản của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, cấp tín dụng, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được những vấn đề cơ bản về kế toán Ngân hàng thương mại cũng như các nghiệp vụ kế toán ngân hàng cơ bản.

Mt 2: Giải thích được nguyên tắc, phương pháp, quy trình hạch toán các nghiệp vụ chủ yếu

Mt 3: Áp dụng các nguyên tắc để hạch toán kế toán các nghiệp vụ chủ yếu.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.041.2	Kế toán ngân hàng thương mại			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề cơ bản về kế toán Ngân hàng thương mại cũng như các nghiệp vụ kế toán ngân hàng cơ bản	CĐR 3
	Ch2: Phân biệt giữa Kế toán Ngân hàng thương mại và kế toán doanh nghiệp trên các mặt chủ yếu sau: về đối tượng, đặc điểm, tài khoản, chứng từ sử dụng	CĐR 3
Mt2	Ch3: Giải thích được nguyên tắc, phương pháp, quy trình hạch toán các nghiệp vụ chủ yếu	CĐR 3
	Ch4: Xác định được kết quả hoạt động kinh doanh trong ngân hàng thương mại.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Áp dụng các nguyên tắc để hạch toán kế toán các nghiệp vụ chủ yếu tại ngân hàng thương mại.	CĐR 6
	Ch6: Thực hiện được quy trình kế toán đối với các nghiệp vụ cơ bản của một NHTM.	CĐR 6
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Có kỹ năng tư duy, phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Nhận thức được vai trò của học phần trong hệ thống các học	CĐR 6

	phần phục vụ chung cho chuyên ngành để xác định đúng ý thức học tập. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng phục vụ cho công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng.	
--	---	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng thương mại	1.1. Một số vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại	1							2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm
	1.2. Chứng từ kế toán ngân hàng		2							
	1.3. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng thương mại		2						2	
	1.4. Tổ chức bộ máy kế toán ngân hàng thương mại		2						2	
	1.5. Các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán áp dụng trong kế toán ngân hàng thương mại	2						2		
Chương 2: Kế toán vốn huy động của ngân hàng thương mại	2.1. Khái quát về nghiệp vụ huy động vốn của ngân hàng thương mại			1					2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	2.2. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả lãi trong kế toán vốn huy động của ngân hàng thương mại			1					2	
	2.3. Chứng từ và tài khoản kế toán					2			2	
	2.4. Kế toán vốn huy động của ngân hàng thương mại			2		2				
	3.1. Khái quát về nghiệp vụ cấp tín dụng và kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại			2					2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu
Chương 3:	3.2. Nguyên tắc hạch toán			3				3		

Kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại	lãi trong nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại									cứu tình huống
	3.3. Chứng từ và tài khoản kế toán			2		2				
	3.4. Kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại			2		2				
	3.5. Kế toán trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng và xử lý tài sản đảm bảo			2		2				
	3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm			2		2				
Chương 4: Kế toán vốn chủ sở hữu, tài sản cố định, công cụ dụng cụ và vật liệu của ngân hàng thương mại	4.1. Kế toán vốn chủ sở hữu của ngân hàng thương mại			2		2				Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	4.2. Kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ và vật liệu của ngân hàng thương mại			2		2				
Chương 5: Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và thanh toán qua ngân hàng	5.1. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ			2				2		Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	5.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán của ngân hàng thương mại			2			2			
	5.3. Kế toán thanh toán liên ngân hàng			2			2			
Chương 6: Kế toán thu nhập – chi phí và xác định kết quả kinh doanh	6.1. Khái quát các khoản thu nhập, chi phí của ngân hàng thương mại				1	2				Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	6.2. Kế toán thu nhập chi phí và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại				2				2	
	6.3. Kế toán chi phí thuế của ngân hàng thương mại				2				2	
	6.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận của ngân hàng thương mại				2			2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kế toán Ngân hàng thương mại cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng thương mại, kế toán các nghiệp vụ chủ yếu trong ngân hàng thương mại như: Kế toán huy động vốn, kế toán tài sản phục vụ kinh doanh, kế toán nghiệp vụ tín dụng, kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng, kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng thương mại	15			
Lý thuyết	1.1. Một số vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại 1.2. Chứng từ kế toán ngân hàng 1.3. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng thương mại 1.4. Tổ chức bộ máy kế toán ngân hàng thương mại 1.5. Các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán áp dụng trong kế toán ngân hàng thương mại	3	Đọc học liệu số 1, chương 1 (mục 1.1-1.5)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 1) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 1	2	Nắm vững kiến thức chương 1 để làm được bài tập	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 1)	10	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Kế toán vốn huy động của ngân hàng thương mại	18			
Lý thuyết	2.1. Khái quát về nghiệp vụ huy động vốn của ngân hàng thương mại 2.2. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả lãi trong kế toán vốn huy động của ngân hàng thương mại 2.3. Chứng từ và tài khoản kế toán 2.4. Kế toán vốn huy động của ngân hàng thương mại	3	Đọc học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.4)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 2)	3	Nắm vững	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 2		kiến thức chương 2	thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 2)	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại				
Lý thuyết	3.1. Khái quát về nghiệp vụ cấp tín dụng và kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại 3.2. Nguyên tắc hạch toán lãi trong nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại 3.3. Chứng từ và tài khoản kế toán 3.4. Kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại 3.5. Kế toán trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng và xử lý tài sản đảm bảo	2	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.5)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 3) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 3 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 3	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 3)	13	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Kế toán vốn chủ sở hữu, tài sản cố định, công cụ dụng cụ và vật liệu của ngân hàng thương mại	12			
Lý thuyết	4.1. Kế toán vốn chủ sở hữu của ngân hàng thương mại 4.2. Kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ và vật liệu của ngân hàng thương mại	2	Đọc học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 4) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 4	2	Nắm vững kiến thức chương 4	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 4)	8	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và thanh toán qua ngân hàng	15			
Lý thuyết	5.1. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ 5.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán của ngân hàng thương mại 5.3. Kế toán thanh toán liên ngân hàng	2	Đọc học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.3)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 5) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 5	3	Nắm vững kiến thức chương 5	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 5)	10	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Kế toán thu nhập – chi phí và xác định kết quả kinh doanh	23			
Lý thuyết	6.1. Khái quát các khoản thu nhập, chi phí của ngân hàng thương mại 6.2. Kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại 6.3. Kế toán chi phí thuế của ngân hàng thương mại 6.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận của ngân hàng thương mại	3	Đọc học liệu số 1, chương 6 (mục 6.1-6.4)	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 6) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 6	3	Nắm vững kiến thức chương 6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 6)	17	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Lộc, Hà Minh Sơn (2019), *Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Minh Sơn (2008), *Bài tập kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, Hà Nội.

\10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			4
2	1		1			4
3	2					4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			4
7	1		1			4
8	1	1				6
9	1		1			4
10	1		1			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			8
15			2			8
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Kiểm tra tự luận (01 bài)	30%	- Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kết quả chính xác; (iii) Trình bày sạch đẹp.	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc

Mã học phần: KT2.1.153.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: KT2.1.005.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ntkngan@tqu.edu.vn
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	Th.S Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi hoàn thành học phần, người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò, nhiệm vụ cũng như nội dung công tác kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN. Từ đó giúp người học hiểu và có khả năng thực hiện được công việc kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN tại các cơ quan KBNN và cơ quan Tài chính.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Xác định được những vấn đề cơ bản trong tổ chức công tác kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN. Khái quát được những kiến thức liên quan đến các phần hành kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức để thực hiện được công việc kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN tại các cơ quan KBNN và cơ quan Tài chính. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.153.2	Kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc			2			2
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ của kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN. Xác định được nội dung của việc tổ chức công tác kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN.	CDR 3
	Ch2: Giải thích được nguyên tắc, nội dung và phương pháp kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN. Diễn giải được nguyên tắc, kết cấu, nội dung và phương pháp tiến hành lập một số loại báo cáo kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN.	CDR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch3: Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp kế toán để định khoản, lập các chứng từ, ghi sổ sách kế toán có liên đến các phần hành kế toán. Thực hiện được lập các báo cáo kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN.	CDR 6
Kỹ năng mềm		
Mt2	Ch4: Có kỹ năng tư duy, phân tích và kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CDR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.	CDR 6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1: Những vấn đề chung về kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN	1.1.Đối tượng, nhiệm vụ của kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN	1				2	Thuyết trình; Đàm thoại
	1.2.Tổ chức công tác kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN		1			2	
	1.3.Tổ chức bộ máy kế toán và kiểm tra công tác kế toán		1			2	
Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán không dùng tiền mặt	2.1.Yêu cầu kế toán vốn bằng tiền	1				2	Thuyết trình; Giải quyết vấn đề
	2.2. Kế toán tiền mặt		2	2	2	2	
	2.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam		2	2	2	2	
	2.4.Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt		2	2	2	2	
Chương 3: Kế toán ngân sách nhà nước	3.1.Kế toán thu NSNN		2	2	2	2	Thuyết trình; Giải quyết vấn đề
	3.2.Kế toán dự toán chi NSNN		2	2	2	2	
	3.3.Kế toán chi NSNN		2	2	2	2	
	3.4.Kế toán ghi thu, ghi chi NSNN		2	2	2	2	
	3.5.Kế toán cân đối thu chi NSNN		2	2	2	2	
Chương 4: Kế toán vay nợ, nhận viện trợ của nhà nước qua KBNN	4.1.Những vấn đề chung về kế toán vay nợ, nhận viện trợ	1				2	Thuyết trình; Giải quyết vấn đề
	4.2.Kế toán vay nợ trong nước		2	2	2	2	
	4.3.Kế toán vay nợ nước ngoài		2	2	2	2	
	4.4.Kế toán nhận viện trợ nước ngoài		2	2	2	2	
Chương 5: Kế toán tiền gửi và các	5.1.Những vấn đề chung về kế toán tiền gửi và các quỹ tài chính tại	1				2	Thuyết trình; Giải

quỹ tài chính tại KBNN	KBNN						quyết vấn đề
	5.2.Kế toán tiền gửi đơn vị tại KBNN			2	2	2	
	5.3. Kế toán tiền gửi các quỹ tài chính tại KBNN			2	2	2	
Chương 6: Báo cáo tài chính	6.1.Báo cáo tài chính			2	2	2	Thuyết trình; Đàm thoại
	6.2. Báo cáo nhanh và báo cáo cân đối ngân sách			2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN là môn khoa học cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về kế toán quỹ NSNN và kế toán nghiệp vụ KBNN bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thu NSNN; Kế toán dự toán chi NSNN; Kế toán chi NSNN, Kế toán ghi thu, ghi chi và Cân đối thu chi NSNN; Kế toán vay nợ, viện trợ của nhà nước qua KBNN; Kế toán tiền gửi và các quỹ tài chính tại KBNN. Đồng thời, trang bị cho người học những kiến thức về báo cáo tài chính.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Những vấn đề chung về kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN	14			
Lý thuyết	1.1.Đối tượng, nhiệm vụ của kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN 1.2.Tổ chức công tác kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN 1.3.Tổ chức bộ máy kế toán và kiểm tra công tác kế toán	2	- Đọc học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.3); - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung của tuần 1.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Câu hỏi ôn tập chương 1.	1	Nắm vững lý thuyết để làm bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	11	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán không dùng tiền mặt	18			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1.Yêu cầu kế toán vốn bằng tiền 2.2.Kế toán tiền mặt 2.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam 2.4.Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt	3	- Đọc học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.4); - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập chương 2.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Kế toán ngân sách nhà nước	18			
Lý thuyết	3.1.Kế toán thu NSNN 3.2.Kế toán dự toán chi NSNN 3.3.Kế toán chi NSNN 3.4.Kế toán ghi thu, ghi chi NSNN 3.5.Kế toán cân đối thu chi NSNN	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.5) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập chương 3. - Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Kế toán vay nợ, nhận viện trợ của nhà nước qua KBNN	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1.Những vấn đề chung về kế toán vay nợ, nhận viện trợ 4.2.Kế toán vay nợ trong nước 4.3.Kế toán vay nợ nước ngoài 4.4.Kế toán nhận viện trợ nước ngoài	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.4) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập chương 4.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	11	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kế toán tiền gửi và các quỹ tài chính tại KBNN	18			
Lý thuyết	5.1.Những vấn đề chung về kế toán tiền gửi và các quỹ tài chính tại KBNN 5.2.Kế toán tiền gửi đơn vị tại KBNN 5.3.Kế toán tiền gửi các quỹ tài chính tại KBNN	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập chương 5.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Vận dụng lý thuyết để bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Báo cáo tài chính	16			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	6.1. Báo cáo tài chính 6.2. Báo cáo nhanh và báo cáo cân đối ngân sách	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.2) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Bài tập chương 6	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Văn Liên và Phạm Văn Đăng (2012), *Giáo trình kế toán NSNN và nghiệp vụ KBNN*, NXB Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thanh Hằng và Đào Thị Bích Hạnh (2012), *Câu hỏi, bài tập và thực hành môn kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước*, NXB Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			3
3	2					3
4			2			5
5	1		1			5
6	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
7			2			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	2					5
12			2			5
13	1		1			5
14	1					5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (3 điểm): cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (7 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Kế toán quốc tế
Mã học phần: KT2.1.042.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com
3	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Quốc Huy	0983722236	thucchithucanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có những kiến thức cơ bản về chuẩn mực quốc tế trong kế toán, thực hiện được các phần hành kế toán và báo cáo tài chính trong sự tương quan với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được tổng quan về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế.

Mt 2: Vận dụng kiến thức để thực hiện các phần hành kế toán trong doanh nghiệp trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế về kế toán.

Mt 3: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán trong thời kỳ hội nhập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.042.2	Kế toán quốc tế			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT	
Kiến thức			
Mt1	Ch1: Hiểu được tổng quachuẩn mực quốc tế về kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế.	CĐR 3	
Mt2	Ch2: Khái quát được những nội dung kiến thức về các phần hành kế toán cơ bản.		
	Ch3: Diễn giải các nội dung về các báo cáo tài chính doanh nghiệp trong hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế.		
Kỹ năng			
<i>Kỹ năng cứng</i>			
Mt2	Ch4: Vận dụng linh hoạt và đúng quy định các chuẩn mực kế toán quốc tế và so sánh được sự giống và khác nhau về một số chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam.	CĐR 3	
	<i>Kỹ năng mềm</i>		
	Ch5: Sử dụng các kỹ năng mềm trong phân tích các chuẩn mực kế toán quốc tế vào nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn.		
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
Mt3	Ch6: Ch8: Có thái độ, tinh thần tự học tự nghiên cứu, phương pháp học tập khoa học; hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán trong thời kỳ hội nhập.	CĐR 12	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Cứng Ch 4	Mềm Ch 5	Ch 6	
	1.2.Hệ thốngIASs	1			2		2	
Chương 2 Kế toán nguyên vật liệu, công cụ	2.1. Kế toán nguyên vật liệu; công cụ, dụng cụ		2		2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng,

dụng cụ và tài sản cố định trong doanh nghiệp	2.2. Kế toán tài sản cố định		2		2		2	NC tình huống
Chương 3 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	3.1. Đặc điểm lao động tiền lương, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán		1			2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	3.2. Tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương		2		2		3	
Chương 4 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4.1. Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm		1			2	3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	4.2. Phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm		2		2		2	
	4.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm		2		2		2	
	4.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		2		2		2	
Chương 5 Kế toán bán hàng, xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh	5.1. Nhiệm vụ kế toán		1			2	3	Thuyết trình
	5.2. Kế toán thành phẩm hàng hóa		2		2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	5.3. Kế toán nghiệp vụ bán hàng		2		2		2	
	5.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác		2		2		2	
	5.5. Kế toán chi phí tài chính và chi phí khác		2		2		2	
	5.6. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN		2		2		2	
	5.7. Kế toán xác định và phân phối kết quả kinh doanh		2		2		2	
Chương 6 Báo cáo tài	6.1. Ý nghĩa và yêu cầu của báo cáo tài chính			1			3	Thuyết trình, tổ chức học

chính	6.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp			2	2	3	theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
--------------	--	--	--	---	---	---	---

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung khái quát các chuẩn mực quốc tế về kế toán quốc tế; cung cấp kiến thức liên quan đến các phần hành kế toán cơ bản và báo cáo tài chính trong sự tương quan với hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Chuẩn mực quốc tế về kế toán	9			
Lý thuyết	1.1. Loại hình kế toán và những khái niệm nguyên tắc quốc tế về kế toán 1.2. Hệ thống IASs	2	- Đọc học liệu số 1 – Chương 1. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 1 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Đọc thêm chương 2 học liệu [1]. - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	6	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và tài sản cố định trong doanh nghiệp	21			
Lý thuyết	2.1. Kế toán nguyên vật liệu; công cụ, dụng cụ 2.2. Kế toán tài sản cố định	4	- Đọc học liệu số 1 – Chương 3 và chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 2 để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	14	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 3 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	20			
Lý thuyết	3.1. Đặc điểm lao động tiền lương, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán 3.2. Tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	2	- Đọc học liệu số 1 – Chương 5 - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra giữa học phần	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 3 để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Đọc thêm chương 6 học liệu [1]. - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập. - Ôn tập tín chỉ 1 để kiểm tra..	15	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 4 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	15			
Lý thuyết	4.1. Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 4.2. Phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 4.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm 4.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	3	- Đọc học liệu số 1 – Chương 7 - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 4 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	10	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Kế toán bán hàng, xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh	21			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Nhiệm vụ kế toán 5.2. Kế toán thành phẩm hàng hóa 5.3. Kế toán nghiệp vụ bán hàng 5.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác 5.5. Kế toán chi phí tài chính và chi phí khác 5.6. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN 5.7. Kế toán xác định và phân phối kết quả kinh doanh	3	- Đọc học liệu số 1 – Chương 8 - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	4	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 5 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	14	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6 Báo cáo tài chính	14			
Lý thuyết	6.1. Ý nghĩa và yêu cầu của báo cáo tài chính 6.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp	1	- Đọc học liệu số 1 – Chương 9 - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	2	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 6 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	11	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Đỗ và Nguyễn Vũ Việt (2014), *Giáo trình Nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thế Chi và Trương Thị Thủy (2010), *Giáo trình Chuẩn mực Kế toán quốc tế - nghiên cứu tổng hợp và tình huống*, Nxb Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			4
3	2					4
4	1		1			4
5			2			4
6	2					4
7			2			4
8	1	1				9
9	2					4
10			2			4
11	2					4
12	1		1			4
13			2			4
14	1		1			4
15			2			9
Tổng cộng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành,					

điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1(4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán ngân sách và tài chính xã

Mã học phần: KT2.1.043.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: KT2.1.005.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	ntkngan@tqu.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học có những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành trong công tác kế toán tại đơn vị xã, phường, thị trấn.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Có kiến thức về tổ chức công tác kế toán – tài chính trong đơn vị hành chính xã; nắm được các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong đơn vị hành chính cấp xã.

Mt2: Hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động kinh tế - tài chính của đơn vị hành chính cấp xã. Thực hiện đúng quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế - tài chính của đơn vị xã, phường, thị trấn.

Mt3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.043.2	Kế toán ngân sách và tài chính xã			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được được nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán ngân sách xã; quy định hạch toán các khoản tiền, vật tư và tài sản cố định, các khoản thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã.	CĐR 3
	Ch2: Vận dụng được quy định trong công tác kế toán thu, chi và kết dư ngân sách xã, lập báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã.	CĐR 3
Kỹ năng		
Mt2	Kỹ năng cứng	
	Ch3: Xác định chứng từ, tính giá, định khoản và ghi sổ kế toán toán vốn bằng tiền, vật tư và tài sản cố định; các khoản thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã. Tập hợp các khoản thu - chi và kết dư ngân sách xã; lập được các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trên báo cáo báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã.	CĐR 6
	Kỹ năng mềm	
	Ch4: Làm việc độc lập, chủ động giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn kế toán tại đơn vị kế toán xã, phường, thị trấn.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận và giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.	CĐR 6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Tổng quan về kế toán ngân	1.1. Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của kế toán ngân sách và tài chính xã	1				2	Diễn giảng Đàm

sách xã	1.2. Nhiệm vụ và nội dung của kế toán ngân sách và tài chính xã	1				2	thoại
	1.3. Tổ chức kế toán ngân sách và tài chính xã	1				2	
Chương 2: Kế toán tiền, vật tư và tài sản cố định	2.1. Những nghiệp vụ kinh tế cơ bản có liên quan đến kế toán tiền, vật tư và tài sản cố định trong đơn vị kế toán xã		1			2	Diễn giảng Giải quyết vấn đề
	2.2. Phương pháp kế toán tiền mặt, tiền gửi			2	2	2	
	2.3. Phương pháp kế toán vật tư			2	2	2	
	2.4. Phương pháp kế toán tài sản cố định			2	2	2	
	2.5. Phương pháp kế toán đầu tư xây dựng cơ bản			2	2	2	
Chương 3. Kế toán thanh toán	3.1. Những nội dung cơ bản về kế toán thanh toán		1			2	Diễn giảng Giải quyết vấn đề
	3.2. Phương pháp kế toán các khoản phải thu			2	2	2	
	3.3. Phương pháp kế toán các khoản phải trả			2		2	
	3.4. Phương pháp kế toán thanh toán nội bộ				2	2	
Chương 4. Kế toán thu, chi ngân sách xã và xác định kết dư ngân sách xã	4.1. Những nội dung cơ bản về kế toán thu chi và xác định kết dư ngân sách xã		1			2	Diễn giảng Giải quyết vấn đề
	4.2. Phương pháp kế toán thu ngân sách xã				2	2	
	4.3. Phương pháp kế toán chi ngân sách xã			2		2	
	4.3. Phương pháp xác định kết dư ngân sách xã				2	2	
Chương 5. Kế toán hoạt động tài chính xã	5.1. Những nội dung cơ bản về kế toán hoạt động tài chính xã		1			2	Diễn giảng Giải quyết vấn đề
	5.2. Kế toán hoạt động tài chính xã			2	2	2	
	5.2. Phương pháp kế toán xác định chênh lệch thu chi hoạt động tài chính xã			2	2	2	

Chương 6 Báo cáo kế toán	6.1. Bảng cân đối tài khoản	1	2	2	Diễn giảng Đàm thoại Giải quyết vấn đề
	6.2. Báo cáo tổng hợp thu ngân sách xã theo nội dung kinh tế	1	2	2	
	6.3. Báo cáo tổng hợp chi ngân sách xã theo nội dung kinh tế	1	2	2	
	6.4. Báo cáo quyết toán thu ngân sách xã theo mục lục NSNN	1	2	2	
	6.5. Báo cáo quyết toán chi ngân sách xã theo mục lục NSNN	1	2	2	
	6.6. Báo cáo tổng hợp quyết toán thu ngân sách xã theo nội dung kinh tế	1	2	2	
	6.7. Báo cáo tổng hợp quyết toán chi ngân sách xã theo nội dung kinh tế	1	2	2	
	6.8. Thuyết minh báo cáo tài chính	1	2	2	
	6.9. Báo cáo quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản	1	2	2	
	6.10. Báo cáo kết quả hoạt động tài chính của xã	1	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các nội dung cơ bản về công tác kế toán ngân sách và tài chính xã, hướng dẫn phương pháp hạch toán một số phân hành kế toán ngân sách và tài chính xã: Kế toán các khoản tiền, vật tư, tài sản cố định; Kế toán thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã; Kế toán thu, chi và kết dư ngân sách xã; Hướng dẫn quy trình vào các sổ kế toán có liên quan và lập báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Tổng quan về kế toán ngân sách xã	14			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của kế toán ngân sách và tài chính xã 1.2. Nhiệm vụ và nội dung của kế	2	- Đọc học liệu số 1, chương 1	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	toán ngân sách và tài chính xã 1.3. Tổ chức kế toán ngân sách và tài chính xã		- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	biểu; Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 1	1	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi của chương.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Kế toán tiền, vật tư và tài sản cố định	18			
Lý thuyết	2.1. Những nghiệp vụ kinh tế cơ bản có liên quan đến kế toán tiền, vật tư và tài sản cố định trong đơn vị kế toán xã 2.2. Phương pháp kế toán tiền mặt, tiền gửi 2.3. Phương pháp kế toán vật tư 2.4. Phương pháp kế toán tài sản cố định 2.5. Phương pháp kế toán đầu tư xây dựng cơ bản	3	- Đọc học liệu số 1, chương 2 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2	3	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đề cần giải đáp.		
	Chương 3. Kế toán thanh toán	18			
Lý thuyết	3.1. Những nội dung cơ bản về kế toán thanh toán 3.2. Phương pháp kế toán các khoản phải thu 3.3. Phương pháp kế toán các khoản phải trả 3.4. Phương pháp kế toán thanh toán nội bộ	3	- Đọc học liệu số 1, chương 3 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. - Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết	3	Trả lời các câu hỏi, làm bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4. Kế toán thu, chi ngân sách xã và xác định kết dư ngân sách xã	15			
Lý thuyết	4.1. Những nội dung cơ bản về kế toán thu chi và xác định kết dư ngân sách xã 4.2. Phương pháp kế toán thu ngân sách xã 4.3. Phương pháp kế toán chi ngân sách xã	2	- Đọc học liệu số 1, chương 4 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Phương pháp xác định kết dư ngân sách xã				
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5. Kế toán hoạt động tài chính xã	18			
Lý thuyết	5.1. Những nội dung cơ bản về kế toán hoạt động tài chính xã 5.2. Kế toán hoạt động tài chính xã 5.2. Phương pháp kế toán xác định chênh lệch thu chi hoạt động tài chính xã	3	- Đọc học liệu số 1, chương 5 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6: Báo cáo kế toán	16			
Lý thuyết	6.1. Bảng cân đối tài khoản 6.2. Báo cáo tổng hợp thu ngân sách xã theo nội dung kinh tế 6.3. Báo cáo tổng hợp chi ngân sách xã theo nội dung kinh tế 6.4. Báo cáo quyết toán thu ngân	2	- Đọc học liệu số 1, chương 6 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sách xã theo mục lục NSNN 6.5. Báo cáo quyết toán chi ngân sách xã theo mục lục NSNN 6.6. Báo cáo tổng hợp quyết toán thu ngân sách xã theo nội dung kinh tế 6.7. Báo cáo tổng hợp quyết toán chi ngân sách xã theo nội dung kinh tế 6.8. Thuyết minh báo cáo tài chính 6.9. Báo cáo quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản 6.10. Báo cáo kết quả hoạt động tài chính của xã		thuyết;		
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 6.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Văn Du, Ngô Thanh Hoàng (2015), *Giáo trình Kế toán ngân sách và tài chính xã*, Nxb Tài Chính, Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2019), *Hướng dẫn Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã*, Ban hành theo Thông tư 70/2019/TT – BTC, NXB Hồng Đức.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			3
3	2					3

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
4			2			5
5	1		1			5
6	2					5
7			2			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	2					5
12			2			5
13	1		1			5
14	1					5
15			2			5
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của</i>		8

			<i>học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (3 điểm): cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (7 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kiểm toán báo cáo tài chính

Mã học phần: KT2.1.028.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Lý thuyết kiểm toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	Phamtra88@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Quốc Huy	0983.722.236	thucchithucanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học có những kiến thức và kỹ năng kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thực hiện kiểm toán các phần hành kế toán theo đúng trình tự và phương pháp.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Người học xác định được mục tiêu và căn cứ kiểm toán; khảo sát hệ thống kiểm soát nội bộ; thực hiện các thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán các phần hành kế toán.

Mt2: Thực hiện được các thủ tục phân tích và xét đoán, kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ thuộc các chu kỳ kiểm toán.

Mt3: Tôn trọng các nguyên tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính – kế toán; Chấp hành quy trình, thủ tục, phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

Chương 1. Khái quát về kiểm toán báo cáo tài chính	1.1. Khái niệm, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính.	2				2	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.
	1.2. Nội dung và nguyên tắc cơ bản kiểm toán báo cáo tài chính.	2				2	
	1.3. Quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính.	2				2	
	1.4. Chuẩn mực và hồ sơ kiểm toán báo cáo tài chính.	2				2	
Chương 2. Kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán	2.1. Đặc điểm, những thông tin tài chính có liên quan	2				2	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Nêu vấn đề; Xử lý tình huống; Bài tập.
	2.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán	2		3		2	
	2.3. Các chức năng cơ bản và quá trình kiểm soát nội bộ	2		3		2	
	2.4. Lập kế hoạch kiểm toán	2		3		2	
	2.5. Thực hiện các thử nghiệm chi tiết	2		3		2	
	2.6. Tổng hợp kết quả kiểm toán	2		3		2	
Chương 3. Kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền	3.1. Đặc điểm, những thông tin tài chính có liên quan		2			2	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Nêu vấn đề; Xử lý tình huống; Bài tập.
	3.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán		2		3	2	
	3.3. Các chức năng cơ bản và quá trình kiểm soát nội bộ		2		3	2	
	3.4. Lập kế hoạch kiểm toán		2		3	2	
	3.5. Thực hiện các thử nghiệm chi tiết		2		3	2	
	3.6. Tổng hợp kết quả kiểm toán		2		3	2	
Chương 4. Kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho và chi phí	4.1. Đặc điểm, những thông tin tài chính có liên quan		2			2	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Nêu vấn đề; Xử lý tình huống; Bài tập.
	4.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán		2		3	2	
	4.3. Các chức năng cơ bản và quá trình kiểm soát nội bộ		2		3	2	
	4.4. Lập kế hoạch kiểm toán		2		3	2	
	4.5. Thực hiện các thử nghiệm chi tiết		2		3	2	

	4.6. Tổng hợp kết quả kiểm toán		2		3	2		
--	---------------------------------	--	---	--	---	---	--	--

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các nội dung về kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán các chu kỳ và các khoản mục chủ yếu trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp như: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; Chu kỳ mua hàng và thanh toán; Chu kỳ hàng tồn kho và chi phí.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1			
	Chương 1 KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH	23		
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính. 1.2. Nội dung và nguyên tắc cơ bản kiểm toán báo cáo tài chính. 1.3. Quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính. 1.4. Chuẩn mực và hồ sơ kiểm toán báo cáo tài chính.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	Chương 2 KIỂM TOÁN CHU KÌ MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN	27		
Lý thuyết	2.1. Đặc điểm, những thông tin tài chính có liên quan 2.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán 2.3. Các chức năng cơ bản và quá trình kiểm soát nội bộ	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	2.4. Lập kế hoạch kiểm toán 2.5. Thực hiện các thử nghiệm chi tiết 2.6. Tổng hợp kết quả kiểm toán			
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Kiểm tra	Bài kiểm tra	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3. - Chuẩn bị các nội dung thảo luận.	19	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	Tín chỉ 2			
	Chương 3 KIỂM TOÁN CHU KÌ BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN	23		
Lý thuyết	3.1. Đặc điểm, những thông tin tài chính có liên quan 3.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán 3.3. Các chức năng cơ bản và quá trình kiểm soát nội bộ 3.4. Lập kế hoạch kiểm toán 3.5. Thực hiện các thử nghiệm chi tiết 3.6. Tổng hợp kết quả kiểm toán	4	Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; Đọc học liệu số 1, chương 3	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4. - Chuẩn bị các nội dung thảo luận	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; nêu các vấn đề cần	Thư viện, Ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
			giải đáp.	
	Chương 4 KIỂM TOÁN CHU KÌ HÀNG TỒN KHO VÀ CHI PHÍ	27		
Lý thuyết	4.1. Đặc điểm, những thông tin tài chính có liên quan 4.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán 4.3. Các chức năng cơ bản và quá trình kiểm soát nội bộ 4.4. Lập kế hoạch kiểm toán 4.5. Thực hiện các thử nghiệm chi tiết 4.6. Tổng hợp kết quả kiểm toán.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 4 (Tr 121 – 154).	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi, bài tập chương 4.	19	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương. - Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Trọng Cơ, Thịnh Văn Vinh (2021). *Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính căn bản*. NXB Tài chính, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Đức Tuyên, Đậu Ngọc Châu (2010). *Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính*. NXB Tài chính, Hà Nội.

[3] Bộ Tài chính (2014). *Chế độ kế toán doanh nghiệp*. Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			4
2	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			4
7	1		1			4
8	1	1				9
9	1		1			4
10	1		1			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15	1		1			9
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch5	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	- Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (4 điểm): Tín chỉ 1; Tín chỉ 2; Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu. + Câu 2 (6 điểm): Tín chỉ 1; Tín chỉ 2; Cấp độ nhận thức: 40% áp dụng và phân tích; 20% cấp độ đánh giá và sáng tạo.	60 phút

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.044.2	Quản trị tài chính doanh nghiệp					2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu được tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định và phân biệt tài sản, vốn	CĐR 5
	Ch2: Khái quát được các phương thức quản lý tài sản, vốn, nguồn vốn, tín dụng thương mại.	
	Ch3: Phân tích được các loại quyết định đầu tư thông qua các công cụ phân tích đầu tư.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4: Tính toán được các chỉ tiêu liên quan tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp.	CĐR 7
	Ch5: Vận dụng được các kiến thức vào quản lý tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp và phân tích được chi phí đầu tư.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
	Ch6: Sử dụng linh hoạt các kỹ năng mềm để luận giải các vấn đề thực tiễn trong quản trị tài chính doanh nghiệp.	CĐR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch7: Có tinh thần học tập, tự nghiên cứu tích cực, phương pháp học tập khoa học để giải quyết các vấn đề có liên quan quản trị tài chính doanh nghiệp.	CĐR 7

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Cứng		Mềm		
					Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1 Quản lý tài sản cố định	1.1. Cơ cấu tài sản cố định	1							Thuyết trình, phát vấn,
	1.2. Khấu hao tài sản cố định và các khía cạnh kinh tế của quản lý khấu hao	1				2		2	Tổ chức học theo nhóm, giải

	1.3. Tác động tài chính của khấu hao đối với doanh nghiệp	2					2	quyết vấn đề, NC tình huống
	1.4. Quản lý tài sản cố định về mặt hiện vật	2			2		2	
Chương 2 Quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động	2.1. Khả năng chuyển đổi của tài sản		1					Thuyết trình, Giải quyết vấn đề, nghiên cứu, mô phỏng
	2.2. Cơ cấu và phân loại tài sản lưu động		1					
	2.3. Quản lý hàng hóa vật tư tồn kho		2			2	2	
	2.4. Phân tích vòng quay của vốn lưu động		2		2		2	
Chương 3 Quản lý vốn bằng tiền	3.1. Hàng tồn kho và tiền		1					Thuyết trình
	3.2. Mô hình MILLER - ORR		2		2	2		Mô hình hoá, Giải quyết vấn đề, NC tình huống, mô phỏng
	3.3. Tăng lượng tiền bằng cách đi vay		2		2			
	3.4. Quản lý tiền trong các công ty lớn		2		2		2	
	3.5. Quản lý việc thu tiền		2		2		2	
Chương 4 Quản lý tín dụng thương mại	4.1. Các hình thức bán hàng		1					Thuyết trình, Phát vấn, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	4.2. Các công cụ tín dụng thương mại		1		2			
	4.3. Phân tích tín dụng		2		2	2		
	4.4. Chính sách thu nợ		2				2	
Chương 5 Quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp	5.1. Tổng quan về nguồn vốn của doanh nghiệp		1				2	Thuyết trình
	5.2. Các nguồn vốn của doanh nghiệp và phương thức khai thác		2			2		Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC tình huống
Chương 6 Các quyết định và phân tích về chi phí đầu tư	6.1. Các quyết định đầu tư			1		1		Thuyết trình, NC tình huống, Mô phỏng, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	6.2. Quá trình duyệt dự án đầu tư			1		2		
	6.3. Các công cụ phân tích dự án đầu tư			2		2		
	6.4. Các phân tích sử dụng luồng tiền chiết khấu			2		2		
	6.5. Các công cụ khác dùng để phân tích các kế hoạch đầu tư			2		2		
	6.6. Vai trò của kế toán			1			2	

	trong phân tích đầu tư							
	6.7. Kiểm toán dự án đầu tư đã hoàn thành			2		2		
	6.8. Đánh giá sự thực hiện của dự án: vấn đề hành vi			2		2		2
Chương 7 Phân tích tài chính trong quản lý doanh nghiệp	7.1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu của phân tích tài chính doanh nghiệp			1				Thuyết trình
	7.2. Cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích tài chính doanh nghiệp			2				2
	7.3. Phương pháp phân tích				2	2		2
	7.4. Nội dung phân tích tài chính doanh nghiệp				2	2		2

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động; quản lý vốn bằng tiền; quản lý tín dụng thương mại; quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp; các quyết định và phân tích về chi phí đầu tư; phân tích tài chính trong quản lý doanh nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1: Quản lý tài sản cố định		9			
Lý thuyết	1.1. Cơ cấu tài sản cố định 1.2. Khấu hao tài sản cố định và các khía cạnh kinh tế của quản lý khấu hao 1.3. Tác động tài chính của khấu hao đối với doanh nghiệp 1.4. Quản lý tài sản cố định về mặt hiện vật	2	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 2: Quản lý tài sản lưu động và		12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	vốn lưu động				
Lý thuyết	2.1. Khả năng chuyển đổi của tài sản 2.2. Cơ cấu và phân loại tài sản lưu động 2.3. Quản lý hàng hóa vật tư tồn kho 2.4. Phân tích vòng quay của vốn lưu động	2	- Học liệu số 1, chương 2 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3: Quản lý vốn bằng tiền	12			
Lý thuyết	3.1. Hàng tồn kho và tiền 3.2. Mô hình MILLER - ORR 3.3. Tăng lượng tiền bằng cách đi vay. 3.4. Quản lý tiền trong các công ty lớn 3.5. Quản lý việc thu tiền	2	- Học liệu số 1, chương 3 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4: Quản lý tín dụng thương mại	17			
Lý thuyết	4.1. Các hình thức bán hàng 4.2. Các công cụ tín dụng thương mại 4.3. Phân tích tín dụng 4.4. Chính sách thu nợ	2	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 4 2. Kiểm tra giữa học phần	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi, bài tập và kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	13	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp. - Nắm vững kiến thức, kỹ năng của	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			TC1 để làm bài kiểm tra.		
Tín chỉ 2					
	Chương 5: Quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp	12			
Lý thuyết	5.1. Tổng quan về nguồn vốn của doanh nghiệp 5.2. Các nguồn vốn của doanh nghiệp và phương thức khai thác	2	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6: Các quyết định và phân tích về chi phí đầu tư	18			
Lý thuyết	6.1. Các quyết định đầu tư 6.2. Quá trình duyệt dự án đầu tư 6.3. Các công cụ phân tích dự án đầu tư 6.4. Các phân tích sử dụng luồng tiền chiết khấu 6.5. Các công cụ khác dùng để phân tích các kế hoạch đầu tư 6.6. Vai trò của kế toán trong phân tích đầu tư 6.7. Kiểm toán dự án đầu tư đã hoàn thành 6.8. Đánh giá sự thực hiện của dự án: vấn đề hành vi	3	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	3	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7: Phân tích tài chính trong quản lý doanh nghiệp	20			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu của	2	- Học liệu số 1,	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phân tích tài chính doanh nghiệp 7.2. Cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích tài chính doanh nghiệp 7.3. Phương pháp phân tích 7.4. Nội dung phân tích tài chính doanh nghiệp		chương 7; - Tham khảo học liệu số 2	TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 8 để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	- Đọc tài liệu, tự nghiên cứu và làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Duy Hào (2009), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đình Kiệm (2012), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[3] Bùi Văn Vân, (2009), *Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			4
7	1	1				4
8	1		1			9
9	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
10	2					4
11			2			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15			2			9
Tổng	15	01	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch7	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 02 câu:</p> <p>+ Câu 1(4.0 điểm):Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.</p>	<p>60 phút</p>

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán thuế

Mã học phần: KT2.1.019.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Thuế Nhà nước
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975295459	dothimyhuyen@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
3	ThS. Dương Thanh Tùng	0987976713	duongthanhtung1781@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần người học đạt được những kiến thức cơ bản về luật thuế, kế toán thuế trong doanh nghiệp từ đó có khả năng tổ chức thực hiện được các vấn đề về kế toán thuế trong doanh nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về phương pháp hạch toán các sắc thuế trong doanh nghiệp.

Mt 2: Khái quát được nội dung, nguyên tắc, phương pháp lập hệ thống các báo cáo kế toán thuế.

Mt 3: Thực hiện được tổ chức công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.019.2	Kế toán thuế				2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
Mt1	Ch1	Khái quát được những vấn đề cơ bản liên quan đến các sắc thuế trong doanh nghiệp.	CĐR 4
	Ch2	Giải thích được nội dung, phương pháp hạch toán các sắc thuế liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định.	CĐR 4
Mt2	Ch3	Phân tích được nội dung, nguyên tắc, phương pháp lập hệ thống các báo cáo kế toán thuế.	CĐR 4
Kỹ năng			
Kỹ năng cứng			
Mt3	Ch4	Lập được các báo cáo thuế và kê khai, quyết toán theo đúng quy định Luật quản lý thuế.	CĐR 6
Kỹ năng mềm			
Mt4	Ch5	Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CĐR 6
	Ch6	Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
Mt5	Ch7	Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên môn kế toán thuế.	CĐR11
	Ch8	Chấp hành nghiêm luật và chế độ kế toán thuế, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
					Cứng	Mềm				
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1: Tổng quan về kế toán thuế trong doanh nghiệp	1.1. Khái niệm, bản chất, vai trò của thuế	2							2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán thuế trong doanh nghiệp	2							3	
	1.3. Kế toán thuế trong doanh nghiệp	2						2	2	
Chương 2: Kế toán thuế giá trị gia tăng	2.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế GTGT		2					2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	2.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế GTGT			2			3			
	2.3. Khai thuế và quyết toán thuế GTGT			2	2					
Chương 3: Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	3.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế thu nhập doanh nghiệp		2						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	3.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		2				2		3	
	3.3. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		2						2	
	3.4. Khai thuế và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp			2	2					
Chương 4: Kế toán thuế thu nhập cá nhân	4.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế thu nhập cá nhân		2						3	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	4.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế thu nhập cá nhân			2			2		3	
	4.3. Khai khấu trừ thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân			2	2					

Chương 5: Kế toán các loại thuế, phí, lệ phí khác	5.1. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt		2			2			Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	5.2. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu		2			2			
	5.3. Kế toán các loại thuế, phí và lệ phí khác		2					2	
	5.4. Kế toán thuế nhà thầu		2					2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu kiến thức cơ bản về kế toán các loại sắc thuế hiện hành: kế toán thuế giá trị gia tăng; kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp; kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt; kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; kế toán các loại thuế, phí và lệ phí khác; kế toán thuế thu nhập cá nhân; Kế toán thuế nhà thầu.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tổng quan về kế toán thuế trong doanh nghiệp	7			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, bản chất, vai trò của thuế 1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán thuế trong doanh nghiệp 1.3. Kế toán thuế trong doanh nghiệp	2	Đọc học liệu số 1: chương 1 (mục 1.1 đến mục 1.3)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	5	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Kế toán thuế giá trị gia tăng	21			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế GTGT 2.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế GTGT 2.3. Khai thuế và quyết toán thuế GTGT	3	Đọc học liệu số 1	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập của Chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng các giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	15	Làm bài tập sau khi	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nguyên cứu	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	ở nhà	
	Chương 3: Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	21			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế thu nhập doanh nghiệp 3.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 3.3. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 3.4. Khai thuế và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	3	Đọc học liệu số 1: Chương 3 (3.1 và 3.4)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập của Chương 3	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	1	Làm bài kiểm tra	Lớp học	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Kế toán thuế thu nhập cá nhân	28			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế thu nhập cá nhân 4.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán thuế thu nhập cá nhân 4.3. Khai khấu trừ thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân	4	Đọc học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1 và 4.3)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập của Chương 4	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kế toán các loại thuế, phí, lệ phí khác	22			
Lý thuyết	5.1. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt 5.2. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu 5.3. Kế toán các loại thuế, phí và lệ phí khác 5.4. Kế toán thuế nhà thầu	3	Đọc học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1 đến 5.4)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập của Chương 5 - Kiểm tra 1 tiết	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS Đoàn Văn Anh (2016), *Giáo trình kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB Thống kê.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Phạm Đức Cường – TS. Trần Mạnh Dũng (2016), *Thuế và Kế toán thuế Việt Nam*, NXB Tài chính.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2					5
2	2					5
3	1		1			4
4			2			5
5	2					5

6	1		1		5
7			2		5
8	1	1			4
9	2				5
10	1		1		4
11			2		5
12	1		1		4
13	2				5
14			2		5
15			2		4
Tổng cộng	15	1	14		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (Học phần 02 tín chỉ 1 điểm)					
2	Bài kiểm tra tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					

3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10
---	-------------	-----	--	-------------	----

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu</p> <p>Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích và đánh giá sáng tạo</p> <p>Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích và đánh giá sáng tạo</p> <p>Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2</p> <p>Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 55% vận dụng, phân tích; 5% đánh giá, sáng tạo</p>	60 phút